

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Xuân Sách (I)**

#### **Tiểu sử**

Tên thật Ngô Xuân Sách.  
Bút hiệu khác: Lê Hoài Đăng.

#### **Tác phẩm**

Tác giả 4 tiểu thuyết, 4 tập truyện, 4 tập thơ.  
Trong 4 tập thơ có:  
Nơi đi và đến, Chân dung nhà văn  
Người ơi, người ở lại và Cõi người



#### **Mục Lục**

Vài hàng về tác giả – 2  
Chân dung Xuân Sách – Đặng Tiến – 2  
**Giải mà chân dung: Khúc mở đầu - 5**  
Xuân Sách và... – Phạm Lưu Vũ – 11  
Xuân Sách về tới bến sông xưa – Lê Thiếu Nhơn – 14  
**Đêm liêu trai Thượng Hải – 15**  
Xuân Sách: Một đặc sản văn chương... - Vương Trí Nhàn – 19  
Chất trữ tình tuổi già trong thơ Xuân Sách - Nguyễn Hồng Nhung - 38

#### **Phụ đính I :**

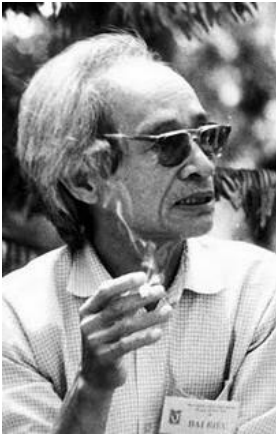
Nhà thơ Xuân Sách và ký ức về "Chân dung nhà văn" – 44

#### **Chân dung nhà văn**

(tr 47)

*(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")*

## Vài hàng về tác giả



*Nhà thơ Xuân Sách nổi tiếng với tập thơ biếm họa Chân dung nhà văn, xuất bản năm 1992, gồm 99 bài đã được truyền tụng trong văn giới. Thêm một chân dung tự họa. Bạn đọc trẻ ngày nay, nhất là người không theo sát thời sự văn nghệ Hà Nội, khó bề tưởng tượng được ảnh hưởng của loạt thơ này trong quần chúng qua nhiều thập niên cuối của thế kỷ trước. Song song với thơ Xuân Sách là thơ hài hước Bút Tre thời đó, vừa đùa với ngôn ngữ, vừa phản ánh thời thế. Thơ Bút Tre giàu chất hài hước, thơ Xuân Sách nặng phần thế sự, qua lăng kính văn học, vào thời điểm của tác phẩm, nhất là sau “vụ án” xét lại .*

\*\*\*

### Chân Dung Xuân Sách

**1932- 2008**

**Đặng Tiến**

Nhà thơ Xuân Sách vừa qua đời tại Hà Nội nửa đêm 2 tháng 6-2008. Ông họ Ngô, sinh ngày 4-7-1932, tại Thanh Hóa, tác giả 4 tiểu thuyết, 4 tập truyện, 4 tập thơ, nhưng nổi tiếng nhất là tập thơ biếm họa *Chân dung nhà văn*, xuất bản năm 1992, gồm 99 bài đã được truyền tụng trong văn giới từ vài ba mươi năm về trước. Thêm một chân dung tự họa.

Bạn đọc trẻ ngày nay, nhất là người không theo sát thời sự văn nghệ Hà Nội, khó bề tưởng tượng được ảnh hưởng của loạt thơ này trong quần chúng qua nhiều thập niên cuối của thế kỷ trước. Song song với thơ Xuân Sách là thơ hài hước Bút Tre thời đó, vừa đùa với ngôn ngữ, vừa phản ánh thời thế. Thơ Bút Tre giàu chất hài hước, thơ Xuân Sách nặng phần thế sự, qua lăng kính văn học.

Đặt thơ Xuân Sách vào thời điểm của tác phẩm, nhất là sau « vụ án » xét lại, mà hù hồn cho những câu (trong bài 69) :

*Nhà càng **lộng** gió, thơ càng nhạt*  
*Máu ở chiến trường, **hoa** ở đây.*

Ám chỉ lãnh đạo Tố Hữu, tác giả các tập thơ *Gió Lộng* (1955-1961) và nhất là *Việt Nam, máu và hoa* (1972-1977). Ai cũng biết anh Lành không phải là người hiền lành giữa một thời cuộc không hiền lành.

\*\*\*

Thơ Xuân Sách, có giá trị văn học đặc biệt, trong một xã hội không có bình luận văn học thật sự. Ngành phê bình lý luận thời đó – có lẽ cho đến bây giờ – chăm chăm một việc : bảo vệ, phát huy « tính đảng », trên những cơ quan truyền thông hoàn toàn do chính quyền quản lý. Thơ Xuân Sách đùa vui, thường thường là nhẹ nhàng, nên không phải là bản phong thần sâu sắc, nhưng là tiếng nói của lương tri – lương tri bình thường của người đọc bình thường, minh mẫn, độc lập, không a dua. Không a dua, nói thì dễ, nhưng sống thực thì không dễ. Chế độ đòi hỏi « nhất trí » (!) thì người dân phải a dua. Vì mù quáng, vì tập quán, vì trung thành hay sợ sệt, 99 bài thơ ngắn ngủi của Xuân Sách, trong bối cảnh lịch sử, và lịch sử văn học Miền Bắc thời 1982-1992 là một chứng từ quan trọng, quý hóa, và tương đối đầy đủ, như một *bức tranh vãn cảnh về người tang thương*.

Lấy ví dụ Hà Minh Tuân (1929-1992). Thời ấy, tác phẩm của những công thần, như *Đống rác cũ* của Nguyễn Công Hoan, *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi, *Mười năm* của Tô Hoài còn bị đá kích nặng lời, nói chi đến truyện *Vào Đời*, 1962 của một tác giả « chiếu dưới » :

[Bốn mươi tuổi mới vào đời](#)  
[Ăn đò hội chợ tôi bởi xác xơ](#)  
[Giữa hai trận tuyến ngu ngơ](#)  
[Trong lòng Hà Nội bây giờ ở đâu ?](#)  
(bài 83)

Chúng tôi chủ động gạch dưới tên tác phẩm, để bạn đọc dễ theo dõi.. Câu hỏi đơn giản mà tế nhị : *bây giờ ở đâu ?* Bây giờ là lúc đó. Ngày nay, mấy ai còn nhớ Hà Minh Tuân, cho dù tác phẩm *Vào Đời* có được tái bản, 1991.

Ưu thời mắn thế, Xuân Sách đã ghi lại đôi nét phơi pha về Phù Thăng, Nguyễn Thành Long, ... Ở một đôi tác giả, ông ghi lại nét thời đại nhiều hơn là cá tính đương sự. Như với Vũ Trọng Phụng :

[Đã đi qua một thời giông tố](#)  
[Qua một thời còm thầy còm cô](#)  
[Còn để lại những thằng Xuân tóc đỏ](#)  
[Vẫn nghênh ngang cho đến tận bây giờ](#)  
(bài 45)

Về Thế Lữ, Xuân Sách có câu thơ bạo, nhưng không nhắm vào tác giả *Nhớ rừng : bỏ rừng già về vườn bách thú*. (Ngoài đề : Nguyên Hồng đã gian nan vì một truyện ngắn kể chuyện con hổ biến thành gia súc).

Dĩ nhiên là có nhiều bài nhắm trực tiếp vào cá nhân đương sự, về tư cách hay văn chương, như câu thơ dành cho Tố Hữu đã trích dẫn. Hay cho Lưu Trọng Lư : *Con nai vàng ngơ ngác / Nó ca bài cải lương* ; hoặc Chính Hữu : *Cái ghế quan trường giết chết thơ*. Đoạn thơ về Chế Lan Viên sắc cạnh :

[Điều tàn ư ? Đâu chỉ có điều tàn ?](#)  
[Ta nghĩ tới vàng sao từ thuở ấy,](#)  
[Chim báo bão, lựa chiều cơn gió dậy](#)  
[Lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi sắc phù sa](#)  
(bài 10)

Từ ngữ nôm na mà sắc sảo là hai chữ « trên đầu ». Bài này nhiều người ưa thích vì sát thực tế. Bài biếm họa Hoài Thanh cũng được truyền tụng :

*Vị nghệ thuật nửa cuộc đời  
Nửa đời sau lại vị người ngồi trên  
Thi nhân còn một chút duyên  
Lại vò cho nát, lại lèn cho đau  
Bình thơ tới thuở bạc đầu  
Vẫn chưa thể tắt nỗi câu nhân tình*  
(bài 15)

Thời trẻ, Hoài Thanh chủ trương « nghệ thuật vị nghệ thuật » chống lại thuyết « nghệ thuật vị nhân sinh » theo đường lối mác-xít của Hải Triều (1935) ; sau đó viết *Thi Nhân Việt Nam* (1942), có giá trị, nhưng lại công khai khước từ. Bài thơ Xuân Sách đanh ác, nhất là câu cuối. Ông kể lại rằng về sau, có vào viện thăm Hoài Thanh khi già yếu : « Ông không giận tôi nữa, còn cho tôi là người có tình và ông thấy những gì tôi viết về ông có phần đúng ». Trong lời tựa viết 1992, ông tự xét rất sáng suốt :

*« Nói về đồng nghiệp cũng là nói về mình. Cái hay cái dở của một người cũng là của một thời. Câu thơ : « từ thuở tóc xanh đi vỡ đất. Đến bạc đầu sỏi đá chừa thành cơm » đâu chỉ là số phận của một nhà thơ (Hoàng Trung Thông, ĐT ghi chú) : Hơn ai hết, tôi nghĩ nhà văn là đại diện của một thời, là lương tri của thời đại. Đã đành khó ai vượt được thời đại mình đang sống, không dễ nói hết, nói công khai những điều mình suy nghĩ. Nhưng cũng thật đau lòng và xấu hổ khi những nhà văn bán rẻ lương tâm, cong lưng quỳ gối trước quyền uy, mê muội vì danh lợi. Có lẽ đó là động cơ thúc đẩy tôi viết, nếu có nói quá đáng thì cũng dễ hiểu ; Cái con « quý ám » (chữ của Vương Trí Nhàn, ĐT ghi chú) nếu có thì cũng là sản phẩm của những cảm xúc ấy, nỗi đau chung ấy (...) Tiếng cười nhiều khi xuất phát từ nỗi đau »*

Chỗ mạnh, cũng là chỗ yếu của Xuân Sách, cái đúng đồng thời cái sai của ông là : đã xem nhà văn, như là lương tri của thời đại.

Xuân Sách sống đúng lương tri, nhưng nhầm thời đại. Trong mọi thể chế, người tài xế vẫn lái xe, vị bác sĩ vẫn chữa bệnh, người đầu bếp vẫn xào nấu. Nghề văn Việt Nam không có cơ may đó. Người đọc có thể phản chứng bằng trường hợp Phan Khôi, nhưng Việt Nam chỉ có một Phan Khôi, không thể có nhiều Phan Khôi. Và biết đâu chừng phản chứng Phan Khôi vô hình trung, lại là biện chứng cho nhiều kẻ « *cong lưng quỳ gối trước quyền uy* ». Dù sao, cũng không thấy Xuân Sách vịnh Phan Khôi... Nhưng có bài ưu ái cho Trần Dân, cũng đã là đứng khí lắm..

Đến đây, bạn đọc hẳn thắc mắc : tại sao một tập thơ với nội dung như thế lại được phép xuất bản ? Tại sao tác giả lại chép tay rồi phóng ảnh, thay vì đánh máy, xếp chữ như thường lệ ? Tại sao in tại nhà in bộ Nội Vụ, tức là bộ Công An ngày nay ? Câu trả lời : đây là mưu lược của nhà xuất bản Văn Học, do Lữ Huy Nguyên điều hành và Hoàng Lại Giang đại diện phía Nam. 99 bài thơ được đánh số, không ghi rõ tên chân dung của nhà văn nào, buộc người đọc phải đoán, như một câu đố. Được tướng Trần Độ ghi âm tại Vũng Tàu, nơi Xuân Sách cư ngụ. Lữ Huy Nguyên và Hoàng Lại Giang nghe được, bằng lòng xuất bản, chịu trách nhiệm và hậu quả. Nhưng để tránh khâu in ấn, đánh máy, xếp chữ, chữa bản vở để bị công an PA25 theo dõi và ngăn chặn, tác giả phải chép tay rồi chụp phim. Cuối cùng đưa cho nhà in Bộ Nội Vụ là nơi ít bị công an theo dõi nhất. Thế là sách in ra và phát hành.

Dĩ nhiên là chính quyền phản ứng. Bộ Văn Hóa họp để quyết định số phận tập thơ. Kết quả phiên họp có 2 phiếu chống, 3 phiếu thuận, trong đó có lá phiếu Huy Cận được vận động trước. Tác phẩm bị niêm phong số sách in còn lại, chứ không phải thu hồi. Chuyện do Hoàng Lại Giang kể với đài BBC ngày 5-6-2008.

Thêm chuyện nhỏ về Huy Cận : chính anh đã đọc cho tôi nghe bài biếm họa Hoài Thanh, một cách thích thú. Anh đọc chệch nửa câu :

*Thi nhân còn một chút duyên  
Chẳng gìn cho vững, lại lèn cho đau.*

Thay vì : *lại vò cho nát lại lèn cho đau.* Huy Cận nhớ sai, có lẽ vì tiềm thức anh liên kết với câu Kiều, đã làm nền cho thơ Xuân Sách :

*Chữ trình còn một chút này  
Chẳng cầm cho vững lại giày cho tan*

Anh cũng có mách việc Xuân Sách vào viện thăm Hoài Thanh, do Từ Sơn con trai Hoài Thanh kể lại.  
Chuyện nhỏ này chứng tỏ những tác giả quyền thế, dù bị công kích, cũng có người tán thưởng những bài thơ đúng đắn và nghệ thuật. Dù bài vịnh Huy Cận có lời ác :

*Tôi hát chiến tranh như trăng hội  
Đừng nên xấu hổ khi nói dối*

Nhưng Huy Cận không lấy làm điều.

\*

Hiện nay, văn giới đang bàn tán nhiều về hồi ký *Đi tìm cái tôi đã mất* của Nguyễn Khải, rồi nhắc lại *Di Cảo* của Chế Lan Viên. Tôi không mấy quan tâm đến những tâm cảnh, quan cảnh chiếu hậu này, vì không biết đâu là phần chân thành đâu là phần biện minh. Vót vát.  
Nhưng tôi trân trọng *Chân dung nhà văn* của Xuân Sách vì đã sáng tác tại chỗ và đúng lúc. Nó là một tài liệu văn nghệ sống đã đành, mà còn là tiếng nói của *lương tri thời đại*, như chữ ông đã dùng.

Tiếc rằng cuốn sách chưa được phổ biến rộng rãi đúng lúc. Đây cũng là việc các nhà xuất bản phải lưu tâm.

*Hạ chí, 21-6-2008*

## **Giải mã chân dung Khúc mở đầu**

Bài viết dưới đây là di cảo của cố nhà văn Xuân Sách, do Ngô Nhật Đăng- con trai ông cung cấp cho Phongdiep.net. Xin trân trọng cảm ơn tình cảm của anh Ngô Nhật Đăng dành cho Phongdiep.net

Một ngày tháng 4 năm 1992 tôi nhận điện từ Chi nhánh nhà xuất bản Văn học ở Sài Gòn :  
"Sách đã ra lò.Lên ngay!"

Từ khi cầm bút ,các tác phẩm ra lò của tôi chưa đến nổi nhiều nhưng cũng đủ làm nguội cái cảm giác hồi hộp sung sướng thuở ban đầu.Lần này thì khác, đưa con tinh thần của tôi là tập thơ CHÂN DUNG NHÀ VĂN.Hành trình của nó dài đến 30 năm.Ba mươi năm ấy biết bao nhiêu chuyện.

Bài thơ chân dung đầu tiên tôi viết năm 1962 trên vỏ bao thuốc lá Tam Đảo trong một buổi chỉnh huấn của Quân đội phê phán chủ nghĩa xét lại. Bài thơ thuộc dạng hiền lành vậy mà tức thì anh Nguyễn Khải nhận xét nghiêm túc: “Thằng này không đùa nữa rồi”

Nhưng như cái nghiệp đã vận vào thân, không đùa thì còn biết làm gì? Các chân dung lần lượt xuống chiếu với nhiều cung bậc khác nhau. Có bài đùa một tí, có bài đùa dai, có bài xót xa đồng cảm, có bài ghen ngào uất ức, có bài “mỗi lời là một vận vào khó nghe”. Ra bài nào chuyển tay bài ấy, truyền khẩu mọi nơi mọi lúc, ở giờ nghỉ các cuộc họp, ở quán nước vỉa hè, cửa hàng bán bia hơi bánh tôm Hồ Tây, quán thịt chó Hàng Lược... và tất nhiên cũng được đặt trên bàn các cuộc họp của Ban thường vụ Hội nhà văn, Ban tuyên huấn trung ương, cơ quan Bảo vệ văn hóa văn nghệ. Tôi ngu ngơ như kẻ điếc không sợ súng, hay nói như Vương Trí Nhàn “Ông Sách bị quỷ ám”. Cũng có lúc bị bầm dập tôi cảm thấy cô đơn trở lại, cũng có lúc ngộ ra cái khoái cảm tuyệt vời trong sự sáng tạo, tôi lặng lẽ đi tới. Biết đâu “Đại chốn văn chương ấy đại khôn”

Ba mươi năm sàng lọc được trăm bài. 99 bài xưng tụng các anh các chị đồng nghiệp bài 100 tự vẽ mặt mình.

Nhưng làm thế nào để in ra thành sách? Nhiều người góp ý cho tôi. Anh Phùng Quán nói : Thơ ông tuy truyền miệng truyền tay vẫn coi như “một sàng xó bếp” in ra mới được gọi là “một miếng giữa làng”. Có người khuyên không nên in ra mà để lưu truyền như một thứ văn học dân gian, có khi tạo nên một dòng thơ như dòng thơ Bút tre vậy, tạo việc làm cho các nhà sưu tầm khảo cứu hậu thế. Có người cảnh cáo, từ truyền khẩu mà in ra giấy trắng mực đen của loại thơ “độc hại” này là một khoảng cách “chết người”, trăm năm bia đá, nghìn năm bia miệng...đâu phải chuyện chơi.

Tôi ghi nhận những lời khuyên ấy. Tôi nhớ lại chuyện năm 1978 khi đi học ở Học viện chính trị quân đội. Trước ngày khai giảng các học viên nêu những thắc mắc chính của mình. Phần lớn ý kiến là chưa hiểu quan điểm “Làm chủ tập thể”. Tôi chú ý đến một học viên, anh là chính ủy một sư đoàn nổi tiếng nhiều chiến tích, anh nhận thức: “Đời là bể khổ”.

Khi hết khóa học anh nói: Tôi cảm ơn các đồng chí đã góp ý về nhận thức của tôi. Có đồng chí nói đó là một nhân sinh quan yếm thế, không phù hợp với cách mạng. Một tư tưởng kỳ quặc với một Chính ủy, là phần tiêu cực trong giáo lý nhà Phật... Tôi thành khẩn tiếp thu, nhưng với riêng tôi cho đến lúc này tôi vẫn đinh ninh “Đời là bể khổ”.

Còn tôi cũng đinh ninh rằng phải in được tập thơ chân dung. Một việc cực khó. Phải thông qua một Nhà xuất bản với những luật lệ hiện hành. Mà các ông Giám đốc XB và các Tổng biên tập các báo đã có nhiều bài học chua cay khi in một cuốn sách, đăng một bài báo có “vấn đề” mà cơ cực ở chỗ những vấn đề ấy có khi chỉ là ý kiến của một số người, không được tổ chức công khai bàn luận rộng rãi. Lỗi nhẹ thì “kiểm điểm nghiêm khắc”, nặng thì các vị Giám, Tổng lặng lẽ cấp cạy đi chơi chỗ khác.

Một lần tôi đi dự buổi tổng duyệt một vở kịch. Khách giả là một số bạn bè của tác giả, một số phóng viên văn hóa văn nghệ của báo, các vị có chức trách phê duyệt. Quan trọng hơn cả là một vị lãnh đạo bậc cao. Ông không phải là người phụ trách văn nghệ mà là lãnh đạo lĩnh vực mà nội dung vở kịch đề cập. Vị này vốn xuề xòa không quan cách. Tác giả rất mừng khi thấy ông đến dự. Một việc bất ngờ xảy ra, nửa chừng vở diễn vị này cùng người bảo vệ lặng lẽ ra về. Tác giả hết hồn, thế là xong chỉ vài hôm nữa là báo chí sẽ “hỏi thăm sức khỏe” tác giả và vở kịch. May mà ông cũng là loại “Vua biết mặt chúa biết tên”. Ngay sáng hôm sau ông đến nhà riêng vị lãnh đạo để thỉnh thị. Cấp trên cười :

-Làm gì có chuyện mình bỏ về vì vở kịch có vấn đề.Minh chưa xem hết nên không có ý kiến tổng kết.Cái cô đóng vai nông dân diễn vui ra phết.Ông về họp lấy ý kiến anh em rồi nâng tầm tác phẩm lên là được.Minh phải về ngang chừng vì cái bệnh của mình nó trở chứng.Yên tâm đi nhà văn phải chịu trách nhiệm về tác phẩm của mình,có nhất là không sai lạc về chính trị là được.Thế nhá.

Vậy thì tác phẩm của tôi hay dở chưa biết nhưng chắc chắn là có “vấn đề”làm sao tìm được một ông Giám đốc XB dám chịu trách nhiệm với mình.

Mấy anh em văn nghệ Vũng Tàu thường hỏi tôi :-Anh vẫn định in chân dung chứ?liệu bao giờ thì in được?Một lần tôi buột miệng : Năm 92 in được.

Tôi nói vậy vì thường nhầm tính,năm 30 tuổi bắt đầu viết,năm 60 tuổi in ra là vừa đẹp đúng lúc về hưu.Vậy mà sau này có nhà văn nói tôi cố ý in sách vào năm kỷ niệm Hội nhà văn 35 tuổi là có dụng ý xấu.Thật oan uổng,tôi hơi đầu mà để ý đến tuổi của Hội.Nói đại nếu sau này tập thơ của tôi lại được khen biết đâu ông ấy lại nói Xuân Sách rất có ý thức khi in sách của mình đúng dịp Hội ta ba mươi lăm xuân.

Cuối năm 1991 anh Hoàng Lại Giang lúc đó là Trưởng chi nhánh nhà xuất bản Văn học ở Sài Gòn xuống gặp tôi :

-Tôi đến là để bàn với ông về việc in thơ chân dung, ông đồng ý không?

Ông Hoàng vừa nói vừa cười.

- Thôi đi đừng đùa,làm tôi tổn thọ

- Nghiêm chỉnh đấy,không chỉ ý kiến của riêng tôi mà đã được Giám đốc đồng tình.Chuyện không dễ nhưng ông thử tính xem,tôi biết ông máu in,chúng tôi cũng liều...thân với ông,không chớp lấy thời cơ này thì hỏng,bây giờ là thời điểm văn nghệ được “cởi trói”

Tôi vỗ mạnh vào bàn tay Hoàng Lại Giang :

-“Tiên sư Tào Tháo” chúng ta làm.

Việc đầu tiên là tôi nộp bản thảo để gửi ra Hà Nội duyệt,chợt lóe lên một ý nghĩ tôi nói :

-Gửi ra Hà Nội dù ông Lữ Huy Nguyên ngồi trong phòng riêng đóng kín cửa mà đọc cũng không ổn, ông ấy sẽ thấy cả những ánh mắt xuyên tường nhìn vào,khiếp lắm.Hay là chúng ta mời ông ấy vào trong này như chuyên đi nghỉ mát Vũng Tàu, ông ấy gạt đầu là xong.

Hoàng Lại Giang đồng ý:

-Ông có lý,Tôi về Sài Gòn thực hiện ngay

Hôm sau Giang gọi điện với giọng hồ hởi :

-Lữ Huy Nguyên đồng ý và hứa sẽ thu xếp vào sớm.

Những năm ở Hà Nội tôi có quen biết anh Lữ Huy Nguyên.Anh lành tính,làm việc cẩn trọng chu đáo.Nhà Xuất bản Văn học do anh làm Giám đốc có uy tín lớn.Ra được sách không chỉ đúng mà hay,có nhiều phát hiện đổi mới.Nhà văn cỡ tầm tầm như tôi mà có sách được in ở Văn học là hãnh diện lắm.Trong những lần gặp anh Nguyên chưa bao giờ tôi đã động đến thơ chân dung.Nhưng tôi biết anh không thờ ơ với những bài thơ “tai tiếng” ấy và anh lại càng biết nếu in nó ra thì sẽ thế nào.Tôi còn biết cấp trên rất chú ý đến tài đức của anh và việc cất nhắc anh lên bậc cao hơn là chuyện có thực và rất gần.

Khoảng một tuần sau anh Nguyên và anh Giang đã có mặt ở nhà tôi.Sau buổi chiều dạo quanh thành phố,buổi tối chúng tôi làm việc.Tôi mời Lữ Huy Nguyên ra bờ biển ngồi trên chiếc ghế đá dưới ngọn đèn sáng,chúng tôi thông qua từng bài thơ một và trao đổi một số ý kiến ban đầu.Trong khung cảnh trời cao biển rộng chúng tôi chẳng ngại điều gì bộc lộ hết những ý nghĩ của mình,thỉnh thoảng còn xen vào những chuyện đời chuyện người,và không thiếu những tràng cười thú vị.

Sáng hôm sau thêm anh Hoàng Lại Giang chúng tôi bàn bạc cụ thể tóm tắt như sau. Anh Nguyễn đề nghị bỏ hai bài, không gọi là để lại, một bài viết về nhà thơ Sóng Hồng. Lý lẽ của anh Nguyễn là bài này chưa đến tầm tác giả, chưa đến tầm của đối tượng. Bài thứ hai viết về một nhà phê bình, bài này hay, (lời anh Nguyễn) nhưng đung vào ông này gay lắm, ông ấy sẽ dồn tôi và anh đến cùng, nhưng cũng chẳng sao, nhưng đáng sợ là ông ấy đủ khả năng làm cho tập thơ có in xong cũng phải đập chiếu nằm đấy. Ông ấy là một cây lý luận hàng đầu của Đảng về Văn hóa văn nghệ, như tôi biết, ngoài danh xưng “Nhà” ông còn một danh xưng cao hơn gọi tắt là “Trung ủy” dù chỉ là dự khuyết suốt hai khóa. Anh em văn nghệ thường thì thăm với nhau đó là một cây quan điểm lập trường, một tay bảo hoàng hơn vua. Ngoài ra còn sửa hai chữ ở hai bài khác. Tôi chấp nhận dù hơi tiếc, và điều luôn hai bài khác ngò ghề dự bị vào sân cỏ.

Lữ Huy Nguyên nói với tôi bằng giọng nghiêm túc và nhã nhặn vốn có:

-Tôi đề nghị anh cho Nhà Xuất bản chúng tôi được ấn hành tập thơ này. Tôi muốn hỏi anh vài chuyện bên lề có được không?

-Vâng mời anh.

-Nghe nói có người tới mua bản thảo tập thơ?

-Có hai người, một từ Nhật tới gặp tôi, một người Mỹ qua trung gian.

-Họ đặt số tiền ứng trước khá lớn?

-Với ta thì thật lớn. Tôi tính ra một nhà văn xứ ta viết được cuốn tiểu thuyết nghìn trang, với chất lượng xứng tầm thời đại thì nằm mơ cũng không nghĩ tới số tiền nhuận bút lớn như vậy. Người Nhật còn hứa với tôi xin phép Nhà nước Việt Nam xuất bản hợp pháp.

-Và anh từ chối ?

-Đơn giản vì tôi tâm niệm phải xuất bản trong nước.

Nguyễn quay sang Hoàng Lại Giang :

-Anh xem có ứng trước cho anh Sách một số tiền được không? Chắc chắn không nhiều, nhưng có lẽ anh Sách sài tiền Việt dễ hơn tiền đô.

Tôi trả lời :

-Khỏi cần. Cuối năm 1967 tôi vào chiến trường miền Nam, nhà Xuất bản Giải phóng có ý tốt ứng cho tôi 200 đồng. Thời giá hồi đó một bát phở ngon năm hào, còn thuốc lá thì : Trường Sơn một dĩa ba hào/Điện Biên lịch sử hai bao một đồng/Nghìn năm văn vật Thăng Long/Một đồng một gói bằng lòng thì mua. Ở chiến trường ra tôi nộp cho nhà Xuất bản khoảng ba chục bài thơ. Sách in ra tôi tới lĩnh nhuận bút. Nhà thơ Ý Nhi xinh đẹp, biên tập viên bắt tay tôi cười “Khó cho anh rồi, thơ của anh theo barem thì nhuận bút hèo lắm, cũng tại thơ anh viết ngắn, lại không biết “leo thang” nên ít dòng. Bọn tôi đã ưu tiên đưa một số bài từ bậc B1 lên loại A, ngòì chung chiếu nhất với các cụ mà công lại cũng chỉ được 180 đồng, anh phải nộp lại 2 chục, nhưng khỏi lo, nhà xuất bản đã quyết định xóa nợ cho anh”. Tôi nói lời cảm ơn và tiếc rằng không có tiền mời Ý Nhi đi ăn phở. Vậy các anh khỏi ứng trước dẫu có 100 bài nhưng bài nào cũng ngắn, chẳng được bao nhiêu nhuận bút đâu.

Lữ Huy Nguyên cười rồi cầm bút ký vào bản thảo.

-Chúng tôi sẽ làm nốt vài thủ tục cuối cùng, anh Giang sẽ bàn với anh về chuyện in ấn, sao cho càng nhanh càng tốt.

Hoàng Lại Giang đế:

-“Cưới vợ thì cưới liền tay” thứ này để lâu thì không chỉ có gièm pha.

Khi tiễn chân Lữ Huy Nguyên tôi nói riêng với anh :

-Lư còn phân vân gì không ?



Tên cúng cơm của anh là Nguyễn Huy Lư, tôi gọi thế để biểu lộ tình cảm chân thành và khâm phục.

Nguyên đáp lại :

- Sách yên tâm, tôi nghĩ cuối đời cũng làm được điều gì đó.

Chúng tôi ôm nhau rồi chia tay.

Hai hôm sau Hoàng Lại Giang trở lại mang theo bản thảo, một xấp giấy can và mấy cái bút kim. “Cái khó ló cái khôn, tôi nghĩ ta đưa vào nhà in để họ xếp chữ là không ổn. Cái thứ thơ ngắn của ông thế nào công nhân cũng đọc khi xếp chữ xong và in thử, lập tức những bài thơ sẽ bay ra ngoài và điều gì sẽ đến chắc ông rõ. Vì vậy tôi mang giấy bút đặc biệt xuống để ông viết tay các bài thơ, viết bằng chữ thường, chữ mẫu mà hồi bé chúng ta phải tập ấy. Khi đưa vào nhà in cứ thế họ cho vào máy chạy, cùng lắm 2 ngày là gọn 3.000 cuốn theo số lượng mà nhà Xuất bản đăng ký. Đúng ra thơ ông đã được truyền miệng rộng rãi, có thể in gấp nhiều lần ba ngàn, nhà Xuất bản cũng có lãi mà tác giả cũng ấm chân răng, nhưng làm thế nguy hiểm lắm.

- Cảm ơn Giang nhé, ông quan tâm chu đáo với tôi quá.

- Mà tôi nói ông rõ, thường ở nước ngoài phải là tác giả có cỡ thế nào tác phẩm mới được in bút tích của mình mà cũng chỉ vài ba trang thôi, còn ông có cả trăm bài, nhất ông rồi đấy.

- Đúng là mèo mù vớ cá rán.

Tôi bắt tay ngay vào việc, nắn nót viết thứ chữ tập viết từ hồi xưa ở trường làng với ông Hương sư mặc áo dài the đen đứng lớp cầm tay thước gỗ vào ngón tay học trò với lời dạy “Các con nên nhớ luyện chữ là luyện tâm tính con người”. Gọn một ngày tôi viết xong Hoàng Lại Giang ưng ý đem về Sài Gòn và đẹp làm sao sau một tuần tôi nhận điện đi lấy sách.

Ngồi trên xe từ Vũng Tàu lên Sài Gòn tôi mừng nhưng vẫn canh cánh nỗi lo. Đã sống thời gian dài trong chiến tranh, nhiều hoàn cảnh, nhiều luật lệ khắc nghiệt éo le khiến số phận con người gặp nhiều bất trắc, cái sướng cái khổ, cái rủi cái may đến bất ngờ không kịp trở tay không kịp đối phó. Trong cõi văn chương văn chương bé tý này cũng đã có quá nhiều chuyện.....  
(Để lại một đoạn)

Nghĩ lan man thế rồi chợt dạ, biết đâu cuốn sách của mình bị trắc trở ở phút chót, hãy đợi lúc được cầm nó trên tay mới chắc ăn.

Xe dừng trước cửa nhà Xuất bản, tôi không xuống vội, nhìn vào trong sân thấy đông người, trong đó có nhiều nhà văn tôi quen. Họ tới mua sách của tôi, người cầm vài ba cuốn, có người ôm cả một chồng. Có chuyện gì vậy???

chẳng lẽ sách của tôi được chào đón đến vậy ư? Hoặc là cửa này không nhanh tay thì hết mua. Tôi có một động thái kỳ cục, nhờ người đi cùng vào nhận sách bản quyền và mua thêm mang ra xe rồi quay đầu đồng thẳng về Vũng Tàu.

Trên xe tôi nâng niu cuốn sách vừa vịn bằng bàn tay, giống loại sách bỏ túi. 99 nhà văn và tôi mỗi người một trang chật chội một chút nhưng không ai chen lấn ai, nhòm ngó ai. Bìa cũng khá đơn giản, trên nền hoa văn li ti màu xám nhạt điểm một bông hoa đỏ. Tôi giờ nhanh từng trang chưa cần đọc lại vì in đúng như bản viết tay nên không sợ mắc lỗi đến cuối sách thì hiện ra sự cố. Một tờ in rời dán vào đó là “Lời cuối sách” của Nhà Xuất bản mà tôi chưa được biết.

Một lần nữa tôi lại thông cảm với Lữ Huy Nguyên. Anh đã kịp thời dùng chiến thuật lập lá chắn phòng ngự trong bóng đá. Còn có cách nào khác khi đối phương có một hàng tiền đạo đông đảo hăng hái bắn phá khung thành đối phương không thương xót. Cổ mà phòng thủ kéo dài được thời gian không bị thủng lưới chừng nào hay chừng ấy để có thể đưa sách ra thị trường.

Sự cố thứ hai bi hài hơn. Ở trang cuối nơi ghi những người chịu trách nhiệm về cuốn sách có một mảnh giấy trắng dán kín một dòng như người bị vết xước phải dán miếng băng keo y tế

. Đó là chỗ in tên người chịu trách nhiệm về bản thảo .Mãi đến phút cuối khi sách đã in xong ,nghe ngóng thấy có sự bất an , ông này năn nỉ với Giám đốc cho rút tên ra vì ông sắp về hưu rồi nên muốn được hạ cánh cho an toàn .

Đề nghị của ông ấy được chấp nhận ,nhưng tiếc rằng sách đã in xong không thể in lại nên bắt buộc phải làm chuyện cắt dán nhưng cầm sách soi lên vẫn đọc được dòng tên người đó ,giống như trẻ con trong trò chơi trốn tìm sau khi có chỗ ẩn nấp kín đáo lại kêu tướng : Xong .

Thế là đứa con ra đời vì mẹ nó không được “Tròn” nên nó cũng không được “Vuông” phải mang dị tật ,báo hiệu những ngày sắp tới không bình yên .Mấy hôm sau tôi nhận được những tin không tốt lành .Có lệnh mồm xuống Nhà Xuất bản phải giữ lại và niêm phong những tập thơ chưa kịp phát hành.

Ở Hà Nội có nhiều cuộc họp phê phán tập thơ ,một số nhà văn viết kiến nghị xử tội tác giả .Tuy nhiên tác giả không nhận được trực tiếp bản kiến nghị ấy Họ gửi một số cơ quan Trung ương và hai bản gửi về Vũng Tàu cho lãnh đạo và Hội văn nghệ .Xin trích nội dung bản kiến nghị ấy :

“...cuốn Chân dung nhà văn dấu không nêu tên người nhưng Xuân Sách đã lấy tên tác phẩm để miêu tả thì chả khác gì gọi tên người ta ra.

Dưới con mắt của Xuân Sách ,chân dung nhà văn trở nên méo mó dị dạng. Cố nhiên Xuân Sách cũng tỏ ra xu phụ nịnh bợ một số ít người .  
Bằng giọng thơ châm chọc ,diễn cợt ,bằng thái độ cao ngạo răn dạy kẻ khác kích động kẻ khác ,Xuân Sách đã mượn cách tả chân dung để:

-Bôi nhọ phỉ báng ,thậm chí vu khống đối với nhiều nhà văn đáng kính đã quá cố .

-Xuyên tạc lăng mạ đời tư nhà văn một cách vô trách nhiệm , đặc biệt là các nhà văn nữ ,gây những hậu quả cực kì xấu đối với họ .

-Với vị trí văn học hạn chế của mình Xuân Sách đã miệt thị tài năng và thành tựu văn học của đồng nghiệp.

- Qua cách đánh giá thiên lệch của mình,Xuân Sách đã gây không khí bất lợi cho sự đoàn kết nội bộ của Hội .

Chúng tôi coi đây là một vết xấu trong sinh hoạt văn hóa của chúng ta, đặc biệt trong quản lí xuất bản .

Chúng tôi xin kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền mấy điều :

1.Xem xét lại trách nhiệm của người cấp giấy xuất bản,của Giám đốc Nhà Xuất bản Văn học và các biên tập viên đã cho in cuốn sách .

2.Phải có biện pháp thực sự thu hồi và hủy bỏ cuốn sách.

3.Ban chấp hành Hội nhà văn xem xét tư cách nhà văn của Xuân Sách và có kỷ luật thích đáng chiếu theo điều lệ của Hội vì đã xúc phạm nhân cách gây mất đoàn kết nội bộ .Kỷ luật cần được thông báo cho toàn thể hội viên biết .

Kính mong Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương ,Bộ Văn hóa Thông tin Thể thao ,Ban Chấp hành Hội nhà văn xem xét bản kiến nghị này .”

Sau những lời luận tội đanh thép và các biện pháp xử lí nghiêm khắc là mấy trang chứa những chữ kí như “Rồng bay phượng múa”của BỐN MƯƠI MỐT nhà văn đáng kính .Có nhà văn còn ghi thêm trước khi kí “Tôi không thể nào tưởng tượng được với nội dung toàn nói xấu gần như toàn bộ Hội nhà văn như vậy lại có thể được in đến ba nghìn cuốn và nghe nói đã ngay “lập tức”bán được sáu trăm cuốn rồi .

Ông ấy nghĩ thế cũng phải ,sự thật nhiều khi khác xa sức tưởng tượng của nhà văn.

Tôi phát hiện ra trong số 41 người kí tên có ông ấy và 26 nhà văn nữa không có chân dung trong tập thơ .Tôi không hiểu làm sao lại thế ???

Một nhà văn bậc đàn anh giải thích cho tôi: “Hoặc giả họ có tính bày đàn cao, dựng tời đồng loại là dựng tời họ .Hoặc giả ...chuyện này có thật ,một ông nhà văn tiếng thì to nhưng tác phẩm lại nhỏ nói với mình cái thằng Xuân Sách văn thơ tầm tầm chẳng ai chú ý,nên bày trò chân dung để chơi trội .Chẳng qua hấn mượn tên tác phẩm và vài câu thơ ý thơ của người ta rồi xáo xào lắp ghép vào có gì sáng tạo đâu .Mình bảo thế thì ông quan tâm làm gì cho rách việc .Bất ngờ ông ấy cao giọng :Nhưng một người như tôi tại sao hấn lại không đưa vào .LÀO.”

Tôi tạm dừng viết về hành trình gian nan và cũng thú vị của tập sách để trở lại phần chính .Tôi sẽ trả lời những bạn đọc yêu quý xa gần của tôi là tôi đã nghĩ , đã viết những bài thơ chân dung như thế nào.Tôi còn muốn làm thêm cái khung cho những bức tranh ấy . Đây là hoàn cảnh môi trường ,có thể gọi là chân dung một thời mà các nhà văn chúng tôi đã sống và viết .

*Bản tác giả gửi Phongdiep.net*

## Xuân Sách và... Phạm Lưu Vũ

Phổ biển. Gió dính vào da thịt, nắng nhả nhó mặt người. Quán rộng mênh mông. Một mênh mông lặng ngắt trưa hè. Chẳng biết quán đã chán người hay người chán quán. Có lẽ cùng chán nhau. Chúng tôi chọn một cái bàn tít phía trong, dựa lưng vào một hàng lan can bằng sắt. Phía sau là một cái ao hay một cái hồ nhỏ. Cũng chẳng nhớ gồm năm hay sáu người gì đấy. Tất cả đều như những hình nhân.

Hình nhân tôi ngồi giữa, có vẻ đậm đà hơn một chút, nét mặt cố làm ra vẻ gian ngoan, vừa láu cá vừa vô hồn. Bên trái là một bộ xương già lỏng khỏng, mà thời gian đã nấu thành cao. Mỗi cử động dù chậm rãi, song vẫn nghe như có những tiếng lục khục, va vào nhau giữa các khúc xương. Nhân giả ấy mang cái tên trẻ mãi: Xuân Sách. Bên phải tôi là cả một cuộc gày gò đeo kính cận dày cộp, nước da xám như đồ đồng cổ, đội mái tóc muối tiêu lòa xòa như tóc giả. Người này ngồi bất cứ chỗ nào cũng như thể đang ngồi trong bụi cây, xem thiên hạ như một vở rối, chỉ muốn từ trong bụi thò cái cổ ra ngoài. Gương mặt xương xẩu tiết kiệm thịt tối đa, nhưng cái vẻ ngạo đời thì không dấu đi đâu được. Nhân giả ấy chỉ có cái tên là lẫn vào với muôn mặt đời thường, tuy vẫn hơi kiêu bởi có độc hai từ cộc lốc: Nguyễn Hòa vcv.

Cũng cần nói thêm một chút, rằng hai Nhân giả này tôi hội ngộ đã nhiều lần, lần nào tôi cũng say, đến nỗi không biết lối mà chào hỏi lúc chia tay. Để tới khi tỉnh rượu mới thấy lòng ân hận. Cũng như những quyền lực ngự trị giữa hai kì bầu bán, nỗi ân hận của tôi cũng ngự trị suốt thời gian giữa hai kì hội ngộ, để rồi lần sau lại lặp lại y chang...

Trước mặt ba chúng tôi là hai hay ba người gì đấy. Nom tươi tắn, hớn hờ mà vẫn mờ ảo như bị lẫn trong một đám khói sương. Mấy gương mặt lúc nhìn rõ thì lại giống y hệt những tờ giấy bạc. Ôi những tờ giấy bạc hấp dẫn, đầy ấn tượng, hình như nhiều lắm, ở chỗ nào cũng bắt gặp. Giấy bạc ngồi trong quán, giấy bạc trên diễn đàn, giấy bạc ngự trên cao, giấy bạc chạy đầy đường... Xung quanh chúng tôi, nhân loại đang bước vào một canh bạc khổng lồ. Nghe họ giới thiệu quê ở một làng nổi tiếng thời kháng chiến chống Pháp. Tôi quay sang bảo vị Nhân giả bên trái: “Họ ở đúng cái làng mà ngày xưa bác viết cuốn tiểu thuyết nổi tiếng: “Đội du kích thiếu niên...” đấy!”. Rồi quay lại, hãnh diện nói với họ: “Đây chính là tác giả cuốn tiểu thuyết ấy”.

Những gương mặt giấy bạc “thế ạ” một tiếng rồi ngẩn ra hỏi nhau: “Quái lạ! Làng mình làm gì thấy có du kích du cút nhỉ?”.

Tôi bật cười vì câu nói ngộ nghĩnh ấy. Bèn nói với vị Nhân giả: “Thế là “xong phim” rồi bác nhá”. Rồi buột mồm nghêu ngao một bài hát quen thuộc: “*Việt Nam, trên đường chúng ta đi. Nghe gió thổi đồng xanh quê ta đó. Nghe sóng biển ầm vang xa tận tới chân trời. Nghe ầm lòng những khi...*” Câu hát bị sững lại đột ngột vì có món lẩu vừa đặt lên bàn. Lẩu thập cẩm, đủ các loại thịt, rau tung vào cốt đánh lừa vị giác. Bất cứ cái mồm nào cũng có thể tìm thấy cảm hứng ở trong đó. Cũng như chúng tôi ngồi đây, lúc nào cũng ra sức tự đánh lừa rằng mình đang sống kiếp người. Ca từ vừa rồi cũng của vị Nhân giả ngồi bên trái tên là Xuân Sách ấy. Hình như làm ra cách đây đã già ba chục năm. Tôi ngẩng nhìn gương mặt kỉ hà của ông. Gương mặt ấy nói với tôi: “Thời ấy, nó thế. Thời nó... ấy thế!”.

Tôi lại nhắm mấy câu thơ của ông: “*Làm vua mà cũng chán / Bỏ đi theo mây ngàn / Một nước cờ Yên Tử / Làm bận lòng thế gian*” (bài “Yên Tử”). Vị Nhân giả bên phải là Nguyễn Hòa vcv bảo: “Tại sao bận lòng nhỉ?”. Tôi nhìn ông đang gật gù và chột hiểu. Yên Tử là An Tử, là chốn an lành của một bậc Thầy, bởi Tử có nghĩa là Thầy. Vậy thì cái “nước cờ” ấy, đơn giản là đạt tới... cõi yên. Muốn thế phải thờ ơ với ngôi vua, thờ ơ với danh, lợi, thờ với mọi cám dỗ... Nhưng mà than ôi, cái kiểu “yên” như vậy thì thế gian từ đó đến nay, có bao giờ yên đâu? Chẳng trách phải bận lòng. Tôi ngẫm nghĩ và bất chợt cùng gật gù với ông. Thời bây giờ có nhiều thầy (tử) lắm. Mà không “yên” thì tức là đang “loạn”. Thế thì ngoài cái chỗ là “Yên Tử” duy nhất đó ra, thế gian này toàn thị là... “Loạn Tử”. Ghê thật! Bốn câu thơ nói về cõi Tiên, mà rõ ràng hiện lên... cõi Tục.

Cái tư tưởng “yên tử” với “loạn tử” ấy làm tôi chột liên tưởng đến một tập “thơ chân dung” của ông từng viết. Tập thơ vừa in xong đã bị thu hồi. Hình như trong đó sừng sững đến cả trăm gương mặt. Thế thì cũng thuộc loại “bách Gia, chư Tử” rồi. Cả một thời chư Tử không “yên”. Nghe nói vì tập thơ đó, con cháu một số vị “chư Tử” ấy có người đe đánh ông. Tập thơ đặc tả những gương mặt quen thuộc, nhàu nát như thể sách giáo khoa. Những thế hệ bày đàn như chúng tôi chính là đã lớn lên trong cái vàng hào quang giáo khoa chói lọi ấy. Tôi chuẩn bị cất mồm ngâm ví dụ vài bài thơ chân dung của ông thì Nguyễn Hòa vội đưa tay ngăn lại. “Thôi, đọc cái khác đi”. Thì ra Nhân giả này đang nghĩ hệt như tôi, đọc được ý nghĩ của tôi. Quả là tôi đang ngồi bên cạnh... quý, chứ không phải người thường.

Tôi rợn người trước ý nghĩ ấy, vội vàng nốc cạn một ly rượu để lấy lại hồn vía. Dụi mắt một hồi cho các giác quan trở về cõi thực, rồi quay sang vị Nhân giả bên trái là ông mà bảo: Huy Cận ngày xưa nhớ quê thì nghĩ ngay đến bác lò rèn: “*Bác cho tôi đóm lửa ban sơ / Tôi luyện rèn năm tháng thành thơ*”. Nguyễn Bính nhớ quê thì: “*Quê nhà xa lắc xa lơ đó / Trông lại tha hồ mây trắng bay*”. Còn bác, bác nhớ quê hương đến nỗi phải biến thành... con bò(!). Sao lại biến thành bò? Thì đấy: “*Tôi ngồi ăn / trong quán cơm bình dân phố núi / hết rổ rau này, rổ khác lại bung ra...*” (Bài “Rau má”). Bác ngón rau má như thế, mà là ăn sống, rau sống mới đựng vào rổ. Thế thì không phải bò là gì. Ừ nhỉ. Sao bác không viết: “*hết đĩa này, đĩa khác lại bung ra...*”? Nói cho vui vậy thôi. Chứ mấy ai ngón ngấu nỗi nhớ quê được như ông. Hình ảnh tuy chỉ nhỏ bằng cọng rau má. Song tấm lòng thì bằng cả... con bò. Ôi cái thứ cây rau “nông nghiệp hàng đầu” ấy. Ông đã đi qua hai cuộc kháng chiến rồi. Vậy mà quê hương Thanh Hóa của ông, bây giờ vẫn “rau má”, vẫn xa lắc xa lơ như Nguyễn Bính thời long đong xưa vậy.

Sẵn cái mạch quê hương bản quán vạn kiếp tha phương nghìn đời thâm ấy, trong óc tôi lại hiện lên mấy câu thơ ông viết: “*Tôi về với bến sông xưa / Hút tàn thuốc mà chưa gọi đò / Nhìn theo ngọn khói vu vơ / Nhớ thương thì có, đợi chờ thì không...*” (Bài “Bến quê”). Không trách ông gọi mình là Xuân Sách. Những câu thơ như thế này không hề có tuổi, đọc lên nghe

buồn và thương đến lặng người. May quá, tôi đang ngồi bên ông, nhìn ông đang yên ổn, trầm ngâm mà cảm thấy được an ủi phần nào. Tôi ngắm cái hình hài tưởng như trong suốt của ông và rùng mình nhớ tới hai câu kết, trong bài thơ ông tự vẽ mình (chân dung tự họa) như sau: *"Mặt trời ảm đạm quê hương cũ / Ở một cung đường rách tả tơi."* Câu thơ mới tuyệt tác làm sao. Mười bốn chữ ấy chứa bao nhiêu máu, xương và nước mắt, không gian và thời gian, tâm linh và sự uyên bác... Tôi đọc lên trong một niềm kính cẩn, lòng tự nhủ không được vô lễ với sự ghê gớm, từng trải nhường ấy. Thơ ấy chỉ có thể thấm thía, đau đớn, mà không thể cắt nghĩa. Bức "chân dung" mới lỏng lẻo làm sao, bởi nó đâu chỉ tạc nên kiếp phận một con người...

Tôi rót rượu vào ly của ông. Ông run run đưa ly rượu lên môi, ngửi tí rồi đặt xuống. Tôi biết ông từng uống được rượu, say được rượu. Nhưng bây giờ thì không. Cũng như ông đã từng "uống" được cuộc đời này, say với cuộc đời này. Nhưng bây giờ thì say đến mức... lộn mửa ra mất rồi. Bài thơ ông viết về rượu, nhưng chính là nói về cuộc đời: *"Đừng rót nữa tôi không sành rượu / Uống không say thì uống làm gì / Vui chẳng thêm, buồn không quên được / Cứ như thừa từ cái mặt thừa đi / Cứ như thừa trong cõi đời náo nhiệt / Hay hóm gì nhìn gan ruột người ta / Giữa thời buổi cạnh tranh quyết liệt / Cứ tỉnh quoeo lắm lúc cũng phiền hà..."* (bài "Rượu").

Văn thơ giản dị như câu nói mà thực là đã chạm tới những bí ẩn của cõi huyền vi. Ông bắt đầu cảm thấy mình "thừa" từ lúc nào vậy? Từ lúc ông thuộc lòng cuộc đời này và lập tức, ông cũng từ chối luôn cái phần đều giả của nó. Song ông thuộc lòng nó theo cách thuộc của một bậc tiên tri: *"Vừa chắm hết rùng thì đã biển / Cuộc đua vô tận với thời gian / Cây có trăm năm thành cỏ thụ / Biển nghìn vạn thuở vẫn thanh tân..."* (bài "Hồ Cốc"). Thế mới biết ngoài đọc thơ còn phải... đọc người. Bài thơ đầy áp âm hưởng Đường thi này còn ba khổ thơ nữa. Ông xé đôi mình ra để ví với rùng, với biển. Tôi cho đây là một thứ "chân dung" linh hồn của ông, của một bậc Nhân giả biết từ chối mà không từ bỏ. Hình như tôi vừa chợt nhận ra một điều. Cái gì đã làm nên sự uyên bác và từng trải nơi ông, nơi những người như ông? Sau này có ai viết về ông, về những người như ông thì tôi xin đưa ra một gợi ý. Rằng cái đó chính là... sự thật, ông đã chứng ngộ được sự thật. Và than ôi, đó cũng chính là nỗi bất hạnh của ông, của những người như ông.

Cách đây hơn hai chục năm, văn nhân thi sĩ Xuân Sách hăm hở xách vợ con hành phương Nam, tới cái phố biển Vũng Tàu quanh năm lộng gió này. Ông xuống biển để đơn giản là làm một người lương thiện. Nhưng: *"Như những người lương thiện / Sống đời không bình yên"* (bài "Cây dừa"). Ông biết cuộc đời này, người lương thiện khó mà sống bình yên cho được. Song lúc ấy, chắc ông đâu có ngờ rằng có những cái còn hơn cả sự "không bình yên" nữa kia. Đó là việc ông bắt đầu một công cuộc của một ẩn sĩ cô đơn, ngày càng cô đơn cho tới tận bây giờ. Căn hộ tập thể bốn mét nhân hơn chục mét người ta phân cho ông từ ngày đó, đến nay vẫn nguyên xi sự tồi tàn, trong khi ông đã trở thành cổ kính. Càng cổ kính hơn khi xung quanh ông âm ỉ cách tân. Dễ hiểu rằng nếu ông không cảm thấy cô đơn thì mới là chuyện lạ: *"Bỗng có lúc thấy mình là khách / Mọi thứ thân quen chợt lạ lắm không ngờ / Chiều chạng vạng vui buồn đi theo nắng / Còn một mình ngồi với trăng cơn mơ."* (Bài "Bất chợt"). Tôi không hề có ý trách cái thành phố biển xinh đẹp này làm ông cô đơn. Ngược lại là khác.

Ông cô đơn chính vì đã đạt tới cảnh giới của mình. Cuộc đời này, người như ông ở chỗ nào cũng không thoát khỏi cô đơn: *"Trái đất quay tròn ta cũng quay / Chạy đâu cũng nắng với mưa này..."* (bài "Canh rượu"). Song ông vẫn đầy trách nhiệm với cuộc đời: *"Nợ đời rồi tôi sẽ trả / Nợ tình tôi vắt trên vai"* (bài "Biển chiều"). Thậm chí ông vẫn còn nhiều "duyên nợ" với cuộc đời này lắm: *"Núi cao đá dựng non ngàn / Chiều thì đã muộn, dặm đàng còn xa"* (bài "Chiều muộn"). Hãy nhìn nụ cười của ông kia. Ông đang cười rung toàn thân, cười muốn rụng cả cái xương quai hàm vốn chỉ còn lỏng lẻo. Tôi nhìn ông cười và chợt hiểu. Người như thế, thơ như thế nếu có bị cô đơn, thì cũng là sự cô đơn của một chân kẻ sĩ, của một bậc hiền nhân. Ông cười vì

xưa nay, những hiền nhân cô đơn giữa nơi chợ búa hay tận chốn hang sâu bao giờ cũng là chuyện bình thường, chuyện đời nào cũng thấy. Mặc dù kẻ đắc chí thì lúc nào mà chẳng đầy rẫy, nhan nhân từ trời gần cho đến trời xa... Nhưng đốt đuốc tìm trong cái đám nhan nhân ấy, có mấy ai là hiền nhân quân tử đâu. Điều đó, ông đã không lấy làm lạ từ lâu lắm rồi.

Nghĩ đến đây, tôi lại giật mình thấy ông có cái gì giống Khuất Nguyên ngày trước. Cả cuộc đời say, đủ các kiểu say, chỉ có mình ông tỉnh... Bậc hiền nhân ấy không tránh khỏi một nỗi lòng tâm thế: *"Đi từ sáng sớm mưa như trút / Một chút mặt trời báo buổi trưa / Rồi đường lại xoá mờ trong nước / Đi hết ngày mà chưa hết mưa"* (bài "Mưa trên lộ bốn"). Tôi quay sang hỏi vị Nhân giả Nguyễn Hòa vcv, rằng tại sao lại là lộ bốn, mà không là lộ một, lộ hai, hoặc không thì cũng lộ năm, lộ sáu...? Nhân giả ấy vẫn trầm mặc, tịnh không một lời nào. Cái trầm mặc như một dấu ba chấm (...). Câu trả lời nằm trong dấu ba chấm ấy. Con "lộ" đó không tiện nói ra... Cả cuộc đời đục, vậy cho nên cái trong trắng, thanh tân chỉ dám loé lên trong khoảnh khắc rồi tắt ngấm. Ông đã viết như thế trong bài "Hoa Quỳnh": *"Hoa Quỳnh tên đẹp vậy em / Mà sao chỉ nở giữa đêm một lần / Thưa rằng trinh trắng thanh tân / vậy nên "ngẩn ngủi có ngẩn ấy thơ"*. Ngoài cái sự say / tỉnh, đục / trong ấy ra, cuộc đời này thiếu gì kẻ... lữ tâu. Song với những người như ông, tôi cứ ngẫm nghĩ mãi, rằng không biết ông là người lữ tâu, hay chính con tâu kia mới là kẻ đã lữ mất ông, lữ mất những người như ông? *"Muốn đi cho đến vô cùng / Mà con tâu đã đội dưng sân ga"* (bài "Qua Hải vân"). Đến đây, trước khi chìm vào một cơn say, hình nhân tôi lại giật mình một lần nữa khi bỗng nhận ra, rằng ông chính là người mà thời gian đã kịp "nấu" thành... cao, một thứ "cao" giống như cao hổ cốt. Tôi đã đọc ông từ nhỏ. Song phải đợi tới bây giờ, phải tìm đến ngôi bên ông, tôi mới may mắn được thưởng thức món "hổ cốt" văn chương ấy mà cuộc đời rất hiếm khi luyện được, luyện được rồi thì lại đem cất kĩ, chỉ khách quý mới mang ra đãi mà thôi.

## Xuân Sách về tới bến sông xưa Lê Thiếu Nhơn

Cầm súng rồi cầm bút, nhà thơ Xuân Sách đi qua chiến tranh và đi qua hòa bình bằng những ưu tư riêng. Thành hay bại, hân hoan hay đau khổ, Xuân Sách đều gửi gắm vào thơ. Bây giờ ông đã đi xa, muốn hiểu những ngày ông đã sống, chỉ cần chậm rãi đọc lại thơ ông.

Sau mấy năm thường xuyên đau yếu tại Vũng Tàu, nhà thơ Xuân Sách bảo: "Tớ ra Hà Nội ở với con gái để có điều kiện chữa bệnh!". Ừ thì ông đi. Thỉnh thoảng gọi điện thăm hỏi, giọng Xuân Sách buồn buồn: "Tớ vừa suy gan vừa suy thận. Ở đây mai mốt tròn trăm thì về quê cho tiện". Nói rồi ông cười khùng khục, cái kiểu cười dường như không biết sợ hãi điều gì của Xuân Sách. Ông muốn trở lại với mảnh đất Nông Cống - Thanh Hóa đã sinh ra và bồi đắp cho ông sự tài hoa lẫn sự can trường, cái mảnh đất mà ông khắc khoải:

"Tôi về tới bến sông xưa.  
Hút tàn điếu thuốc mà chưa gọi đờ.  
Nhìn theo ngọn khói vu vơ.  
Nhớ thương thì có, đợi chờ thì không.  
Buồn ai thả lại giữa dòng.  
Cho tôi mang lấy nặng lòng chiều nay".



Tác giả bài viết và nhà thơ Xuân Sách.

Nhà thơ Xuân Sách thường gây ấn tượng cho người đối diện bởi hai yếu tố, vàng trán vuông vức và ngôn ngữ bộc trực. Là tác giả lời ca *Đường chúng ta đi* lạc quan và gan góc "ta sẽ đến nơi đâu còn giặc, ta chưa về khi tổ quốc chưa yên" dường như suốt cả cuộc đời 77 năm, ông luôn giữ thái độ quyết liệt ấy, cả khi ngã lòng cũng tự an ủi: "Người ta sống nếu không tin gì nữa. Biết sống với ai, biết sống thế nào...".

Chàng trai Ngô Xuân Sách sau một thời gian ở chiến trường ký bút danh Lê Hoài Đăng, đã dùng tên khai sinh Xuân Sách xuất bản tập truyện ngắn đầu tiên *Cô giáo làng* vào năm 1962 và nhanh chóng nổi tiếng với truyện dài *Đội du kích thiếu niên Đình Bảng* in năm 1964. Hành trình sáng tác của Xuân Sách có 4 cuốn tiểu thuyết và 4 tập thơ, nhưng lừng danh nhất phải kể đến *Chân dung nhà văn*. Không chỉ phác họa 99 chân dung đồng nghiệp, ông cũng dựng cảm về chân dung mình: "Xót xa Đình Bảng người du kích. Đau đớn Bạch Đằng lũ trẻ côi... Mặt trời ảm đạm quê hương cũ. Ở một cung đường rách tả tơi".

Có thể có vài người không hài lòng, nhưng sự chân thành và yêu mến của Xuân Sách thể hiện rất rõ trong *Chân dung nhà văn*. Và có lẽ còn lâu, đời sống văn chương mới có một tác phẩm độc đáo khác cùng thể loại đủ sức so sánh với *Chân dung nhà văn*. Bằng chứng rõ nhất là một nhà thơ khi in một cuốn thơ chân dung đã phải khiêm nhường viết đôi dòng thừa cùng Xuân Sách: "Nghề này phải gọi ông này là sư!".

Cầm súng rồi cầm bút, nhà thơ Xuân Sách đi qua chiến tranh và đi qua hòa bình bằng những ưu tư riêng. Thành hay bại, hân hoan hay đau khổ, Xuân Sách đều gửi gắm vào thơ. Bây giờ ông đã đi xa, muốn hiểu những ngày ông đã sống, chỉ cần chậm rãi đọc lại thơ ông: "Tôi đi cùng trùng trùng đồng đội. Tôi lẫn vào người, người lẫn vào tôi. Ngày cũng vội, bữa cơm cũng vội. Đêm hành quân hun hút gió bên đồi. Tôi đi qua phố phường xúng xoảng. Thời thị trường lẫn lộn trắng đen. Tôi quên mất mái đầu đã bạc. Và những đêm thức với ngọn đèn".

## Đêm liêu trai Thượng Hải

Chúng tôi về tới khách sạn đã chín giờ tối. Một ngày tham quan làm việc căng thẳng, lại dự buổi tiệc chiêu đãi có rượu nặng, thấy thấm mệt. Đặt lưng lên tấm nệm, lòng đôi chân vào dưới lớp chăn mỏng, tôi chỉ muốn ngủ. Nhìn sang giường bên, Trọng cũng thế. Hắn còn trẻ, dễ ngủ. Bỗng trọng ngồi bật dậy: "Đi chứ anh". "Đi đâu". "Lang thang đêm thượng hải, có gì đó ám ảnh tôi không thể nằm yên". "Nàng thơ họ Dương chăng?". "Sao anh biết?". "Tôi lạ gì cái giống thi sĩ các anh nữa". "Anh nhận xét về nàng như thế nào?". Có gì đó không bình thường.

Tấm thân mảnh mai trong chiếc áo dài đen xẻ tà kiêu thượng hải cao vóng lên như cây trúc, nước da trắng đến xanh tái. Cặp mắt lúc tinh anh sắc lẹm, lúc ngây dại xa vắng...". "Còn bài thơ cô ấy đọc?". "Qua phiên dịch tất nhiên không đầy đủ, lạ đấy, nhiều hình tượng độc đáo, nhưng ẩn phía sau có cái gì đó rắc rối đa đoan. Giọng đọc cũng đặc biệt, thường người Trung Quốc đọc hay nhấn mạnh những âm tiết cuối, còn cô ấy lại đọc rất nhẹ, giống như giọng các nữ sĩ Việt Nam chúng ta". Trọng cười: "Hóa ra ông anh cũng chẳng vô tình chút nào". "Thì cũng học đòi cái thói đa tình của ông chứ sao".

- Thế thì chúng ta lên đường, tôi sẽ kể cho anh nghe tiểu sử đầy ly kỳ, bí ẩn của nàng. Nói rồi trọng ấn phím máy điện thoại. Tôi gọi ông lương phiên dịch cùng đi, ông này cũng nghệ sĩ lắm.

Lát sau ba chúng tôi đã ra khỏi khách sạn. Từ phòng lạnh bước ra ngoài thấy thoáng đãng ấm áp. Chúng tôi lên chiếc taxi màu đỏ đợi sẵn và xe lăn bánh.

Trọng và tôi ngồi hàng ghế sau ngăn với người phiên dịch và lái xe bằng tấm kính bảo vệ. Chúng tôi hạ cửa để hưởng khí trời. Xe chạy theo một đường phố cổ vắng vẻ. Hai bên đường là hàng cây ngô đồng với tán lá xanh non. Dân ở đây quen gọi là cây ngô đồng pháp, vì khu này ngày trước thuộc tô giới nước pháp.

- Hơn hai mươi năm trước, Trọng bắt đầu kể, cô gái họ Dương mới hai mươi tuổi về Thượng Hải học đại học. Cô trọ ở nhà một bà già độc thân khu ngoại ô thành phố. Cô gái đẹp, học giỏi nhưng sống lặng lẽ kín đáo, ít giao du bè bạn. Ngoài giờ học cô về trọ cùng bà chủ nhà nấu nướng, ngoài ra cô chăm sóc bụi trúc ngà ở góc sân. Bàn học của cô đặt sau khung cửa sổ nhìn ra bụi trúc. Một buổi chiều có ông già đi qua. Ông già tóc bạc phơ nhưng còn rất tráng kiện, da mặt đỏ au. Ông dừng trước cửa sổ và hỏi thăm cô gái về bà chủ nhà.
- Thừa ông, bà chủ đi chợ cũng sắp về.
- Cô có thể cho tôi vào nhà đợi bà chủ được không?
- Xin mời ông vào.

Cô gái pha trà mời khách rồi ngồi vào bàn học của mình. Ông già nói giọng nhỏ nhưng đầy nội lực:

- Cô có điều gì phiền muộn phải không?
- Dạ không – cô gái bối rối trả lời.
- Chuyện nhỏ thôi nhưng đang làm cô lo lắng, đây là chiếc vòng ngọc thạch cô đeo ở cổ tay bị rạn nứt.

Cô gái lo sợ thật sự. Chiếc vòng kỷ vật mẹ cô trao cho cô trước khi bà qua đời, không hiểu vì sao gần đây bị rạn nứt nhiều chỗ.

- Cô đừng ngại, tôi sẽ giúp cô làm cho nó nguyên lành trở lại. Bây giờ cô ngồi yên nhắm mắt khoảng mười phút.

Như một mệnh lệnh không thể cưỡng lại cô gái nhắm mắt. Cô cảm thấy một luồng khí lạnh phóng về phía mình, lúc đầu là một cảm giác ấm áp và dần dần trôi vào khoảng không. Cô thấy mình đứng trước một ngôi nhà cạnh dòng sông chảy cuộn cuộn. Từ phía xa bóng một người đàn ông đội nón sơm đang sầm sầm đi về phía cô. Khi người đó đến gần, dưới vành nón cô nhìn thấy một khuôn mặt dữ dằn, cặp mắt sắc lạnh nhìn xoáy vào cô. Cô sợ hãi định kêu lên thì giọng nói của ông già: "Mở mắt ra" đã làm cô tỉnh lại. Anh mắt hiền từ của ông già đã làm cô yên tĩnh.

- Cô hãy nhìn cái vòng ngọc ở cổ tay cô.

Cái vòng đã lành lặn như cũ, ánh lên màu xanh trong, cô gái sung sướng như được gặp lại mẹ mình. Cô kể cho ông già nghe về những gì nhìn thấy vừa rồi.

- Thừa ông, cháu không biết nói gì để cảm ơn ông.

Ông già đứng dậy khoát tay.

- Bây giờ tôi đi, ngày mai cũng giờ này tôi trở lại, cô sẽ kể cho tôi những gì cô thấy trong giấc mơ đêm nay.



- Thừa ông, mời ông nán lại một lát, bà chủ chắc sắp về.

Ông già thoăn thoắt bước đi, cô gái không kịp đưa tiễn, ngồi bất động nhìn ra khóm trúc, tay mân mê chiếc vòng ngọc thạch.

Chiều hôm sau ông già trở lại, cô gái kể cho ông nghe những gì cô thấy trong giấc mơ. Cũng giống hôm qua, một ngôi nhà, một dòng sông cuộn cuộn chảy, chỉ có khác là người đàn ông kỳ dị kia đã quay lưng đi về phía xa.

- Thế là yên ổn rồi cháu ạ, ông già nói, cháu có thể yên tâm học hành và quên những chuyện gì đã xảy ra.

- Thừa ông cháu muốn biết rõ mọi chuyện, không thì làm sao mà quên được.

- Ta biết cháu sẽ hỏi điều đó. Đơn giản thôi, cái kẻ mà cháu nhìn thấy chính hấn có ý định hại cháu.

- Cháu có thù oán gì với hấn?

- Không. Cái tên quý phái ấy có một lời nguyện bí ẩn là phải sát hại một người con gái còn trinh trắng. Và bây giờ thì cháu đã thoát khỏi tay hấn, cháu hoàn toàn yên tâm.

- Hấn sẽ giết chết một người con gái khác thay cháu?

- Cháu hơi hơi nhiều đấy, đừng quan tâm đến hấn nữa. Ta với cháu có duyên tiền định, có thể còn gặp lại. Bây giờ ta đi.

Từ đó cô gái bị ám ảnh bởi vì nghĩ có một người con gái vô tội bị chết thay cô. Cô nghĩ mình không thể vô tâm hưởng hạnh phúc bình thường, cô quyết định không lấy chồng.

Bây giờ cô dạy học, ngoài bốn mươi tuổi vẫn sống độc thân trong một căn nhà ở ngoại ô thành phố, lặng lẽ, kín đáo và trở thành thi sĩ, như anh nhận xét, những câu thơ bối rối và đa đoan...

- Ông ứng tác gia một câu chuyện thật ly kỳ và hấp dẫn. Tôi nói với trọng.

Chạm tự ái, trọng sáng giọng:

- Anh không biết gì hết. Một người ngồi cạnh tôi trong bàn tiệc, một anh chàng thẳng thắn và cởi mở, sau khi nghe nàng đọc thơ, và có ngà ngà hơi men của rượu "khổng phu gia tửu" đã kể cho tôi nghe đầy xúc động, anh có thể kiểm chứng qua anh phiên dịch kia. Với lại tin hay không tùy anh, nhưng điều này anh phải công nhận rằng có nhan nhản những chuyện thật trăm phần trăm mà nghe cứ tưởng chuyện bịa.

Tôi ân hận chưa biết nói sao thì xe dừng lại. Lương xuống xe và nói:

- Nếu hai anh không phản đối thì bây giờ chúng ta đi xe điện ngầm ra bờ sông Hoàng Phố.

Tôi tán thành ngay và quàng vai trọng đỡ hấn xuống xe như một cử chỉ thân thiện cố ý.

Chúng tôi xuống xe điện ngầm theo chiếc cầu thang cuốn. Một phút sau tàu đến, vừa bước vào toa xe tôi để ý ngay tới người đàn bà dong dỏng cao mặc áo dài đen xẻ tà đứng trước mặt. Không ai khác đó chính là nhà thơ họ Dương. Cô quay lại chào chúng tôi không hề ngạc nhiên, cứ như đã hẹn gặp nhau từ trước. Đó là ý nghĩ của tôi sau khi đã được nghe trọng kể về cô. Trọng vui lắm và kéo người phiên dịch đến nói chuyện với Dương. Trong toa tàu ồn ào không biết họ nói với nhau những gì. Sau ba lòng ga, chúng tôi chia tay, còn cô đi tiếp hết đường xe điện. Khi nắm bàn tay cô gái chào từ giã tôi cảm thấy bàn tay mình hơi bị tê tê như có những mũi kim nhẹ nhẹ châm vào. Chúng tôi lên bờ sông, gió thổi mạnh, sóng sông Hoàng Phố lấp lánh ánh đèn màu vàng thau.

Chúng tôi vào quán bar Hoàng Giang ngay cạnh bờ sông. Quán vắng khách, có vài cặp nam nữ đang ngồi uống trà. Quán bán rượu theo cân lượng. Cô gái bán quán mồm mím như quả táo, mặc áo cánh cộc màu hồng nhạt và chiếc váy ngắn đồ màu sẫm đặt trước mặt ba tên lưu đãng một suất một lượng rượu. Thứ rượu trong sánh cất bằng loại gạo nếp đặc biệt nặng 52 độ. Nhấp ngụm rượu thơm ngát và ầm vào tới bụng. Tôi nhìn qua cửa kính sang bên kia sông, phía tây thành phố.

Bên ấy đang xây dựng một thượng hải mới với vô số cao ốc năm sáu mươi tầng. Và cao vút lên là tháp truyền hình "Đông Phương Minh Châu", ngọn tháp cao hàng thứ ba thế giới. Anh điện rực rỡ chạy suốt ngọn tháp như một chòm sao in vào nền trời đêm đen thẫm đúng như tên của nó: ngọc sáng phương đông.

Uống hết lạng rượu, trọng đột ngột nói:

- Sao chúng ta không đi theo cô Dương đến thăm nhà cô ấy nhỉ?

Lương nói:

- Thừa nhà thơ, cuộc phưu lưu nào cũng có giới hạn.

- Nhưng chúng ta đã tới giới hạn đâu, tôi đề nghị chúng ta lên taxi đi tiếp, anh lương nhớ địa chỉ của cô ấy chứ?

Người phiên dịch tỏ vẻ ngần ngại:

- Thì như anh đã biết, cô ấy chỉ nói một cách mơ hồ, một ngôi nhà nhỏ xóm ngoại ô, phía tay trái.

Trọng tiếp:

- Trước nhà có bụi trúc, đó là dấu hiệu dễ tìm. Chúng ta đi thôi, một cuộc dạo chơi có ngại gì đâu.

Chúng tôi chiều ý trọng và ra khỏi quán gọi taxi. Lương nói thêm:

- Tôi ở Bắc kinh, không thuộc Thượng Hải lắm, nếu lạc đường các anh đừng trách.

Chiếc taxi màu đỏ lao vun vút ra phía ngoại ô. Đường vắng, ánh đèn thừa thớt, tôi nhìn vào dòng chữ đỏ của taxi báo hiệu số tiền cứ nhích dần lên, tôi thấy sốt ruột còn trọng thì lim dim mắt, hẩn ngủ chẳng.

Chiếc xe giảm tốc độ và dừng lại. Trọng mở mắt và nói "Chúng ta đến nơi rồi".

Phiên dịch lương chỉ tay về phía trái:

- Chỉ có cái xóm này, nếu không phải thì xin mời các anh trở về khách sạn. Chúng tôi rẽ vào con đường nhỏ rải xỉ than hướng tới cái xóm có vài ánh đèn màu xanh dịu hắt ra ngoài.

Trọng vào gõ cửa lần thứ nhất, thứ hai, rồi thứ ba cánh cửa vẫn đóng. Nhưng khi trọng cầm cánh cửa xoay nhẹ một vòng thì cánh cửa bật mở. Lương cười, chắc hẳn vì cái trò trẻ con của nhà thơ người lớn này. Anh bước vào phòng và lớn tiếng: "Chào chủ nhân, chúng tôi là khách không mời đã đến đây".

Nhưng vắng lặng, cánh cửa gỗ thông vào phòng trong đóng kín. Cái bàn và bốn chiếc ghế gỗ màu đen bóng kê ở giữa phòng, trên bàn đặt ba cốc trà còn nóng bỏng. Chúng tôi ngồi xuống ghế và chờ đợi chủ nhân từ phòng trong sẽ bước ra. Tôi nhìn quanh căn phòng, trước cửa sổ đặt bàn làm việc, trên bàn là một lọ hoa nhỏ, một bông hồng nhung vừa mới nở. Bên cạnh bàn là cái giá xếp đầy sách. Trên tường phía trái treo bức tranh thủy mặc, vẽ một khóm trúc và một con chim lẻ loi. Bên phải là tờ giấy khổ rộng hình như vừa mới dán lên, viết đầy chữ. Tôi nhờ lương đọc, đó chính là bài thơ mà Dương vừa đọc

Trong bữa tiệc buổi tối. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là căn nhà của nàng thơ. Không khí vẫn vắng lặng, bên ngoài gió thổi xào xạc trong khóm trúc và lát phát mưa. Tôi cảm thấy mơ hồ một điều gì đó không yên ổn trong lòng, liền đứng lên ra khép cánh cửa. Tôi nhớ tới ông Bồ Tùng Linh. Có lẽ thời đó khi ông viết những truyện thần linh ma quái trong tập sách *Liêu trai chí dị*, cũng trong khung cảnh tương tự như đêm nay, trong căn phòng này.

Tôi nhận ra những câu chuyện nửa hư nửa thực, nửa người nửa ma trong tập sách ấy, nằm trong ý đồ sáng tạo của ông, nhằm khuấy động khoảng tâm linh sâu thẳm của con người. Nhằm giúp họ gạt bỏ những nhàm chán xô bồ trong cuộc sống thông tục để trở về với những dung động mong manh hư ảo, giúp con người biết sống một cách có trách nhiệm hơn.

Thời gian vẫn lặng lẽ trôi qua theo nhịp gõ đều đặn của chiếc đồng hồ treo trên tường. Đã 12 giờ rưỡi, đã bước sang ngày mới. Không còn hy vọng chờ đợi điều gì nữa, lương nói với trọng: "Cuộc phưu lưu như vậy đã đến giới hạn, chúng ta về thôi, nếu không sẽ gặp rắc rối".

Chúng tôi viết lại mấy chữ cảm ơn chủ nhân, uống trà thơm, rồi ra về. Cánh cửa khép lại phía sau, khi đi qua khóm trúc trọng bứt một chiếc lá có thắm những hạt mưa. Chợt nghe một tiếng động hồ, chúng tôi đều quay đầu lại. Cánh cửa hé mở, chủ nhân đứng dậy, vẫn chiếc áo dài đen, khuôn mặt trắng. Cô giơ tay vẫy như đưa tiễn và nói: "Tạm biệt, xin tạm biệt các anh, hãy tha lỗi cho tôi". Tôi và trọng đều sửng sốt, nhà thơ họ Dương nói tiếng việt với âm sắc rất chuẩn đầy biểu cảm. Rồi cánh cửa đóng lại đèn trong nhà cũng tắt.

Chúng tôi lặng lẽ như những chiếc bóng đi ra đường cái gọi tắcxi. Chiếc xe lao vun vút trên đường phố vắng. Những hạt mưa lấp lánh trên tán lá xanh non run rẩy của hàng cây ngô đồng./.

## Xuân Sách hay là "Một đặc sản văn chương chân dung nhà văn & một thời văn nghệ" Vương Trí Nhàn

Những nét sinh hoạt của những người cầm bút thời nay đã được nhiều người trình bày lại một cách tự nhiên, trong số này giỏi nhất phải kể Tô Hoài. Ông biết gỡ đi phần hào quang chói lọi mà người ta hay lấy ra để lãng mạn hóa các nhà văn. Ông làm cho cái nghề gọi là sáng tạo này gần gũi với đời thường. Chỉ ông mới dám đưa Nguyễn Tuân vượt ra ngoài cái thiêng liêng giả tạo ngả sang làm dáng, để trở về với những chuyện mè nheo hàng ngày, dù vẫn không vì thế mà làm mất đi vẻ đáng yêu đáng kính của cụ Nguyễn. Từ trường hợp Nguyễn Văn Bổng, Tô Hoài làm nổi tính chất nghiệp dư của một nền văn học. Chút thoáng điên điên khùng khùng của Võ Huy Tâm mà ông nói tới được người ta tin, vì bắt nguồn từ những quan sát thực và mở đường cho sự cất nghĩa vận mệnh ngàn người của nhà văn này. Những trang chân dung Trọng Hứa cho ta thấy trong mỗi con người còn bao nhiêu mây nét khía cạnh vừa chân thành đáng yêu vừa nhờn nhờn phù phiếm.

Tôi học theo cách làm của Tô Hoài khi viết về một người thầy như Nhị Ca, một người bạn như Nghiêm Đa Văn.

Ở buổi hoàng hôn của cuộc đời, tôi lại nghĩ nhiều về Xuân Sách.

Xuân Sách là một đặc sản kỳ lạ của giới cầm bút HN những năm chống Mỹ và vài chục năm tiếp sau. Người nổi tiếng trong giới xưa nay là người có tác phẩm, hoặc các quan chức. Xuân Sách không có cả hai cái đó, chỉ có một ít bài thơ chân dung, bằng giọng đùa bỡn trên chốc nói về hàng loạt nhà văn đương thời. Vậy mà người ta luôn phải nhớ đến ông. Chỉ vì ông biết gây cười? Không hẳn, những giai thoại mua vui một cách nông nổi, không thể có sức sống dai dẳng như vậy. Giữa đám đông chúng sinh, chỉ cần đọc lên vài dòng chân dung ông viết là không thiếu kẻ bị hút hồn. Các nhà văn vốn có thói quen ích kỷ tự nhiên bị chạm nọc. Người ngoài cuộc nghe rồi vẫn muốn nghe lại.

Nhiều khi nói tới một người cụ thể nào đó, thực ra Xuân Sách đang nói tới cả giới, nói tới những kiếp người khác nhau trong giới. Và từ những người cầm bút, trong một mức độ nào đó, nhà thơ gọi ra cho ta liên tưởng tới những người ở các giới khác.

Không phải tất cả mà chỉ một số nhỏ coi như thành công. Nhưng trong trường hợp thành công, các chân dung ấy đã vẽ ra một hình ảnh khắc họa được một tính cách, ghi nhận một lẽ đời, từ đó nhắc nhở người ta một vấn đề nào đó của cuộc sống.

Thay cho hai chữ tài năng, ta nên nói tới khái niệm: những cách tồn tại trong văn học.

Theo tiêu chuẩn này thì Xuân Sách đã tìm thấy mình thật: Tồn tại như một người viết về đồng nghiệp, thấy mỗi đồng nghiệp là một kiếp người “nghiêm chỉnh một cách rầu rĩ”.

Những năm chiến tranh, tôi đã sống với con người này trong một cơ quan theo cái nghĩa 24/24. Tức là làm việc và nghỉ ngơi trong cùng một doanh trại. Có thể ghé vào phòng nhau bất cứ lúc nào. Gần như suốt ngày trông thấy mặt nhau. Từ sau 1975, tuy Bắc Nam mỗi người một nơi, song vẫn hay nghĩ tới nhau. Trước nhiều hiện tượng của đời sống văn nghệ, tôi vẫn thường tự hỏi trong trường hợp này Xuân Sách nghĩ như thế nào nhỉ.

Đúng là ba chục năm cuối đời ông đã thay đổi, không còn nguyên vẹn Xuân Sách mà tôi từng biết ngày xưa. Nhưng tư tưởng chính của ông thì đã hình thành từ những năm chiến tranh, cái đường cái mạch phát triển của ông vẫn có sự tiếp nối với thuở ban đầu mà tôi biết.

Qua ông tôi muốn ít chuyện đời thường của giới văn chương.

### **Từ truyền khẩu đến truyền thần**

Tất cả những bài viết về Xuân Sách mười năm gần đây đều nhắc tới những bài thơ được in trong tập *Chân dung nhà văn*. Đến nỗi khi thấy một tờ báo nọ trong thông báo về cái chết của ông mà bỏ qua chi tiết này, một tờ báo khác đã phải lên tiếng thắc mắc.

Vậy thơ chân dung là gì ? Và đóng góp của Xuân Sách trong thơ chân dung là gì ?

Việc mang tên tuổi, tính nết và công việc của các đồng nghiệp ra mà chế giễu vốn là một thú vui có ở mọi nghề. Sự đời lấm về, mỗi chúng ta dù có cố gắng đến mấy cũng chẳng bao giờ vừa lòng với nó. Huống chi lại còn bao nhiêu bực bội khó chịu nảy sinh hàng ngày, nếu như không có nụ cười thì sống sao nổi!

Mà các đối tượng mình hiểu sâu nhất để rồi dễ mang ra cười cợt nhất, và giá có cười quá to, cười sỗ sàng một chút, cũng dễ được tha thứ nhất, ấy vẫn là các đồng nghiệp. Giá như ai có để công sưu tầm, chắc sẽ làm thành những bộ sách lý thú, đại loại nụ cười viên chức, nụ cười nghề y, nụ cười nhà giáo.

Thế nhưng nói chung nhiều người vẫn thường có cảm giác rằng sự đùa bỡn chế giễu nhau trong giới cầm bút là phổ biến hơn. Tại sao?

Một là ở đây người ta dễ nhận xét nhau đau hơn, ác hơn, điếm huyết đích đáng hơn; và hai là một đôi khi, nó lại được đưa lên mặt giấy, và dù in chữ nhỏ, in vào chỗ khuất đến mấy, mọi người đều tìm đọc - báo ngày hôm nay đã vậy mà báo ngày xưa cũng vậy.

Có lần tôi đã chép được một loạt thơ chân dung kiểu này trên báo *Ngày nay* xuân 1940.

Vào thuở đang thịnh, Tự lực Văn đoàn của các nhà văn Nhất Linh, Khải Hưng... nổi lên như một tổ chức văn học đầy uy tín tới mức họ thường xuyên đùa giỡn trước mặt mọi người, “xoa đầu” anh em trong giới. Nhân một số báo xuân, Lê Ta (Thế Lữ) cùng Tú Mỡ mở mục *Minh niên giáng bút*, mượn lời một bà già khăn chầu áo ngự để “phán” về các đồng nghiệp... Theo chính Lê Ta và Tú Mỡ nhấn mạnh thì trong “lời phán” này” có những chữ, hoặc những nghĩa, hoặc những ý tứ có liên quan đến tên tuổi, đến tâm tính hay công việc của từng người”. Bởi vậy, mặc dù không chỉ đích danh, song đọc lời “phán”, mọi người ai cũng đoán ra ngay người được “phán”.

Dưới đây là một ít câu *Minh niên giáng bút*.

#### Tam Lang

*Tưởng người cùng xóm văn chương  
Học đòi lại muốn theo phường kéo xe  
Nhưng thân phục phịch nặng nề  
Kéo xe chẳng nổi quay về kéo... văn*

#### Lê Văn Trương

*Nói năng hùng dũng hơn người  
Khôn vì xuôi ngược đã mười năm xưa  
Đầu làng sức mạnh có thừa*

Vỗ vào ngực thét: tôi thò trái tim

Lưu Trọng Lưu

Cái tên này cũng đáng ngờ  
Ấy bình hương khói hay lửa nặng cân  
Làm thơ giàu điệu nghèo vần  
Ra đời với bác sơn nhân độ nào

Lan Khai

Tên đâu trái ngược lạ đời  
Là hoa mà lại có mùi... chẳng thơm  
Tài trông anh Mán phi gương  
Chú Mèo lẳng mạn, cô Mèo ngâm thơ

Lan Khai

Tên là Lan ở trên đời  
Chẳng thơm hẳn đã có mùi khai khai  
Viết văn kể chuyện dông dài  
Ở trên mạn ngược làm vui đường rừng

Các vần thơ này đã sử dụng được những gì liên quan đến tên tuổi và tên các tác phẩm của người được nói tới.

Tuy nhiên đó mới là điều kiện tối thiểu. Nếu chỉ dừng lại ở một vài chi tiết hóm hỉnh đọc lên nghe cũng vui vui thì chúng ta chưa thể thích được hoặc chỉ là cái thích nông nổi. Đây cũng là chỗ dừng của *Minh niên giáng bút*.

Trong đời sống văn học Hà Nội nửa sau thế kỷ XX, số chân dung viết linh tinh cũng nhiều vô kể. Trên nguyên tắc thì thời nay ai cũng bảo là hoan nghênh người khác phê bình góp ý kiến cho mình. Nhưng trong thực tế mỗi người là một khối cá nhân thô cứng không gì thâm nhập nổi. Có thể là tôi cũng biết khuyết điểm của tôi đấy. Nhưng xin các anh kệ tôi, mặc cho tôi lừa cấp trên và lừa mọi người.

Không được đưa ra công khai, những nhận xét về nhau biến thành những lời xàm xì ở chỗ riêng tư, thành những giai thoại đồn thổi rộng rãi, rồi đúc lại thành thơ chân dung. Trong số này, có nhiều cái là do nhân tiện mà viết, làm cho vui, chả ai coi là việc nghiêm chỉnh. Tuy nhiên cũng có một số ít đạt tới mức sâu sắc với nghĩa truyền thần được đối tượng, điểm trúng huyết họ, bóc mẽ lật tẩy được cái gì mà họ muốn che giấu.

Lấy một ví dụ. Khi người lẫn với ma -- nói như chữ của Tô Hoài -- thì việc gọi ra chất ma ở kẻ khác là cả một điều an ủi.

Viết về Nguyễn Tuân

Một mắt lư đồng một mắt cua  
Chém treo ngành toàn chém a dua  
Hà Nội đánh Mỹ giỏi, thua bác  
Cả đời ăn phở chẳng cần mua...

Hay đấy chứ! Và không hiếm đâu!

Nhưng chưa ai làm công việc thu thập đánh giá các bài thơ chân dung này cả. Xuân Sách nổi vào cái mạch đó và đi xa hơn. Thử làm một so sánh.

Cùng viết về Nguyễn Tuân, của Lê Ta và Tú Mỡ

Nghe vang theo bóng một thời  
Tên này thực biết vâng lời người trên  
Bây giờ gần gọi ả phiến  
Hỏi han câu chuyện ngọn đèn dầu ta.  
của Xuân Sách  
Vang bóng một thời đâu dễ quên

*Sông Đà cũng muốn đẩy thuyền lên  
Chén rượu tình rùng cay đắng lắm  
Tờ hoa lại chuốc lệ ưu phiền  
Cùng viết về Nguyễn Công Hoan, của Lê Ta và Tú Mỡ  
Rằng tên thi thực là vui  
Nụ cười thoang thoang có mùi ngang ngang  
Vai hề to tiếng hý trường  
Ở trong động quỷ là phường ranh ma  
Của Xuân Sách  
Bác kếp Tư Bền rõ khéo vui  
Trời còn chưa sáng bác nhầm thôi  
Bói tung đồng rác nên trời phạt  
Trời phạt chưa xong bác đã cười*

So với những người đương thời, có thể nói Xuân Sách đi xa hơn cả với nghĩa làm được nhiều và nhất là có những chân dung có ý nghĩa xã hội rộng rãi.

### **Sinh ra để nói về các đồng nghiệp**

Xuân Sách người thấp, dáng đi chắc chắn. Mắt sáng, trán cao, đầu nặng như ẩn chứa một cái gì không thoát ra được. Hình ảnh tôi nhớ nhất về anh -- từ đây trở xuống xin phép gọi Xuân Sách là anh-- khi cùng sống ở 4 Lý Nam Đế, là những lúc nhà thơ tập trung suy nghĩ. Chuẩn bị cho trang viết, trầm ngâm đi lại, như bị thu hút hoàn toàn vào một điều gì đó? Hay những lúc ấy anh đang bí? Có thể lắm. Nhưng không sao. Khi đã nghĩ kỹ rồi, Xuân Sách viết rất nhanh, bản thảo sạch sẽ tươm tất, mà theo anh kể, chỉ thua có Phù Thăng.

Có một số người động ngòi viết là vất vả như đi cày, trước mặt giấy tờ ngồn ngang, cái gạt tàn thuốc lá cao có ngọn. Xuân Sách thì ngược lại, phòng văn sạch sẽ trống trơn. Có lúc chúng tôi nói đùa, ông này viết như ăn vụng, tặc lèm một cái là xong.

Hồi *Văn nghệ quân đội* sơ tán ở Thạch Thất Hà Tây, Xuân Thiều và Nguyễn Minh Châu ở nhờ nhà một cụ già là cụ Quảng. Ông cụ có cái tính chung của người mình là hay để ý vật. Chắc là nhiều lần trong khi dọn dẹp, ông cụ đã ngắm nghía trang viết của hai nhà văn khoác áo lính. Một lần cụ đột ngột tung ra một câu khái quát, khiến chúng tôi khi nhắc lại, cùng cười lăn cười lộn:

-- Văn bác Châu không bằng văn bác Thiều. Văn bác Châu hay dập xóa. Văn bác Thiều sạch sẽ hơn, đọc được ngay.

So với Xuân Thiều bản thảo Xuân Sách lại còn suôn sẻ hơn. Nó là dấu ấn của một người tự tin và cũng dễ bằng lòng với mình.

Đều đặn, chân phương, biết thân biết phận, nhưng lại có chút gì đó hơi hèn hèn thế nào ... đấy là tinh thần toát ra qua nét chữ ở cuốn sách khổ nhỏ *Chân dung nhà văn* đã in. (Thông thường bản thảo đưa xuống nhà in là qua đánh máy; lần này Xuân Sách đã viết trực tiếp rồi chuyển cho Lữ Huy Nguyên.)

Phần lớn các nhà văn công tác ở tạp chí *Văn Nghệ quân đội* sinh năm 1930. Đặt bên những người này Xuân Sách chỉ kém hơn có hai ba tuổi.

Nhưng sao so với họ, tôi cứ cảm thấy anh lép vế rõ rệt. Phần thì tại anh về sau, tức là mãi 1960 mới gia nhập tập thể này, mà đó là lúc tất cả đã định vị.

Và cái chính là anh thiếu một tuổi trẻ oai hùng.

18 tuổi Hồ Phương có *Thư nhà*, 22 tuổi Nguyễn Ngọc có *Đất nước đứng lên*, 27 tuổi Nguyễn Khải có *Mùa lạc*. Xuân Sách thì sao? Lớp trẻ về sau nhắc tới anh, bảo đã có đọc *Đội du kích thiếu niên Đình Bảng* ( in lần đầu 1971) của anh từ nhỏ. Nhưng tôi biết hồi 1971, các đồng nghiệp trong cơ quan chẳng ai nói một câu nào về cuốn sách đó cả. Mà lúc đó anh cũng sắp sửa sang tuổi 40.

Xuân Sách hiểu điều đó. Khi bị người ta lãng quên, anh không đòi hỏi. Nói chung anh có lối

sống bình thản của người gọi là biết thân biết phận, không lòng bông mơ tưởng hảo hiền. Cái nhìn đằm hơn về thế sự. Sự thông cảm dễ dàng với những cái tầm thường. Khả năng đơn độc trên con đường mình chọn cho riêng mình ...

Về sau này khi đã nổi tiếng, niềm kiêu hãnh ở Xuân Sách nhiều khi có trở thành quá đáng, nhưng tôi biết nó chẳng qua chỉ là phản ứng tự nhiên của người đã ngụp lặn trong sự vô danh quá lâu, mà lại thừa thông minh để biết rằng thực ra có những lĩnh vực mình chẳng kém gì người đời.

Xuân Sách những năm ấy gọi cảm giác một người yên lặng làm những công việc bình thường, nó là những việc bấp núc của một cơ quan báo chí thời chiến.

Trong chiến tranh, các nhà văn ở Văn nghệ quân đội năm ấy có sự phân hóa. Đội cận vệ đỏ, những Hữu Mai Hồ Phương Nguyễn Khải Nguyễn Minh Châu càng viết càng ăn nhập với tình hình. Lúc nào cũng có bao nhiêu đề tài đặt ra cho họ. Đi viết vừa nổi tiếng lại vừa có thu nhập cho gia đình – không ai nói ra nhưng ai cũng biết vậy.

Ừ thì cho rằng hồi ấy người ta nghĩ đến tiền một cách chừng mực không thành ám ảnh như bây giờ. Nhưng có đồng ra đồng vào rủng rỉnh vẫn hơn chứ?!

Lại còn cái chuyện con gà tức nhau tiếng gáy, ai mà không biết.

Cẩn rằng mà viết, mặt dày mà viết, viết được là có tất cả! Giữa thời trang sách lên ngôi, không ai muốn ngồi tổ chức các trang báo, đọc và chữa chạy các bài lai cáo, nói gọn lại là làm biên tập nữa. Bởi làm biên tập nghĩa là ngồi lo việc chung, vinh quang người khác hưởng, công lao mình thì chả ai biết.

Bấy giờ ban phụ trách phải trông chờ vào lớp sau, tức mấy người viết trẻ hơn và cũng phải nói thực, là ít tài hơn.

Dường như sinh ra để làm việc này, Xuân Sách đặc biệt nổi lên ở mấy khía cạnh. Một là *đa di năng* gì cũng làm được; hai là tương đối biết người biết của, biết điều trong giao thiệp và không đến nỗi quá cứng trong quan niệm.

Xuân Sách đó, những năm cuối chiến tranh, trở thành cánh tay mặt của chủ nhiệm Vũ Cao. Hơn nhau chục tuổi, một già một trẻ làm với nhau hợp đến nỗi sau này khi được gọi ra nắm Nhà xuất bản Hà Nội( 1980) thì Vũ Cao kéo Xuân Sách ra làm phó. Mà đến lúc Vũ Cao về hưu thì Xuân Sách cũng vào luôn trong Bà Rịa Vũng Tàu, để trụ lại ở đó cho đến những ngày cuối cùng của cuộc đời.

Tại sao Xuân Sách thích ứng với cái vai trò bắt gôn ở tờ báo như vậy? Trước khi chuyển về *Văn nghệ quân đội*, anh đã công tác ở một đoàn văn công. Nhiều tài lẻ. Làm thơ viết văn món gì cũng biết. Làm cả những việc mà người khác không muốn làm. Và có thể làm nhiều việc cùng một lúc.

Từ khoảng 1971 trở đi, anh đã là một tượng trưng của cái đời thường ở *Văn nghệ quân đội*.

Những năm chiến tranh, không khí xã hội lúc nào cũng căng như dây đàn, mà kỷ luật tuyên truyền rất ngặt nghèo. Đi đâu về, muốn hiểu chung về tình hình cơ quan, có chỉ thị mới gì cấp trên mới truyền xuống ai sắp được phân công đi viết về đâu ai viết cái gì cấp trên không bằng lòng -- tất cả những thông tin quan trọng mà lại không chính thức ấy -- phải hỏi anh. Cả chuyện chính trị nữa. Chiến trường lính tráng đang đánh giặc ra sao. Rồi ai học hặc với ai, có đám hủ hóa nào mới bị phát giác... chả có cái gì mà anh không biết.

Thú vị nhất là, với từng cá nhân, sự đánh giá của Xuân Sách là đáng tin cậy. Không chỉ thông minh sắc sảo hơn người, anh còn tổng kết được cái phần tinh túy trong ý của người khác từ đó làm nên ý kiến của mình. Và cách tổng kết của anh thì gọn gàng, có pha một chút thậm xưng, như những bức biếm họa mà người ta thấy ở báo chí văn chương nước ngoài. Thứ đặc sản của anh bắt nguồn từ cách sống cách nghĩ mà không cần cố gắng anh cũng đã tự hình thành cho mình.

Xin kể một chuyện liên quan đến tài nhìn người của Xuân Sách.

Hết khôn dòn sang dại, lúc tán chuyện, thỉnh thoảng chúng tôi thử ngồi sắp người cho một số vị trí trong cơ quan. Xuân Sách có lần hứng khởi đầu tiên:

-- Nếu mình làm chủ nhiệm, sẽ kiện toàn lại toà soạn. Trước tiên là phải lấy bằng được một ban trị sự cho vững. Phân công như sau:

Hồ Phương cho đi lái xe (Nguyễn Khải để ngay: Đúng quá, vừa lái, vừa huýt sáo âm ỉ).

Ông Khải làm mòm cho đi phát hành.

Hữu Mai cẩn thận cho giữ dấu.

Từ Bích Hoàng cho giữ kho.

Một người vâng dạ, đáng làm chân công vụ, như một thứ bồ già: Thanh Tịnh.

Nấu bếp, Nhị Ca

Xuân Thiều làm trưởng ban trị sự

Mọi người cười lẫn. Xuân Thiều: "Yên chí, mình sẽ rất rộng rãi với các cậu."

Một lần khác anh dựng lên mấy cặp biên tập và bình luận:

Cặp 1: Chủ nhiệm Thanh Tịnh. Thơ Xuân Miến. Văn Vũ Sắc. Lý luận Trần Cư -- Suốt ngày bàn chuyện cổ lỗ như đám quan viên trong làng.

Cặp 2: Chủ nhiệm Hữu Mai. Văn Xuân Thiều. Thơ Hồ Khải Đại. Lý luận Đại Đồng -- Suốt ngày bàn chuyện đấu đá.

Cặp 3: Chủ nhiệm Hồ Phương. Văn Mộng Lục. Thơ Xuân Thiêm. Lý luận Nhị Ca -- Suốt ngày bàn chuyện mua cái gì, đi ăn uống ở chỗ nào.

Cặp 4: Chủ nhiệm Nguyễn Minh Châu. Văn Đỗ Chu. Thơ Lưu Quang Vũ. Lý luận Vương Trí Nhân. Thì độ mấy hôm cả bọn bị gọi lên kiểm điểm rồi giải tán.

Ai cũng nhận Xuân Sách giỏi phân tích người – trong nghiên cứu gọi là "loại hình hoá" người -- từ đó ghép người thành bộ và chỉ ra cả tương lai của những cơ cấu đó.

Việc "giữ gôn" ở báo tưởng như rất bận mà lại nhõn nhõ không đâu vào đâu. Xuân Sách là vậy, khách nào cũng tiếp, bài vở chỉ đọc một lượt là biết có dùng được hay không. Sẵn sàng xà vào các đám tán róc. Thế mà việc gì cũng xong.

Người vợ đầu cùng sống với anh lúc đó là chị Thẩm. Tháng đôi lần thấy Xuân Sách xách cặp về phố Thắng với gia đình. Thừa hơn một chút, chị Thẩm và bọn trẻ con kéo xuống cơ quan. Ra chợ Bắc Qua hoặc chợ Hòe Nhai về, đóng cửa lại nấu nướng bằng bếp điện.

Sau bữa ăn cả gia đình vợ chồng con cái xuống nhà chơi. Những buổi chiều, trên cái sân xi măng dưới bóng mấy cây đại, gần nửa dân sống ở cơ quan "hợp chợ", tức là tập hợp lại trao đổi thông tin, ai đi đâu có chuyện gì lạ kể hết, rồi trêu ghẹo đùa bỡn với nhau.

*Cháu là Ngô Thị Vân Hoài*

*Con ông Xuân Sách*

*Ngồi lê đôi mách*

*Cháu cô Xuân Quỳnh*

*Nghiên cứu phê bình*

*Cháu cô Minh Mẫn*

*Lắm cà lắm cảm*

*Cháu chú Thanh Tâm*

*Cám hấp cám hâm*

*Cháu chú Minh Tước*

*Để sau quên trước*

*Cháu chú Minh Châu*

*Không đâu vào đâu*

*Cháu cô Hồng Diệp*

*Lòng gang dạ thép*

*Cháu chú Văn Thảo Nguyên*

*Ăn nói huyền thiên*

*Cháu chú Phạm Tiến Duật*

Bài về Ngày Xuân Sách làm cho con gái đọc. Nó là cái mầm là bản nháp của một công việc anh theo đuổi mấy năm sau. Sự tìm thấy mình có chút gì đó ngẫu nhiên, gặp đâu hay đấy – dẫu sao còn hơn là cuộc đời qua đi mà không để lại dấu vết.



## **Những gương mặt khác nhau của một thế hệ**

*Trên biển lớn lênh đênh sóng nước  
Ngoảnh đầu về xóm mới khuất xa  
Cỏ non nay chắc đã già  
Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem*

Như Xuân Sách đã kể, bài thơ chân dung thực thụ đầu tiên là bài viết về Hồ Phương. Nhà văn này là một thứ ngọn cỏ trong văn học thời kỳ đầu chiến tranh, một giá trị của thời chiến. Nhưng ngay lúc ấy, nhiều người đã sớm nhận ra ở ông có sự phù phiếm của một người làm hàng. Đặt Hồ Phương vào giữa các nhà văn cùng lứa, người ta đọc ra nỗi thất vọng đến sớm của những người tưởng như thành đạt, song lại sớm rơi vào bế tắc, bế tắc vô nghĩa ngay trong sự trơ trẽn thành đạt. Xuân Sách dựa chắc vào những cái đó mà khái quát cái tình thế nghề nghiệp của cả một lớp người.

Chung quanh Hồ Phương có một chuyện vặt vãnh mà cả cơ quan truyền tụng, đó là thói quen làm việc vội vội vàng vàng bậm bậm bỗ bỗ (Vũ Cao cũng có lần nói đùa là cái ông này sáng sáng vừa nhá bánh mì vừa viết lia lịa!), làm lấy được, bất cần chất lượng. Người khác còn mất công đi lại, Hồ Phương chỉ lảng tráng vào B 5 gặp nhân vật một chút đã có ngay được *Kan Lịch*, hoặc vào khoảng 1966-67 không cần ra đảo như Nguyễn Trọng Oánh, Nguyễn Khải, chỉ nghe một cán bộ Cồn Cỏ là Trần Đăng Khoa kể lại, mà cũng viết được một cuốn *Chúng tôi chiến đấu ở Cồn Cỏ*.

Chất hãnh tiến của Hồ Phương sẽ được Xuân Sách ghi lại trong một bài khác, không đưa vào tập

*Thuyền đã ghé bến quen Cồn Cỏ  
Nhằm quân thù anh nổ súng ran  
Dưới cờ của Đảng vinh quang  
Kan Lịch ơi hãy nhíp nhàng tiến lên  
Tính tính tính tang tang tang tiền*

(*Nhằm thẳng quân thù mà bắn* là tên một truyện ký của Hồ Phương viết về Nguyễn Viết Xuân, còn *Dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng* là tên một hồi ký của tướng Song Hào, Hồ Phương ghi)

Theo hướng này Xuân Sách đã viết hai bài về Hữu Mai, cũng là một thứ chân dung sắc sảo:

*Hồng đôi mắt đâu phải là mắt hết  
Khi trong lòng còn hồi ức Điện Biên  
Có đồng đội anh sợ gì cái chết  
Cao điểm cuối cùng quyết chí xông lên*

*Ơn Đảng Bác chấp cho đôi cánh  
Phía trước là mặt trận rồi phải đánh  
Dài đất hẹp này không một đũa ngóc đầu lên  
Ôi những tháng năm không thể nào quên*

Hai bài tập hợp gần hết tên các tác phẩm của Hữu Mai, và điều quan trọng hơn là bắt được cái chất lý trí cả quyết đầy tham vọng của nhà văn này. Đây là một điều không ai ở nhà 4 Lý Nam Đế lạ gì. Một mặt ai cũng chia sẻ, ai cũng khâm phục -- nói cho cùng đây là đặc điểm chung của cả thế hệ, chẳng qua đến Hữu Mai nó bộc lộ rõ hơn. Nhưng mặt khác nhiều người cứ thoáng cảm thấy ngại ngại. Liệu cái đó có làm nên giá trị văn học bền vững?!

Sau những bài viết về Hồ Phương và Hữu Mai, có vẻ như Xuân Sách đã tìm được hướng đi và giọng điệu. Anh dần dần hướng tới những người khác. Cùng với Nguyễn Khải Nguyễn

Minh Châu, hàng ngày Xuân Sách đã theo dõi hình ảnh các đồng nghiệp với một nụ cười kín đáo. Và sau nụ cười đó, có cả sự cảm phục lẫn sự nghi ngại.

Đọc lại những đoạn “giáng bút” in trên *Ngày nay* 1940, người ta thấy Lê Ta và Tú Mỡ thường thất bại trong hai trường hợp :

Thứ nhất nhẹ tay với người nhà tức là các nhân vật Tự lực Văn đoàn. Trong văn thơ châm biếm, đã nhẹ tay, đã hiền lành, thì bao giờ cũng khó hay. Đây là những đoạn giáng bút làm nhàm, kém cỏi

Khái Hưng

*Khá đem góp tiếng trên đầu  
Ý mầu ai hiểu cơ mầu được đây  
Hư không nào có ai hay  
Ứng điều chấp nói đổi thay khôn lường*

Hoàng Đạo

*Trong hàng lớn nhỏ từ xưa  
Ra đời lại chọn đúng giờ xấu xa  
Tinh khôn nay đổi lại giờ  
Tâm tâm niệm niệm ấy là người hay*

Cả hai đoạn này, chỉ dùng những biện pháp mang tính cách tiểu xảo, như tả Khái Hưng, dùng lối chiết tự, ghép chữ, tả Hoàng Đạo, nhắc tới lý do có liên quan đến hai bút danh Tứ Ly và Hoàng Đạo - nên cả hai đều lủng củng, lại nhạt.

Thứ hai, ngược với sự nhạt là trường hợp những bài thơ mang tính cách tự thù cá nhân xách mé thô lỗ. Khi tả về các nhân vật mà Tự lực Văn đoàn, từng có lần va vấp... lời thơ *Minh niên giáng bút* có phần chót nhả, và đi gần tới xúc phạm.

Vũ Trọng Can

*Gan to, gan nặng lạ lùng  
Bởi vì trong óc hẳn không có gì  
Thế mà cũng dám ti toe  
Nói năng viết viếc để loè tài hoa.*

Ngô Tất Tố

*Gặp khi tắt lửa tối đèn  
Mập mờ tài trắng hay đen hời tài  
Vi ta phát giác ra ngoài  
Mười năm hương lửa cũng hoài luống công*

Ngọc Giao

*Tên này mới quý làm sao  
Còn văn thì chẳng bún nào mềm hơn  
Tài năng nhũn nhẽo như lươn  
Xui chàng yêu ả, chị hờn với anh.*

...

Đọc những đoạn “giáng bút” này, người ta có thể hiểu tại sao đương thời, Tự lực Văn đoàn bị một số người trong giới văn chương căm ghét: họ không công bằng. Và đôi khi họ tỏ thái độ bề trên - là điều tối kỵ trong quan hệ với các đồng nghiệp.

Xuân Sách cũng không xa lạ với vết xe đổ đó. Cái dễ dãi tầm thường thấy ở nhiều nơi như trong chân dung Nguyễn Khải, còn phần chọc gẹo làm nhảm xoa đầu đồng nghiệp thấy ở các bài viết về Nguyễn Minh Châu, Xuân Thiều, Đỗ Chu...

Giữa Nguyễn Khải và Xuân Sách có một mối giao tình kỳ lạ.

Nguyễn Khải năm đó sau *Tầm nhìn xa, Hãy đi xa hơn nữa, Họ sống và chiến đấu* trở thành cây bút số một của *Văn Nghệ quân đội*, tên tuổi nổi như cồn. Uy danh biến thành chức vụ, trong khi những Hữu Mai Hồ Phương chỉ là hội viên bình thường, ngay thành viên Ban chấp hành Hội nhà văn cũng chưa phải, thì vừa bắt đầu chiến tranh Nguyễn Khải được bổ sung vào

hạt nhân lãnh đạo, tức thường vụ Ban chấp hành Hội.

Chỉ riêng điều đó đã khiến cho mọi người vừa chơi với Nguyễn Khải vừa ngại. Trong sự bơ vơ của mình, Nguyễn Khải tìm thấy ở Xuân Sách một người đối thoại lý tưởng.

Vốn thạo nghề, không phải Nguyễn Khải không biết thực chất những sáng tác của Xuân Sách hồi ấy. Có lần tác giả *Mùa lạc* nói riêng với tôi :

-- Những tay viết lăm lăm rồi lúc nào đó, nó sẽ lên, không chừng nó sẽ thành nhà văn chân chính, như Xuân Thiều. Còn có những loại cứ bồng bênh suốt đời, mà không làm được việc gì, như Xuân Sách, loại này không bao giờ thành nhà văn cả.

Nhưng Nguyễn Khải là một tính cách rất mềm mại, ở chỗ bản thân không có quyền lợi gì thì anh hiện ra rất đáng yêu, khen ai mà không làm mất ở mình chút gì, thì anh hào phóng ra mặt. Đi với ai cũng hợp, đi với ai anh cũng phát hiện ngay chỗ tương đồng giữa mình với người đó, dần dà tìm ra cách để gần gũi và khai thác đối tượng, cốt sao có lợi cho việc sáng tác.

Theo cách nghĩ này, nghĩa là với mục đích thực dụng, Nguyễn Khải xưa nay chưa hề ngán ai bao giờ cả.

Có cái may là về phần mình, trong khi cũng thông minh và thạo đời, Xuân Sách lại chẳng bao giờ tính chuyện ngang hàng Nguyễn Khải. Mà còn cảm thấy may mắn, mà còn tri ân, cả ở chỗ riêng tư lẫn trước mặt mọi người. Chỉ riêng điều đó đã khiến tác giả *Xung đột* bằng lòng lăm rồi.

Bị ràng buộc bởi cái lệ " làm đi chín phương cũng phải để một phương lấy chồng ", đoạn Xuân Sách viết về Nguyễn Khải không đạt tới một chân dung khái quát. May lắm nó chỉ gợi ý cho thấy một khía cạnh của nhiều người viết văn, là hùng hổ vậy, nhưng lại nhát và quá nhiều toan tính cá nhân khi cầm bút.

Trong kho hàng của Xuân Sách có một loại riêng được truyền tụng rất nhiều, là những chân dung Xuân Thiều, Nguyễn Minh Châu, Thu Bồn, Lê Lựu ..... Mỗi khi đọc lên, sự khoái khẩu tới với người ta, một sự khoái khẩu kiểu truyện cười dân gian, rất dễ lây lan. Nhưng tôi không muốn chép lại ở đây. Người được nói tới không thú vị gì mà người viết là Xuân Sách thật ra cũng chỉ có cái thú tầm thường là được dịp tỏ ý khinh đời chế nhạo được xoa đầu người khác. Xoàng nhất trong loạt bài này là mấy câu viết về Nguyễn Minh Châu.

Ban đầu bài viết có giọng khinh mạn ra mặt *Cửa sông cất tiếng chào đời -- Đã ti toe những vùng trời khác nhau --Dấu chân người lính in mau --Thằng này không trước thì sau cũng tù.*

Điều này liên quan đến thói ghen ăn tức ở mà người ta thấy không hiếm trong giới và mặc dầu rất thông minh, Xuân Sách cũng không ra thoát.

Tài năng trong văn học là một khái niệm quá rộng. Bảo một người như Xuân Sách không có tài cũng không phải. Trong Xuân Sách có chất gì đó của những ông đồ tân thời, chữ Hán biết một ít, chữ tây biết một ít, văn học cổ truyện nôm dân gian khá sành, mà những tác phẩm chính của Tự lực văn đoàn cũng đã đọc qua. Sự hiểu biết và chất lượng sáng tác của họ hợp với những làng quê, những phố huyện, nó cũng là rất thích hợp cho yêu cầu tuyên truyền của những năm tháng chiến tranh.

Nhưng so với cái mặt bằng của Văn nghệ quân đội những năm ấy thì Xuân Sách thuộc về một cái gì hơi thấp.

Một mặt chúng tôi biết rằng thứ sáng tác văn thơ của anh rất cần cho báo. Nhưng mặt khác thì nhiều người vẫn cứ không bằng lòng, khi thấy ở Xuân Sách chỉ là sự dễ dãi trong lao động nghệ thuật.

Người khó chịu nhất với cái phương diện này của Xuân Sách là Nguyễn Minh Châu. Hai nhà văn vốn coi như cùng trang lứa. Cả hai cùng về cơ quan sau lớp Hữu Mai Hồ Phương và cho tới đầu chiến tranh chưa có gì nổi bật nên dễ hiểu nhau. Mọi việc chỉ khác đi khi Nguyễn Minh Châu cho in *Cửa sông* mà Xuân Sách thì chưa có cuốn nào ra hồn.

Kế đó, cuối 1967, họ cùng được cử đi chiến trường B5, đợt đánh Khe Sanh. Trong lúc Nguyễn Minh Châu đóng cửa mấy năm lẳng lặng viết tiểu thuyết *Dấu chân người lính* ( mãi đầu 1972 mới in xong và thành một cuốn loại trội nhất trong số các tác phẩm viết về chiến tranh ), thì Xuân Sách chỉ có tập thơ *Trong lửa đạn*, tập truyện *Đêm ra trận*, cả hai in ra ngay sau đợt đi và sau này không ai còn nhớ tới chúng. Sự tách tốp bắt đầu từ đấy.

Không cần ở lâu lắm cũng có thể nhận ra sự đối lập giữa Nguyễn Minh Châu và Xuân Sách. Một bên linh động sắc sảo trong văn mà ngoài đời lại khờ khạo, vật vờ theo kiểu lên đồng. Một bên như ma xó chuyện gì cũng biết, nhưng khi viết thì bao nhiêu thông minh lại biến đâu hết. Và trong cuộc sống, nếu một bên lúc nào cũng đặt ra cho mình những mục đích cao để vươn tới – giá có thất bại cũng vươn tới, thì một bên lại khôn ngoan giấu đi cái kém, không bao giờ lộ bịch cả, nhưng cũng không bao giờ gây ra bất ngờ.

Cả hai những năm đó là một đối tượng để mọi người trong cơ quan bàn bạc.

Một lần Hữu Mai cười cười nói với tôi.

--Bây giờ Xuân Sách của các ông như con gà đẻ lang ấy, đẻ bụi đẻ bờ khắp cả mọi nơi.

Trong lời giễu của Hữu Mai có hàm cái ý chê Xuân Sách viết nhiều viết ẩu.

Nhiều người khác cũng nói vậy. Xuân Sách trở về thường xuyên trong câu chuyện hàng ngày giữa tôi với Nguyễn Minh Châu. Từ Xuân Sách chúng tôi nhận ra một kiểu người viết.

-- Nó là một kiểu văn tài đấy! Ban đầu tác giả *Dấu chân người lính* còn nói bằng một giọng dè dặt.

Rồi khi nghe tôi thắc mắc tỏ vẻ chưa chịu với lối nói lửng lơ lảng tránh thì Nguyễn Minh Châu mới nói thật. Trường hợp Xuân Sách được anh đối chiếu với quan niệm chung về người viết văn:

-- Người ta, nhất là người viết, có những mặt phải điếc đi một ít, thì mới hồng viết được. Đàng này cái thằng Xuân Sách này cái gì cũng hay, chuyện gì cũng thạo, gái cũng giỏi, chính trị cũng tinh vi, thế thì đầu óc đâu mà viết nữa.

Vì đây chỉ là chuyện phiếm một loại trà dư tửu hậu, nên tôi tự cho phép mình nghĩ gì nói nấy. Tôi nêu một nhận xét có phần vu vơ:

-- Nói chuyện với ông Sách, nhiều khi rất thích, nhưng nhiều khi rất ngấy. Cứ như miếng thịt ôi, không biết dùng vào việc gì nữa.

-- Ừ có lý! Sách nó thông minh, nhưng là sự thông minh tiếp nhận, chứ không phải sự thông minh phát ra.

-- Nhiều khi đứng trước những chuyện lời thôi, ông ấy tảng lờ như không thèm để ý. Người ta khen thế là có bản lĩnh. Nhưng tôi thấy bản lĩnh một người viết văn phải là cái phần này: cái phần hướng về phía trước.

- Có cái chết là tất cả cánh *Văn nghệ quân đội* bây giờ, cả ông Cao, ông Hoàng, ông Ngũ, đều là mắc chung cái bệnh như vậy cả.

Những lời đàm tiếu này, Xuân Sách biết hết. Và trong thâm tâm công nhận nữa. Nhưng vẫn có gì ám ức. Dù thừa hiểu vị trí của Nguyễn Minh Châu trên văn đàn, nhưng vì tự ái nên vẫn không chịu, nó bộc lộ thành những dòng miêu tả Nguyễn Minh Châu như trên. Về sau đoạn viết về anh Châu mà tôi dẫn ở trên có sửa lại, nhưng vẫn không hay.

Nếu những bài viết về Nguyễn Minh Châu hoặc Đỗ Chu cho thấy thơ chân dung nhiều khi chỉ là một thứ đùa của Xuân Sách-- kể cả đùa nhà đùa nhảm -- thì bên cạnh đấy, lại có những bài đầy tính chất chiêm nghiệm. Đó là các bài về Thanh Tịnh, Chính Hữu, Phạm Tiến Duật.

Trong Thanh Tịnh, Xuân Sách bắt đầu chỉ ra nỗi buồn nói chung của kiếp người “*bao năm ngậm ngải tìm trầm-- Giã từ quê mẹ xa dòng Hương Giang...*”

Hình ảnh Chính Hữu dưới mắt Xuân Sách, có cả hai bình diện, cái phần tiềm năng trong con người và cái phần phơi pha trôi nổi theo cuộc đời. Tiềm năng thứ nhất là tài thơ. Nhưng lại còn tiềm năng thứ hai, đó là thói quen sống và làm việc theo yêu cầu của xã hội, làm cả những việc có vẻ mình không thích, nhưng vẫn rất miễn cưỡng kỹ càng, rồi trở thành người phụ trách công tác văn nghệ một cách rất tự nhiên. Cả hai tiềm năng đều ngang nhau, chứ không cái nào lớn hơn cái nào.

Bảo rằng với Chính Hữu, *chiếc ghé quan trường giết chết thơ* thực ra là nói oan. Không làm quan thì Chính Hữu vẫn có lối viết gò thắt và dừng lại ở một đời thơ mỏng mảnh cần cỗi.

Song dấu sao bài thơ cũng ghi được tình thế dở dang “*dở quan chức dở nghệ sĩ*” của một số người cầm bút thời nay.

Từ bắt đầu chiến tranh, anh em ở *Văn nghệ quân đội* chúng tôi năm ấy đã có dịp theo dõi quá trình đến với thơ của Phạm Tiến Duật, hiểu cả những bước đi chập chững đầu tiên tới giai đoạn *thơ một chặng đường* đạt tới sự công nhận của cả xã hội. Khi viết về Phạm Tiến Duật, Xuân Sách không rơi vào bông phèng đùa bỡn mà có cái nhìn bao quát về mối quan hệ giữa nhà thơ và thời đại, cụ thể là tác động của chiến tranh tới số phận người viết văn. Người ta chỉ hay nói về chiến tranh như một hoàn cảnh thuận lợi để các nhà văn lập nghiệp. Xuân Sách nói ngược lại tức là nêu cả mặt thuận lẫn mặt nghịch. *Đời đã tưởng bay lên vàng trắng – Lại rơi xuống chiếc xe không kính – Ra thế giữa chiến trường – Nghe tiếng bom cũng mạnh..* Viết như thế vào lúc tên tuổi Phạm Tiên Duật đang lên như điều, là cả một sự tiên tri, mà chỉ nhờ vào việc tiếp thu nhận xét của những Nguyễn Khải Nguyễn Minh Châu, Xuân Sách mới đạt tới. Thuộc loại hay nhất của thơ chân dung phải kể mấy câu Xuân Sách viết về Nguyễn Ngọc Tấn. Những bi đát của cuộc đời. Cái bất lực của người cầm bút. Bao nhiêu điều hàng ngày ai cũng nghĩ mà không ai nói ra thì Xuân Sách đã nói

*Trăng sáng riêng soi một mặt người*

*Mối tình đời bạn cách phương trời*

*Ước mơ của đất, anh về đất*

*Im lặng mà không cứu nổi đời*

Đặt mấy câu này bên cạnh các đoạn chân dung trên, tôi rút ra nhận xét nhà văn VN hình như chỉ có hai khuôn mặt là bi thảm và hài hước, mà phần nhiều bi đát ngay trong cái vẻ buồn cười của mình, còn số bi thảm thực sự, bi kịch với nghĩa cao cả của khái niệm thì hơi ít.

### **Một bước tự nhận thức của cả giới cầm bút**

Nếu qua mảng chân dung vừa dẫn ở trên, Xuân Sách chủ yếu làm nổi lên cái nhiệt tình và liều lĩnh, tham vọng và thất thường, bèn bỉ và hãnh tiến của thế hệ cùng tuổi với mình thì đến lúc viết về lớp già tức các cây bút đã trưởng thành từ trước 1945, anh lại cho thấy một xã hội dân sự trong văn chương ở đó hiện ra đủ mọi mặt người, mọi kiểu tồn tại.

Ở đây chúng ta bắt gặp những nhân cách đa dạng và ổn định. Họ là Ngô Tất Tố thấu hiểu đủ mọi chuyện làng chuyện nước. Là Nguyễn Công Hoan như anh kếp Tư Bền bới tung đồng rác xưa và nay. Là Nam Cao tả sâu vào thời mình mà là tả sự bất lực và chống đối tuyệt vọng của con người mọi thời đại. Là Kim Lân “Phận mình xấu xí cũng vì miếng ăn”.

Mang lại cho Xuân Sách uy tín và được truyền tụng nhiều nhất là hai bài anh tả Hoài Thanh Chế Lan Viên.

Thời nào đến giờ, đám người hay chữ chỉ là đám quan chờ, thì sự nịnh nọt có gì là lạ. Cũng như mọi sự tàn ác, trong nghề ghen tị chèn ép nhau, bán đứng lẫn nhau; cũng như thói chống đối vật; cũng như lối vênh vang làm dáng khoe mẽ mẹ hát con khen hay... người đời có cái gì thì người cầm bút trong xã hội hiện đại có cả. Có điều, một thời gian dài chúng ta lại cứ lơ đã coi như không có. Bởi vậy, những bài đánh võ mặt-- những bài mang tính cách lật tẩy, dám nói to lên những điều mà người khác đã nghĩ về các nhân vật kia, mà chưa có dịp nói -- như các bài tả Hoài Thanh Chế Lan Viên, để được người ta kháo nhau truyền tay nhau và xem như một phát hiện.

Thế nhưng nếu chỉ có thế thì các chân dung nhà văn của Xuân Sách dù có sức lưu truyền mạnh tức thời cũng không thể có sức sống dai dẳng.

Tôi cho rằng trong một số trường hợp, người viết chân dung có chạm tới một cái gì sâu sắc hơn.

Ở trên tôi đã dẫn ra những bài hay nhất Xuân Sách viết về các đồng nghiệp cùng cơ quan. Trong số này có một bài thường bị bỏ qua song tôi lại thấy đáng để ý. *Thơ ông tang tính tang tình -- Cây đa bên nước mái đình vườn dâu -- Thân ông mấy lượt lấm đầu -- Miếng mồi danh lợi mắc câu vẫn thêm.* Đáng để ý vì tuy thất bại trong việc nói riêng về một người đầy ( người đó không nổi, không đủ sức trở thành một điển hình để người ta nhớ ) nhưng bài này lại phác ra một thứ chân dung nhóm. Tang tính tang tình, một tí làng quê, một tí chinh chiến.... Những cái viết ra loanh quanh. Nhặt nhẽ tầm thường mòn sáo. Nhiều người chúng tôi là thế.

Cách viết này – mà trước tiên là cách nhìn này --đến khi hướng tới các nhà văn lúta trước và nói chung là các nhà văn “dân sự” mới thật phát huy hiệu quả.

Nhiều người vào với nghề chỉ với một ít năng khiếu bước đầu, khi thứ năng khiếu đó mòn cạn thì xảy ra bao bi hài kịch. Người ta có làm được một cái gì đấy, nhưng còn lâu mới gọi là đến cái đích của mình “ *Anh đã đứng trước biển – Cù lao tràm kia rồi—Nhưng khoảng cách còn lại—Xa vời lắm anh ơi.* Nhiều người lúng túng như người đàn bà ngồi đan *sợi dọc thì rối sợi ngang thì trùng.* Thậm chí đây đó có người khi rời bỏ cơ sở để ăn lương ngồi viết thì *hoá ra thẳng ngắn gọn* lúc nào không biết. Cứ thế mà cuộc sống mòn tiếp tục.

Nhìn chung lại, trong cái thế giới phù phiếm này, thực ra bao của giả. Cái chuyện lạc đường vào Hội nhà văn nào chỉ là số phận của riêng ai. Người ta mất tâm sau những cuốn sách ngẫu nhiên ra đời *Bốn mươi tuổi mới vào đời--Ăn đòn hội chợ toi bồi xác xơ--Giữa hai trận tuyên ngu ngơ-- Trong lòng Hà Nội bây giờ ở đâu?*

Nhưng ở đời mấy ai chịu công nhận là mình lạc đường, mình bất tài. Người ta tiếp tục làm ra những thứ vô bổ và bằng lòng với mọi thứ danh vị hão. Luôn luôn xuất hiện cả những kẻ “ nằm vạ ‘ trước cửa Hội lẫn những kẻ kêu làng phá đám như Chí Phèo xưa. Có thể là anh không định thế, tôi biết. Nhưng hoàn cảnh đã đẩy anh đến tình thế đó, xin anh ráng chịu ! Đi đến cùng trong triết lý, nhiều lần Xuân Sách gọi ra sự vô nghĩa lý của kiếp người cầm bút. Một cuộc đời hanh thông tròn trặn êm đẹp như đời thơ Tế Hanh rút lại cũng là ngao ngán buồn phiền “ *Quá tuổi hoa niên đã bạc đầu – Tình còn dang dở tận Hàng Châu – Khúc ca mới hát sao buồn thế -- Hai nửa yêu thương một nửa sầu*”

Gãy đứt nửa vôi nó là cái gì đi xuống trong số phận nhiều người, để rồi quanh quẩn không thoát khỏi bơ vơ đơn độc. *Đi bước nữa rồi đi bước nữa – Phấn son mưa nắng đã tàn phai—Cái kiếp đào chèo là vậy đó –Đêm tàn bạn cũ chẳng còn ai* (bài về Nguyễn Thế Phương )

Oai hùng nào cũng có lúc chấm dứt, sự mở đường nào cũng có lúc dừng lại, cuộc đời tự do nào rồi rút lại cũng là chết trong tù túng, đó là ý nghĩa của bài về Thế Lữ : *Với tiếng sáo Thiên Thai diu dặt—Mở ra dòng Thơ mới cho đời—Bỏ rừng già về vườn Bách Thú – Con hổ buồn lặng lẽ trút tàn hơi.*

Đôi khi lại là những băng khuâng trước một cái gì phôi pha theo thời gian và nổi bơ vơ thường trực *Ấy bức tranh quê đẹp một thời – Má hồng đến quá nửa pha phôi – Bên sông vãi chín mùa tu hú—Khắc khoải kêu chi suốt một đời* ( bài về Anh Thơ)

Những bài viết về Thế Lữ, Tế Hanh, Anh Thơ...mở ra một khía cạnh mới của Xuân Sách. Giai đoạn đầu khi viết về lớp người như mình, ở cùng cơ quan với mình, Xuân Sách may lắm mới chỉ nói được con người của cái thời chúng ta đang sống. Khi đi vào cả lớp nhà văn kỳ cựu bên Hội, Xuân Sách đã chạm tới cả những vui buồn của bao kiếp người cầm bút.

Nhà văn là những con người “người nhất” với nghĩa cuộc đời thật mong manh và những mong mỗi bao giờ cũng nằm ngoài tầm tay với.

Có một câu hỏi tôi thường được nghe khi đọc các bài thơ chân dung văn nghệ sĩ bên Hội mà Xuân Sách đã viết:

--Tại sao chỉ ở 4 Lý Nam Đế mà Xuân Sách tạo chuyện bên 65 Nguyễn Du như vậy?

Để trả lời câu hỏi này chỉ có cách trở về với Nguyễn Khải. Cái cầu nối đời sống anh em *Văn nghệ quân đội* lúc ấy với đời sống văn học bên Hội mà Xuân Sách nói ở đây vẫn là Nguyễn Khải. Hồi ấy Nguyễn Khải ở khu tập thể ngoài bãi Phúc Xá. Một hai lần trong một tuần, Nguyễn Khải đạp xe xuống 65 Nguyễn Du và trên đường về nhà riêng, anh thường rẽ vào 4 Lý Nam Đế để trò chuyện với chúng tôi. Về một buổi họp thường vụ, các thủ lĩnh Hội bàn bạc ý kiến ra sao. Về một chuyến đi các địa phương cần hình thành ngay. Về một đoàn nhà văn nước ngoài sắp vào ... Và quan trọng nhất Nguyễn Khải kể về những chỉ đạo của cấp trên với Hội, chỗ này khen chỗ kia chê, chỗ đe nẹt chì chiết... cùng là cách tiếp nhận những chỉ thị ấy của đám người cầm bút đương thời. Văn nghệ lạ lắm, văn nghệ chả là gì cả nhưng trong chiến tranh đây lại là chỗ luôn luôn được quan tâm, bởi hình như nó là cái mạch đập tinh thần của con người, nó là hàn thử biểu của xã hội, và một khi là một người viết thời nay, người ta không được bỏ qua điều gì cả.

Cái cách kể của Nguyễn Khải là cách nháp của một nhà văn sau khi đi thực tế. Trong lời kể ấy, chân dung các nhà văn hiện lên rõ mồn một. Ông Nguyễn Tuân vun quén quanh mình một huyền thoại. Ông Nguyễn Đình Thi trong lúc chờ làm việc lớn, sống một cuộc đời công chức và ham chơi. Ông Hoàng Trung Thông bắt đầu cảm thấy thế nào là bất lực nên hay say rượu. Ông Tô Hoài lên rừng như một cách đi trốn, chân bước đi xa mà lòng để cả ở Hà Nội ... Bao giờ thì tính cách những người trong cuộc và nhất là sự vận động của tính cách ấy cũng được Nguyễn Khải làm nổi.

Trong hồi ký *Cát bụi chân ai*, Tô Hoài từng tự nhủ văn nghệ nói là quan trọng thế thôi, chứ thực ra là một cái gì có cũng được mà không cũng được.

Tinh thần cái sinh hoạt bên Hội mà Nguyễn Khải kể với Xuân sách cũng là như vậy.

Mấy năm 1960-63 ít nhiều có tạo nên một không khí sáng tác hào hứng. Có cảm tưởng là một không khí phục hưng của một thời thịnh trị. Thế nhưng chiến tranh đã nhanh chóng kéo người ta trở lại với thực tế. Chiến tranh cần tới sự có mặt của văn nghệ, đưa văn nghệ lên đỉnh cao, nhưng cũng tiêu hủy sức lực của người ta một cách nhanh nhất, và sớm để lại một sự thất vọng ngấm ngấm.

Tôi nhớ một kết luận mà Nguyễn Khải trở đi trở lại. Đằng sau lời kể về một cảnh chợ chiều bao giờ cũng là một khái quát chung về thân phận, và cái ám ảnh dai dẳng về thời gian trong số phận cá nhân: "Thế mà cả một kiếp người đã đi qua! Sau này nhớ lại chỉ cần mấy chữ " một thời chiến tranh ", thế là xong!"

Thình thoảng người ta cũng thoáng nhếch mép cười vì những nhớ nhãng, nhưng sau tiếng cười là nỗi buồn thấm thía.

Ngay từ lúc ấy, cuộc chiến đã khiến người ta cảm thấy nó kéo quá dài. Tưởng như không khía cạnh nào của giới văn nghệ lại không có dịp bộc lộ...

Kẻ cầm bút ở ta thường bị lý tưởng hóa, tức gán cho vai trò ông thần ông thánh. Việc này có giải phóng ở họ ít sức lực, nhưng tai hại ở chỗ làm cho họ không còn là mình. Trong khi bị buộc phải đóng vai cao thượng, nhiều người lái cuộc sống mình đi theo hướng giả tạo.

Cũng may mà đời sống hiện đại góp phần hóa giải cái huyền thoại đó. Bản thân giới nghệ sĩ có sự tỉnh táo trở lại.

Khoảng 1972 có một sinh hoạt khá thú vị bên Hội. Cấp trên định làm một cuộc khen thưởng -- nối vào cái giải thưởng 1954-55-- liền cho mọi người ngồi tính với nhau xem trong 27 năm từ 1955 tới 1972, có ai nổi hơn cả.

Những cuộc bàn cãi này Nguyễn Khải tham dự xong thường về kể với bọn tôi và tôi ghi lại trong sổ tay, cả về ý nghĩa của giải thưởng lẫn những đánh giá cụ thể :

\*Không, cũng là lúc để mình có thể học tập về lâu về dài được. Không phải là chuyện đùa đâu. Người ta cũng có ý thức về công việc của người ta lắm. Ví dụ như có tập văn xuôi của ông Quang Dũng chẳng hạn. Phen này không biết chừng được giải đấy. Nhiều ông sách ra sách vào tới tấp như ông Tô Hoài, bây giờ người ta đang lưỡng lự, chẳng biết chọn quyền nào cả. Ông Hồ Phương, tổ trưởng tổ văn ư, - mo phú hết. Trong khi đó, một cái thằng lơ láo ở đâu nó cấp chiếu đến, như Nguyễn Minh Châu, thì hai quyền sách của nó lại cứ lù lù ra đấy, chẳng ai gạt được.

\* Chính tôi nhiều lúc tôi còn "mặt trận" hơn ai hết. Chứ các ông ấy làm việc đúng là các ông ngự sử! Nxb *Văn học* nó cậy nó là Nxb có uy tín nhất, đưa ra một bản đề nghị. Nguyễn Huy Tưởng -- Không, chỉ biểu dương *Sống mãi với thủ đô*. Tô Hoài không, chỉ biểu dương *Miền Tây*. Nguyễn Đình Thi chỉ có *Vỡ bờ* tập 1, mà cũng còn phân vân giữa giải thưởng và biểu dương. Còn như Nguyễn Tuân: *Sông Đà* -- biểu dương.

- Nguyễn Tuân phải xem lại thế nào chứ? Tôi (Nguyễn Khải ) nói.

- Thế nào thì thế, cứ trông ở tác phẩm. Ông ấy cậy ông ấy là nhà văn lớn, ông ấy mang cả sổ tay của ông ấy ra, văn chương toàn tài liệu nghe báo cáo cả. Có phải là cứ thế mà thành văn chương đâu.

\* Về Nguyễn Công Hoan, tôi đưa ra *Hồn canh Hồn cư*. Các ông ấy cười. Chỉ viết tên Nguyễn Công Hoan, rồi để một dấu hỏi to tướng ở đấy, để cho ban chung khảo. Phen này là bương

hết. Hồ Phương *Kan Lịch* không, may ra cái *Cỏ non* còn có tính chất văn học. Nguyễn Ngọc Tấn, những truyện ngắn viết hồi ở ngoài này bỏ đi cả. Người chết, người đi chiến trường, những cái ấy để ra ngoài hết. Đây chỉ xét về mặt văn học. Những truyện của ông Tấn, toàn li - rích (trữ tình), đứng sao được. Nguyễn Kiên, *Trong làng với Đổng tháng 5* ư, số tất. Bà Vũ Thị Thường còn giả hơn ông Nguyễn Kiên nữa kia, mà đây là nhà văn nữ duy nhất được nói tới. Huy Cận có quyển *Đất nở hoa*, nhưng chả ai biết nói thế nào thêm nữa, vì nó cũng chỉ đến vậy mà thôi.

Mỗi nhà xuất bản giới thiệu một ít sách đến cho Ban giải thưởng. Hôm qua đi họp, thì nhắc đến Nxb *Lao động*. Trước đây, ông Nguyễn Hồng đã tuyên bố: thôi, tôi là người phát thưởng cho những quyển về đề tài công nhân đó, tôi đề nghị thôi thôi. Giờ thì càng đọc vào càng thấy ông ta có lý.

\* Đúng là có nhiều mặt, các ông ấy cũng bạc nhược. Nhưng cũng có rất nhiều mặt, các ông ấy cũng sáng suốt lắm nghĩa là ghê lắm chứ không vừa đâu. Đây ông xem, như quyển Quang Dũng. Chính mồm ông Chế Lan Viên nói ra với tôi, chứ không phải ai.

... Buồn cười, hôm nọ, có ông mới bảo: Bây giờ hỏi lại cấp trên xem có phải là có thể đặt các quyển hồi ký ra ngoài không. Ông Chế Lan Viên cho ngay một câu : Thôi, thôi, cái gì mà cấp trên đã nói rồi, thì ta cứ thế mà làm. Đừng hỏi lại nữa. Hỏi lại, trên lại thay đổi ý kiến, có phải mình phiền không. Mà ai bảo đảm rằng ý kiến không thay đổi?

.....

Không phải tất cả những đánh giá trên đây là đúng, tôi ghi lại ở đây chỉ để nhấn mạnh trong hoàn cảnh trì trệ của hậu phương, người ta có dịp tỉnh táo nhìn lại chính mình. Bề ngoài thất thường, khi bàn bạc về nhau có cả sự đùa bỡn đưa nhau lên mây xanh và giáng nhau xuống bùn đen. Nhưng đó chỉ là bên ngoài. Cuối cùng là hiểu nhau và hiểu chung về nghề. Chỉ cái đó mới còn lại. Tìm tới một sự suy nghĩ đúng đắn về nghề cũng như về mình là khao khát thường trực của những nghệ sĩ chân chính.

May mắn của Xuân Sách và của một người mới học nghề như tôi là mấy năm ấy sớm tiếp nhận được sự tỉnh táo của cả những đầu óc thông minh nhất. Nói quá lên một chút, khi phác họa chân dung, Xuân Sách chỉ là công cụ của lịch sử. Cái chính là lúc này trình độ tự ý thức của người cầm bút đã tiếp thêm sức nghĩ cho những ai muốn nghĩ.

Người ta quan tâm đến thơ Xuân Sách cũng là do những lý do đó. Liên quan đến dư luận chung quanh các bài thơ chân dung, số tay tôi khoảng 1972 còn ghi :

-- Tết, ngồi với ông Hoàng Trung Nho, Hân ( Phan Hồng Giang). Nhân có người muốn dò thêm về lực lượng người viết ở 4 Lý Nam Đế, Nguyễn Khải tự nhiên buột miệng kể ra việc Xuân Sách làm thơ chân dung. Đầu như ông bảo: Không, bên tôi, người mà giỏi nhất phải là ông Xuân Sách. Đó mới là người thông minh hơn hết thấy, chứ chúng tôi thì không phải đâu.

Và Nguyễn Khải đọc thơ chân dung.

Về sau Nguyễn Khải giải thích thêm: Mục đích của tôi là để cho họ ( dân bên Hội ) biết mình không chỉ viết được nhiều, đi chiến trường giỏi, mà còn cũng thông minh và đáo để nữa.

Giống như một thứ cò mồi, tôi – vẫn lời Khải -- phải lấy tôi nói trước. Rồi đến ông Hồ Phương, ông Hữu Mai... Không chỉ nói người ngoài mà người nhà với nhau cũng sâu cay ra trò, ngụ ý của tôi là vậy. Ông Tế Hanh, ông Hoàng Trung Nho, rồi Phan Hồng Giang, Bùi Bình Thị nhận nhạo cả lên. Ví như về tác giả *Xung kích, Vỡ bờ*. Hân: Đúng chất ông này là bướng nhắng, cái gì cũng đúng vào, mà chẳng làm gì giỏi. Bài về Nguyễn Hồng: *Con hổ già uống rượu già vờ say* -- điểm huyết rất trúng, sự giả vờ của ông già có tiếng là tâm huyết cần được phơi bày cho mọi người biết. Về ông Chế Lan Viên thì chưa hay lắm. Chưa nói được bản chất nói xuôi nói ngược thế nào cũng hay của ông ấy. Về ông Huy Cận, cái vẻ thoả mãn thì không ai cãi hộ nổi rồi.

(Một dịp khác )Nxb *Quân đội nhân dân* họp mặt mời các nhà văn bên Hội đến. Lại đọc. Tô Hoài “Xuân Sách không làm được về mình đâu. Mình cũng hơi khó nắm đấy “. Nguyễn Khải : “Tôi chỉ xin đọc anh nghe câu đầu tiên-- *Đế mèn lưu lạc mười năm.*” Ông Tô Hoài giật mình



ngay. Nguyễn Đình Thi lúc đầu có vẻ thạo nghề “Ờ đọc xem, các nước người ta vẫn có lối viết *anecdote* thế này. Đến khi nghe đọc bài về mình xong lại nghiêm nét mặt “ Thơ này có lợi cho ai nhỉ “.

Về sau ông Thi vớt vát: “Chúng ta đều rất thông minh cả. Nhưng có thông minh nhỏ, có thông minh lớn. Phải phấn đấu để có những thông minh lớn cơ “.

Xuân Sách về kể: “Họ cũng phải thấy là cánh mình sống với nhau, cởi mở, có thể nói với nhau khá nhiều ý. Thế là được!”

Không phải để báo mọi nhận xét trên đây đều đúng hết, tôi muốn lưu ý những chi tiết này, chỉ để thấy sờ dĩ thơ Xuân Sách ra đời được vì nó hình thành đúng vào lúc giới nhà văn có nhu cầu nhận thức về mình.

Chung quanh sự phản ứng trước thơ chân dung còn một việc nữa đáng nói.

Những người từng sống kỹ với đời sống văn học mấy năm 1992-1994 chắc nhớ một điều là khi được in lại thành tập, tập sách đọc đáo này của Xuân Sách vấp ngay phải một luồng dư luận công kích ra mặt. Một số anh em định làm đơn kiện tác giả vì đã xúc phạm họ. Chuyện từ đũa bõn đã sang nghiêm chỉnh. May mà cuối cùng mọi việc cũng “ chìm xuống ” – như cách ta nói về các vụ tham nhũng hôm nay.

Khi sự việc đã qua, tôi ngồi thử phân tích thì thấy chính những bài dở tức là những bài thuần tuý đũa bõn lại làm hại ngòi bút nhà thơ phúng thích. Trước các đồng nghiệp mà Xuân Sách coi là loàng xoàng, anh tỏ ý coi thường ra mặt. Anh mang những chuyện lật vạt của người ta ra để nói. Bất kỳ một người bình thường nào đó đã không chịu được, nói chi là những người đã thành danh như Xuân Thiều như Đỗ Chu...Xuân Sách lĩnh đủ những sự căm ghét vì lý do đó.

Khi Xuân Sách có sự nhìn nhận nghiêm chỉnh thì lại khác. Như là trường hợp Xuân Diệu. Xuân Sách kể sau khi nghe mấy câu “*Chao ôi ngói mới nhà không mới – Riêng còn chẳng có có chi chung*” Xuân Diệu không phản ứng mà còn thú vị khen là người viết những dòng này sẽ bắt tử. Có thể tin được chi tiết đó vì trước hết tác giả *Thơ thơ* là người từng trải. Việc trong giới xàm xì bàn về nhau, dẫn đến loại thơ như Xuân Sách, với Xuân Diệu không lạ. Hơn thế nữa phải nhận ở chỗ riêng tư, Xuân Diệu khá sòng phẳng. Ông hoàn toàn hiểu cái yếu của mình. Trong khi tả cái thăng trầm biến đổi của ngòi bút từng viết *Thơ thơ*, Xuân Sách đã đặt Xuân Diệu vào cái mạch lớn của cuộc đời. Tri kỷ là thế chứ còn gì nữa, dù là chỉ tri kỷ trong một trường hợp duy nhất !

Trở lại với bài Hoài Thanh. Như đã nói ở trên chỉ thấy bài thơ nói về sự xu nịnh là không đủ. Cảm tưởng về cái khả năng “ cận nhân tình ” của Xuân Sách là ở đoạn cuối *Bình thơ đến thuở bạc đầu – Vẫn không thể tắt một câu nhân tình – giạt mình mình lại thương mình – tàn canh tình rượu bóng hình cũng tan*. Giọng thơ buồn bã ở đây, cả cái đau xót, cả một thoáng hự vô “bóng hình cũng tan” ở đây, cho thấy Xuân Sách với Hoài Thanh còn một sự kính trọng. Bởi từ bài thơ thấy hé ra một thực tế: sau khi đóng trọn cái vai được giao, Hoài Thanh còn một con người khác. Luôn luôn thương mình và xót xa cho bao kiếp người như mình và hiểu rằng một khi đã dấn sâu vào bùn lầy rồi, không chừng mình chẳng còn gì. Có cảm tưởng Xuân Sách từ mình mà suy ra người khác, không chỉ viết về Hoài Thanh mà còn viết chung về những kiếp người tha hoá.

Một trong những bài hay nhất có sức khái quát nhất là bài viết về Hoàng Trung Thông.

*Đường chúng ta đi trong gió lửa  
Còn ước mơ chi những cánh buồm  
Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất  
Bạc đầu sỏi đá chừa thành cơm*

Lần đầu nghe chính miệng Xuân Sách đọc bài này, tôi đã nghĩ nó sẽ sống lâu lắm. Bởi tôi cảm nghe trong đó nhà thơ chỉ nhân cá nhân Hoàng Trung Thông để nói về một lớp người làm văn nghệ đương thời. Quyết tâm ư, chí khí ư, người ta rớt vào tai nhau rằng chỉ cần có thể là trở thành bất tử và quả thật sự quyết tâm ấy có mang lại một cái gì đó, mang lại những tên tuổi và cả một thời văn nghệ. Nhưng thử tách ra, thử lùi lại thử đặt mình vào toàn cảnh lịch sử, chúng ta thấy gì ? Chúng ta sẽ thấy cái còn lại nhiều khi chỉ là bất lực thất bại.

Học theo cách làm của nước ngoài, gần đây đã có người đề nghị lúc nào đó ở ta xã hội sẽ tính chuyện xây dựng hẳn một nghĩa trang dành riêng cho các nhà văn. Hẳn còn lâu cái đề nghị đó mới được thực hiện. Nhất là giá có ai hỏi rằng chúng ta đã có đủ một lớp nhà văn cơ bản đáng quan tâm như thế hay chưa thì tôi cũng sẽ không ngần ngại nói chưa.

Nhưng giả sử có một nghĩa trang như thế, tôi muốn đề nghị mang mấy câu Xuân Sách viết về Hoàng Trung Thông ra đặt ở ngoài cổng.

Được đặt một hai dòng chữ của mình ở những nơi danh thắng những địa điểm lịch sử là vinh dự mà người xưa nào ở phương Đông cũng mong mỏi. Tôi nghĩ rằng Xuân Sách thừa biết điều đó, nên với đề nghị của tôi chắc ở dưới suối vàng anh không phản đối.

### **Sự hình thành một huyền thoại mới**

Từ quá trình sáng tác của Xuân Sách, tôi đã thử liên hệ với đời sống văn nghệ, những mẫu người viết một thời. Nhưng bản thân số phận người viết Xuân Sách cũng là một nhân vật mà tôi muốn kể tiếp. Sau đây là một ít chuyện vặt và những suy nghĩ rút ra từ đó.

Ngoài thơ tứ tuyệt các nhà văn cũng thường cũng “chơi nhau” bằng câu đối.

Về Tú Mỡ và Khái Hưng

--*Dưới bóng tre xanh Tú Mỡ buông câu dòng nước ngược*

*Đọc đường gió bụi Khái Hưng đứng bán gánh hàng hoa*

Về Vân Đài và Đoàn Phú Tứ

--*Thanh lịch Vân Đài, thanh lịch.. kịch*

*Ngã ba Phú Tứ, ngã ba.. hoa*

Về Thanh Tịnh

-- *Thanh thanh thanh, thanh tú thanh giuờng thanh thiếu nữ*

*Tịnh tịnh tịnh, tịnh sừng tịnh mỡ tịnh nam mô*

Và về Xuân Sách

-- *Xuân đầu nữa 40, con 3 đứa, sao 3 ngôi, khôn dại dại khôn, khôn cũng nó, dại cũng nó*

*Sách gì cũng năm bảy, thơ một thể, văn một thể, đức tài tài đức, tài nơi mình, đức nơi mình*

Đôi câu đối này Xuân Thiều làm năm 1972. Nó đã phác ra đầy đủ con người gia cảnh tác giả thơ chân dung. Sao ba ngôi chỉ quân hàm thượng úy mà Xuân Sách mang trên vai ( Hữu Mai Hồ Phương lúc này đã đeo quân hàm thiếu tá ). Và tên ba đứa con chính là những chữ làm nên bút danh Lê Hoài Đăng.

Từ Xuân Sách lúc này có thể nhận ra dấu ấn một nếp sống thời chiến ổn định ở hậu phương Hà Nội trước 1975. Ổn định hay tri trệ thì cũng vậy. Trừ bom đạn, một chiến trường ở xa và những người đi người về, còn tất cả như đứng nguyên, năm nay giống năm ngoái. Sự tri trệ này là bao trùm nên tự nhiên là đi từ đời sống sang sáng tác. Những tờ báo ra những số giống nhau, bài vở na ná như nhau. Những nhà văn hàng đầu cũng thấy bí, lặt lại mình, chán mình. Chỉ có các cây bút công chức là thấy hợp. Chất công chức trong Xuân Sách cũng được dịp “phát huy”. Các nhà xuất bản cần những cuốn sách tả chiến trường cho đẹp một chút ? Thì, như trên đã kể, Xuân Sách có tập truyện *Đêm ra trận* tập thơ *Trong lửa đạn*. Phong trào văn học cần những tác phẩm viết cho thiếu nhi, nhất là cái phần tham gia chiến tranh của thiếu nhi? Thì Xuân Sách có *Đội du kích thiếu niên Đình Bảng, Mặt trời quê hương*... Tôi xin phép không kể ra đây hết mọi sự trung bình thấp lè tè dang dở... của nhiều tác phẩm đương thời. Nhưng làm thế nào được, cùng đường rồi hết cách rồi. Sự đầu hàng cam chịu bao gồm cả cách nghĩ. Một cách rất bản năng Xuân Sách, đã tìm ra cho mình phương thức tồn tại lý tưởng. Một mặt anh thừa hiểu những cái mình viết ra chả là gì cả ( anh viết rất vội, chỉ cốt được in, chứ không gửi gắm tâm huyết gì ). Mặt khác anh vẫn không giấu được một nỗi vênh vang ngấm ngấm. Ta đã có sách in, ta cũng chả kém gì đời. Sự trâng tráo, giá thấy ở ai anh sẽ cười giễu ngay, thì lại trở thành cách xử thế chủ yếu của anh. Dường như sau trang viết của Xuân Sách nhiều khi là cái cười khẩy, giữa sự dày công lao tâm khổ tứ của các anh với sự phẩy tay viết xong của tôi, thua được có là bao?

Chạm mặt nhau trong cơ quan, mấy năm ấy, tôi luôn luôn bắt gặp một Xuân Sách lưỡng

phân. Lúc là người nhũn nhận biết điều, lam lũ làm ăn ; lúc khác là kẻ ra cái điều hơn người, kiêu ngạo vô lối. Lúc cam chịu nhẫn nhục, lúc lại lồng lộn như con ngựa bất kham. Vừa đục nước béo cò tranh thủ làm ăn kiếm chác, vừa ngả sang hư vô thấy mọi thứ hão huyền. Và anh lại muốn xoa đầu thiên hạ, muốn cười thầm, muốn lắc đầu làm một cái án tử hình cho những kẻ gặp thời kẻ quá may mắn, muốn có một quân tẩy xóa bỏ tất cả.

Trong số những ấn tượng lớn nhất về Xuân Sách tôi nhớ tới cái bĩu môi khinh đời của anh khi nghe những bản báo cáo về công trạng sáng tạo và phẩm cách của đám người làm nghề. Anh nắm bắt rất nhanh cái hãnh tiến ở người này, cái lặng lẽ sung sướng đếm tiền của người kia. Mọi thành tựu dưới mắt anh như đều hiện ra với cái vẻ vô nghĩa của nó. Cuối năm 1973, nhân dịp tổ sáng tác của Hồ Phương tổng kết, Xuân Sách cũng ném ra cách tổng kết của mình

*Tổ sáng tác, tổ sáng tác  
Tác phẩm ùn ra như đồng rác  
Dấu chân người lính chữa in xong  
Đã viết Ký sự hai bờ đác  
Ông chủ tịch huyện cưỡi xe tăng  
Thằng nào không tránh thì mất xác  
Tôi ngẩng mặt lên nhìn Vùng trời  
Mây trắng xếp đầy như xếp bạc  
Một mình anh hùng Lê Mã Lương  
Đánh cho lũ dù 3 tan tác  
Thôi đành trở lại Thôn ven đường  
Kiếm lấy cái gì mà gỡ gạc  
Con gà động ổ nhà bên  
Cục, cục tác, cục cục tác.*

Trong tiếng Việt có một từ gọi là khôn. Người khôn thông thường được hiểu không phải là người uyên bác về kiến thức hoặc giỏi giang về nghề nghiệp mà chủ yếu là người giỏi thích ứng, trong phạm vi hạn hẹp của tài năng và trình độ của mình vẫn biết cách kiếm lợi cho bản thân làm nổi bản thân khiến người ta phải chấp nhận, lắm khi không yêu không phục nhưng cũng phải chấp nhận.

Làm sao mà một người sáng tác không có gì đặc biệt như Xuân Sách tạo được một ấn tượng khiến người ta luôn phải nhắc đến anh – đấy là cái khôn của anh.

Nguyễn Minh Châu ví von: Xuân Sách lúc này như chất dầu nhờn chỗ nào cũng chảy vào được, đâu cũng có mặt.

Mặc! Xuân Sách vẫn sống và viết một cách kiên trì với những lý lẽ riêng của mình. Có lần anh nói với Nguyễn Minh Châu:

-- Anh đừng vênh mặt với chúng tôi! Tại trời cho anh nhiều hơn chúng tôi chứ đâu anh có cần cố gắng! Vậy thì với tư cách nhà văn, lẽ ra anh phải thông cảm với đám chúng sinh bất hạnh mới phải! Cũng nên sớm học tập cách kính trọng bọn không nổi tiếng đi thì vừa. Vì trong cái bọn không nổi tiếng ấy, khối tay, về mặt thông minh và bản lĩnh, nó còn bằng mấy anh đấy!

Dường như Xuân Sách không chỉ nói với thiên hạ mà thường xuyên nói với chính mình như vậy. Sự tự tin làm cho anh đứng vững, lại cũng là nhân tố khiến anh tìm cách huy động hết vốn liếng của mình cho cuộc chơi. Một lần nào đó anh bảo tôi:

-- Ông xem còn cửa nào mà tôi không thử vào không?

Nghe mà sững sờ! Trong khi tưởng là dong chơi Xuân Sách vẫn lẩn lẩn làm cuộc phiêu lưu nho nhỏ. Ở những khu vực người khác bỏ qua anh lại gặt hái được một ít thành tựu. Trên tinh thần tự khẳng định như vậy, Xuân Sách có lần khắc họa chân dung mình một cách phô trương

*- Cô giáo làng tôi để sòn sòn  
Một đêm ra trận được nghìn con  
Thiếu nhi Đình Bảng nô ầm ỹ*

*Du kích Bạch Đằng hát véo von  
Đường ra mặt trận chân chẳng mỏi  
Lối vào lửa đạn bước không mòn  
Mặt trời rạng rỡ quê hương mới  
Vang khắp xa gần một tiếng khôn*

Còn nhớ khi lần đầu nghe đọc bài này, Nguyễn Minh Châu cho luôn một chùy “Như là một bản báo công ấy”. Nguyễn Khải thì nhân đó nói chung về cả con người bạn mình: “Thế mà cũng đòi khôn!”

Đường như thấy tự khen như thế quá lố, nên Xuân Sách có chữa như sau

*Cô giáo làng tôi đã chết rồi  
Một đêm ra trận đất bom vùi  
Xót xa Đình Bảng người chồng goá  
Đau đớn Bạch Đằng lũ trẻ cô  
Đường ra mặt trận gân cốt rã  
Lối vào lửa đạn tóc da môi  
Mặt trời âm đạm quê hương cũ  
Khôn dại trần gian để tiếng cười*

(tôi ghi theo bản chép trong sổ, so với bản in sau này câu cuối có khác. Câu cuối về sau là Ở một cung đường rách tả tơi )

Chê thì có chê, tuy nhiên âm điệu chủ yếu vẫn là khoe, khoe một cách kín đáo. Dao sắc không gọt được chuỗi—người ta lại chỉ có thể kêu lên như vậy.

### **Tận hưởng lộc trời**

Tuy chỉ in ra có một lần, nhưng thơ chân dung thực sự tồn tại theo lối truyền khẩu. Mà khi truyền khẩu thì nó trở nên một thứ tập mờ không có hình thù rõ rệt, bị giải thích tùy tiện, có lúc trở thành một thứ bí truyền, khiến người ta vừa đọc vừa giải đoán. Chẳng hạn đây là những lời ca tụng thơ chân dung. “Hình như trong đó sừng sững đến cả trăm gương mặt. Tập thơ đặc tả những gương mặt quen thuộc, nhàu nát như thể sách giáo khoa. Những thế hệ bầy đàn như chúng tôi chính là đã lớn lên trong cái vàng hào quang giáo khoa chói lọi ấy”.

Nên nhớ là Xuân Sách làm tập này ban đầu chỉ để đùa, chả có lớp lang quy hoạch gì. Có một vài bài làm chỉ để lấp chỗ trống. Có bài làm theo đơn đặt hàng,. Một nhà văn thấy phải có mặt trong tập thơ này của Xuân Sách thì mới nên người, nên chèo kéo ông mời mọc ông, rồi thì Xuân Sách cũng chiều đời mà làm thôi, chứ chả hề mang vào đấy chút chủ kiến nào cả.

Còn về nghệ thuật, loạt thơ cũng trong tình trạng xôi đỗ, bài hay bài dở, khá nhiều bài chặt chẽ ( nhất là mấy bài làm theo thể tứ tuyệt ) nhưng nhiều hơn là những bài vắn điệu xộc xệch, tác giả viết vội viết vàng cho qua, và trong khi thường thức người ta chỉ mãi để ý xem nó dùng để chơi xỏ ai, ra đòn có ác không, chứ không đếm xỉa tới nghệ thuật.

Song khi đã mê rồi còn ai tỉnh nữa. Hơn nữa từ yêu thơ, người ta chuyển sang yêu người, cái bước đi phi lô-gích ấy đã đến với cuộc đời bao người, lại đến với Xuân Sách.

Từ sau 1980, cuộc sống trong nghề của anh có bước rẽ ngoặt. Không chỉ chuyển về các cơ quan văn nghệ dân sự, mà cái chính là từ nay anh trở thành một bộ phận của sinh hoạt văn học ở cả bề nổi cũng như bề chìm của nó. Trong giới, cái tên Xuân Sách nổi lên như một người thạo đời thạo việc. Khoảng 1989-90, Dương Thu Hương còn sinh hoạt với Hội nhà văn, và nhiều lần được nhắc nhe vào chấp hành hội. Trước Đại hội nhà văn cuối 1989, Dương Thu Hương nói với nhiều người:

-- Tôi mà trúng vào Ban chấp hành thì thả nào tôi xin Đại hội để nhường cho Xuân Sách.

Dương Thu Hương tin khả năng ứng phó và hiểu nghề, hiểu giới viết văn của Xuân Sách sẽ giúp cho việc điều hành hoạt động của Hội.

Ngoài những người bạn cũ, bắt đầu có bao nhiêu người viết khác, chỉ đọc chân dung mà cảm thấy Xuân sách như người quen của mình. Các đám nhậu trở nên sang trọng hơn nếu mời được Xuân Sách đến dự. Người ta chẳng những thấy đây là một tác giả sành sỏi thạo đời mà

còn tin chắc rằng anh là một người một người viết có bao điều chưa bộc lộ, có cái bề sâu thăm thăm chưa kịp nói ra. Con sóng ngầm ngầm sùng bái đã đẩy tác giả của những bài thơ đùa bỡn này lên thành một bậc trí giả, một cây bút uyên bác thông kim bác cổ. Cách nghĩ thâm thúy của người Tàu được vận dụng để cất nghĩa. Trong số các danh hiệu được đặt bên cạnh anh có những chữ thuộc loại thiêng liêng nhất mà dưới áp lực của văn hóa Trung Hoa, mọi người đều dùng một cách tự nguyện. Nào *một ẩn sĩ cô đơn*, một *nhân giả*, một *chân kẻ sĩ*, một *cây cổ thụ*. Có mặt trong một bữa rượu, anh được mô tả “có cái gì giống Khuất Nguyên ngày trước. Cả cuộc đời say, đủ các kiểu say, chỉ có mình ông tỉnh...” “ Ông chính là người mà thời gian đã kịp “nấu” thành... cao, một thứ “cao” giống như cao hổ cốt.”

Để dàng đoán ra tâm trạng nào đã khiến người ta có sự quá đáng trong những lời khen tặng như vậy. Ngoài đời nhiều giá trị giả quá, mà không ai phá tung ra được, nên thấy ở Xuân Sách có chút gì thực, là người ta khen không tiếc lời. Xã hội tốt xấu nhập nhèm, mà tìm trong dư luận công khai chẳng thấy gì, nên người ta mù quáng tin vào những lời đồn thổi. Xã hội quá nhiều người sống cứ nhô ra, làm nổi mình lên, nên thấy ai có vẻ bình lặng một chút, người ta gán cho đủ thứ phẩm chất.

Câu thơ Xuân Sách viết về Chính Hữu *Anh thành đồng chí tự bao giờ ?* lúc này có thể đổi thành *anh thành huyền thoại tự bao giờ*.

Và tôi hiểu rằng, khổn khổ, Xuân Sách cũng tham gia vào cái việc tạo ra huyền thoại cho chính mình. Anh muốn bù lại những năm bị thiệt thòi, bị quên lãng. Ở các làng xóm xưa có những nho sĩ chuyên làm về. Cái gì họ cũng biết một tí. Về kiến thức, chân trời của họ là những cuốn sử sách và triết lý bên Tàu. Nhưng cái chân trời ấy xa quá thăm thẳm nên khi đến với mỗi người thì nó chỉ còn là những mảnh tan nát rời vụn mỗi người nhặt một mảnh mỗi kiểu. Xuân Sách cũng không ra thoát khỏi tình trạng chung. Nhưng như thế kể đã đủ lắm.

Ngoài một chút “thâm như người Tàu”, loại trí thức nông thôn mà Xuân Sách đại diện lại còn chỗ mạnh của người trung lưu bình dân. Lơ lửng sống giữa nông thôn, họ như ma xó, tức là không cần đi đâu mà chuyện gì trong cái “ hương đảng tiểu triều đình” cũng không qua khỏi mắt. Tầm hiểu biết của họ bao quát từ những vụ việc bê bối trong làng xóm tới các kiểu tính cách con người, những mối quan hệ làng nhàng phức tạp. Với năng khiếu thiên về phúng thích (=châm biếm mỉa mai), những người làm về nhạy với những gì cũ càng, héo hon, tan nát. Vượt quá lên nữa, đôi khi họ chạm tới cả sự vô nghĩa của kiếp người lẫn sự bất lực của cái cao sang cái tốt đẹp.

Xuân Sách là một con người như thế còn sót lại. Xuân Sách mang cái nếp nghĩ ấy nghĩ về làng văn. Ta biết rằng cuối đời Xuân Sách dặn người thân khi chết đưa mình về làng. Tôi nhìn nhận việc này như một lời thú nhận. Người ấy biết thân biết phận.

Sáng tác của Xuân Sách từ 1980 cũng theo đà này mà thay đổi về sau cũng đậm hơn sắc thái nhân văn

*Làm vua mà cũng chán -- Bỏ đi theo mây ngàn -- Một nước cờ Yên Tử --Làm bận lòng thế gian ( bài **Yên Tử** )*

*Đừng rót nữa tôi không sành rượu -- Uống không say thì uống làm gì -- Vui chẳng thêm, buồn không quên được-- Cứ như thừa từ cái mặt thừa đi -- Cứ như thừa trong cõi đời náo nhiệt -- Hay hóm gì nhìn gan ruột người ta -- Giữa thời buổi cạnh tranh quyết liệt-- Cứ tỉnh quoeo lắm lúc cũng phiền hà... ( bài **Rượu**).*

*Tôi về tới bến sông xưa-- Hút tàn điều thuốc mà chưa gọi đò-- Nhìn theo ngọn khói vu vơ-- Nhớ thương thì có đợi chờ thì không -- Buồn ai thả lại giữa dòng-- Cho tôi mang lấy nặng lòng chiều nay-- Hư hao một thoáng heo may-- Sương nhòa mặt đất mây bay cuối trời-- Cất lên một tiếng đò ơi- Nhỏ nhoi như giọt mưa rơi giữa đồng. ( bài **Bến quê**).*

Trong các hồi ức có liên quan tới nhà số 4 Lý Nam Đế, tôi đã kể những buổi họp mặt ngẫu nhiên ở đó các nhà văn chúng tôi sống thật cuộc sống của mình. “ Giao ban” với nhau về những tin tức mới thu thập được. Đọc được cái gì hay kể lại. Có chuyện gì bực bội kể lại. Bao nhiêu những tình cảm suy nghĩ mà mỗi người vừa trải nghiệm có dịp bộc lộ. Thành thử ở đó

mỗi nhà văn cũng có dịp hiện ra với tính cách có thật của mình. Hữu Mai với bộ dạng kín kín hờ hờ muốn chứng minh rằng mình quen biết nhiều vị cấp trên, được dự vào nhiều việc quan trọng. Xuân Thiều còn nhiều chất của người cán bộ cơ sở, thực thà đơn giản, trong khi Hải Hồ ranh vặt, Nhị Ca hư vô, Mai Ngữ chẳng còn tin ở việc gì tử tế trên đời... Trong số này tôi nhớ hơn cả là Nguyễn Khải và Nguyễn Minh Châu. Người thứ nhất sôi nổi hào hứng không chỉ từng trải sự đời mà còn giỏi bình luận biết chớp ngay được những chi tiết người khác vừa kể biến ngay thành tài liệu riêng, và điều quan trọng hơn là cái gì cũng chấp nhận, chuyện gì cũng thấy có lý. Còn người thứ hai bề ngoài như một người thừa, thỉnh thoảng chêm vào một câu chẳng đâu vào đâu hoặc nhếch mép cười một mình, song thật ra ngấm ngầm thu góp tất cả, để rồi mai kia trong buổi nói chuyện riêng sẽ thủ thỉ với tôi về những chiêm nghiệm và sau cùng đưa những gì tâm huyết vào trang sách.

Người thứ ba tôi phải nhớ là Xuân Sách. Anh có cả đặc điểm của hai người trên. Với sự thông minh hiếm có, gần như chuyện gì anh cũng có thể tham gia được, chuyện bên ta hay bên Tàu cũng chen vào được. Cũng có lúc chẳng qua là nói vuốt đuôi nhạt nhẽo, song có khi lại là sự tiên cảm sâu sắc kỳ lạ. Ngay hồi ấy, tức là giữa lúc cách mạng văn hoá bên Trung Hoa bộc lộ tính cách cực đoan kỳ dị của nó, Xuân Sách có lúc đã dự đoán đúng. Anh bảo không chừng thứ tai hoạ này lại là một lời cảnh tỉnh, sau cơn dấn vật này xã hội Trung Hoa sẽ trưởng thành vượt bậc. Đây là kết quả của một đầu óc có nhạt được ít mảnh vụn lấy từ những *Đông Chu, Chiến quốc sách, Tam quốc, Thủy hử*. Còn cách bộc lộ của Xuân Sách thì đại khái thường gồm mấy bước thế này. Thoạt đầu, giữa đám đông anh cũng chỉ đứng dưng lơ láo như một người thừa. Làm sao mà thi thố tài năng được với những cái mồm lợi hại khác? Và chẳng còn để mọi người có ngón gì trở hết ra đã chứ. Rồi cái gì phải đến sẽ đến. Khi câu chuyện đã tàn, phần lớn mọi người ra về cả, anh thường còn cùng một vài người khác nán lại tiêu hoá nốt câu chuyện. Và Xuân Sách là người tiêu hoá nhanh nhất, có cách giải thích độc đáo nhất khiến những ai kiên trì ở lại cùng anh sẽ không mấy khi phải hối hận. Mà về cách biểu hiện, đã bốc lên thì Xuân Sách của chúng tôi cũng bùng bột lắm. Cũng có lúc anh đỏ mặt tía tai như vãi nhau với ai đó. Lại cũng có lúc đang ngồi anh phải đứng lên vung chân múa tay như đang diễn thuyết trước đám đông, và diễn xong lăn ra cười, tự mình thưởng thức những lời bình luận sâu sắc của mình. Tôi nghĩ sự có mặt của Xuân Sách, cái vai Xuân Sách đóng trong những buổi nói chuyện trên đây cũng mang bóng dáng cách tồn tại của Xuân Sách nói chung. Những vần thơ chân dung của anh, sự có mặt của anh trong giới văn nghệ mà trên đây tôi thử miêu tả nuôi trong đầu óc tôi một cảm tưởng về sự đa dạng của tài năng trong giới văn nghệ, nhất là văn nghệ trong hoàn cảnh của Hà Nội lúc đó. Miễn làm sao mỗi chúng ta tìm được cái vai của mình, thứ đặc sản của mình, thì rồi không bao giờ thiệt, thiên hạ sẽ biết hết, cuộc đời này công bằng trong cái lý lớn lao của nó.

*Hà Nội, 11-2008*

## Chát trỡ tình tuổi già trong thơ Xuân Sách Nguyễn Hồng Nhung

Sáng nay tôi tình cờ đọc được mấy bài thơ của Xuân Sách đăng trên trang web Văn chương Việt.

Tôi sửng sờ: chát trỡ tình đậm thắm và trong trẻo long lanh trong những bài thơ này, tự nhiên và hoàn hảo như thể khi nắng ban mai thức dậy, tất yếu mang cho ta cảnh tượng những hạt sương trong vắt đọng lại trên cỏ

Và có lẽ điều đặc biệt nhất: đây là cái trỡ tình của tuổi già.

Đúng thế, ông già Xuân Sách làm thơ, những bài thơ khiến tôi kinh ngạc – sao đẹp thế, âu yếm thế và lắng đọng tình yêu thương đến thế.

Tuổi già, có lẽ là bí ẩn cuối cùng con người cần khám phá trước khi trở lại điểm xuất phát đầu tiên của kiếp người. Sự bí ẩn này dường như số đông im lặng mang xuống mộ, bởi con người ở quãng đường cuối cùng này hiểu ra nhiều điều tất yếu và dần dụi đến mức, có thể họ nghĩ rằng không cần phát biểu nhiều hơn về nó.

May sao, Chữ -cũng như nhiều loại hình nghệ thuật khác- đã giúp nhân gian giải mã bí ẩn của tâm hồn con người ở bất kỳ độ tuổi nào, một khi cảm hứng sáng tác chọt đến với những người sáng tác.

Trong hình dung của tôi, tuổi già chỉ là sự dần trải ngày càng chín muồi hơn với những gì đời người đã được kiểm nghiệm, nói cho đúng, tuổi của tâm hồn chính là chất cá tính của một cá nhân ngày mỗi phát triển và hoàn thiện vẹn toàn và sắc nét hơn.

Đọc những bài thơ của Xuân Sách, tôi mừng tượng ra một người già có vẻ bên ngoài hiền lành và độ lượng, nhưng tâm thức bên trong là lối suy nghĩ trầm ngâm sâu sắc, ông quan sát để liên tưởng và viết ra những điều dần dần nhưng sao làm xúc động lòng người, có lẽ vì mỗi câu thơ của ông là một xúc cảm chân thành và đẹp đẽ.

Bài **Rau má** là một bài thơ quá đẹp -con người đi qua mọi khổ đau của cuộc đời riêng, để hiểu ra sự đau khổ chung của nhân loại- và quay lại thương xót, chân trọng chính cái riêng của mình:

Tôi lại về xứ Thanh  
để được ăn rau má  
là thứ cây “nông nghiệp hàng đầu”  
là thứ rau có vị bùi vị đắng  
có vị đời thấm đẫm tuổi thơ tôi

Tôi ngồi ăn  
trong quán cơm bình dân phố núi  
hết rễ rau này rễ khác lại bưng ra  
chị chủ quán nhìn tôi như muốn nói:  
kỳ quặc thay là cái ông già!

Tôi đã ăn như năm 45 chết đói  
với cả lòng thương nhớ quê tôi  
với cả nỗi đau suốt đời nhức nhối  
với nỗi buồn thẳm gọi:  
Mẹ ơi.  
( *Rau má* )

Dường như trong con người Xuân Sách luôn luôn có một nỗi buồn tinh tảo, đây là nỗi buồn của một đời người Việt đi qua chiến tranh, một từ đồng nghĩa với đói nghèo mất mát và khổ đau, nhưng nỗi buồn này luôn dội trở lại tâm thức ông qua những kỷ niệm thơ ấu. Có lẽ đây cũng là một đặc thù tuổi già, nhưng ở Xuân Sách, chắc là một tuổi già cân bằng, nhận ra cái đầu tiên và cái cuối cùng khác nhau chẳng là bao, có chăng chỉ là sự thật nhận ra nó:

Ở làng tôi có nhiều người, tôi biết  
chưa bao giờ ra khỏi lũy tre

sinh ở đây và chết cùng ở đây  
suốt cuộc đời chỉ có một lần đi

phải vì thế mà trái tim nguyên vẹn  
rất đơn sơ không đau đớn nhọc nhằn  
cũng vì thế mà ít ai chọn lựa  
phải đau nhiều thì vui mới lớn chẳng?

Ai cũng phải đi xa một chuyến  
Chuyện chia tay chẳng đáng bận lòng  
Cái đáng sợ là mọi người quên biển  
Đi hay về có cũng bằng không.  
( *Những chuyến đi* )

Tuổi già bù ngùi nhận ra cái **khác** của thời đại mình xưa, với ngày sống hôm nay, qua lăng kính hồi ức:

.....

Và mỗi khi tàu dừng lại sân ga  
Những em bé bây giờ, tôi để ý  
Không chạy đến với con tàu như thể  
Lũ chúng tôi bé nhỏ ngày xưa

Chật sân ga người đến đón đưa  
Người buôn bán ồn ào tấp nập  
Cái khung cảnh rất đời, rất thực  
Chút mộng mơ còn lại: khói con tàu.  
( *Ga làng tôi* )

Cái **khác** này làm nên một sức sống **khác** của thời đại. Đọc một loạt các bài thơ của Xuân Sách, ta có thể thấy ông đã hiểu ra điều này. Bởi cuộc đời của ông, của thế hệ ông, là bề dày khói lửa của một đất nước Việt nam chiến tranh, kỷ niệm cuộc đời toàn bồi đắp bằng những năm tháng chinh chiến, cái cá nhân nằm luôn trong tập thể, vậy mà cuối cùng, cái cá nhân vẫn tách ra và hiểu ra vị trí của nó trong cái toàn bộ:

Tôi đi qua tuổi thơ cỏ dại  
Mắt trẻ con đăm đăm phía chân trời

Tôi đi cùng trùng trùng đồng đội  
Tôi lẫn vào người, người lẫn vào tôi

Ngày cũng vội, bữa cơm ăn cũng vội  
Đêm hành quân hun hút gió bên đồi

Tôi đi qua phố phường xúng xoảng  
Thời thị trường lẫn lộn trắng đen

Tôi quên mất mái đầu đã bạc  
Và những đêm thức với ngọn đèn

Tôi đi qua bão giông dữ dội  
Ngụp lặn trong mưa gió tươi bời



Cho đến khi mưa ngừng mây tạnh  
Tôi nhận ra người, và người nhận ra tôi  
( *Tôi đã đi qua* )

Chính việc nhận ra bản thân mình từ đám đông, trong đám đông, đã giúp Xuân Sách giữ được chất cá tính riêng của mình, ít nhất ta có thể nhận biết trong thơ của ông: chất trữ tình sâu sắc.

Chất trữ tình ấy chỉ thấm đượm và nổi bật ở những tâm hồn yêu, quyến luyến thiên nhiên, tìm thấy mình trong vẻ đẹp của thiên nhiên, vũ trụ, như một giá trị truyền thống, để giúp con người trong sáng và thánh thiện đúng với ý nghĩa nguyên thủy về con người.

Tôi đã bật cười vui cùng ông khi đọc bài thơ **Nụ tầm xuân**.

Không thể duyên dáng hơn, ý vị hơn một tâm tình hóm hỉnh đến như thế, phát biểu về cuộc đời đúng là cái nhìn của một người già, nhưng sao trẻ trung và có duyên như một chàng trai trẻ. Bản chất của cuộc đời là sự tươi trẻ vĩnh cửu mà - Xuân Sách đã nhìn ra điều đó:

*Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc  
Em có chồng rồi anh tiếc lắm thay  
(ca dao)*

làm gì có hoa nở ra xanh biếc  
cái nụ tầm xuân trong câu ca dao  
ấy là bởi lòng người hối tiếc  
nên nhìn hoa cũng thay đổi sắc màu

em lấy chồng rồi thì anh lấy vợ  
điều đơn giản thế mà nghĩ không ra  
nhưng khôn nổi tình đời rắc rối  
và trái tim vẫn cứ mù lòa

nếu trời cứ xanh và hoa cứ đỏ  
anh yêu em thì nên vợ nên chồng  
không có buồn thì vui không có nữa  
các nhà thơ gác bút chạy lông bông

nụ tầm xuân cứ nở ra xanh biếc  
cho chúng ta một chút ngậm ngùi  
em có chồng rồi thì anh vẫn tiếc  
như biếc bao luyến tiếc có trong đời  
(*Nụ tầm xuân*)

Bởi vậy, tuổi già của Xuân Sách, tôi hình dung nó êm đềm và nhẹ nhàng như những ngày thường bình dị giữa đất trời thư thả, khi một người đã nhận ra vị trí của mọi sự vật:

đến đây dù ở lại đây  
khác chi cơn gió thoảng bay ngoài vườn  
( *Đến đây thì ở lại đây* )

Không hiểu Xuân Sách có phải người mê thuyết sống của Trang Tử như tôi hay không, nhưng rõ ràng tôi đọc và tìm ra rất nhiều đồng cảm trong thơ của ông.

Nhưng có lẽ bài thơ **Bến quê** của Xuân Sách là bài thơ tôi thích nhất, yêu mến nhất.

Một người già thật hiền hậu, thật thanh bình, mà tình cảm quá đỗi sâu sắc vẫn vương với đời, biết rằng mình cũng chỉ là một nỗi đau nho nhỏ duy nhất, góp thêm vào sự sinh thành vũ trụ này thôi (hai câu cuối của bài thơ), nhưng thiếu nỗi đau cá nhân duy nhất này, vũ trụ cũng sẽ thiếu đi một nét sống, một giảng tư tình nghĩa và một ý đồ đẹp đẽ nhất cho sự trường tồn vĩnh viễn của sự sống.

Và bởi vậy, trong Chữ -hình ảnh về thi sĩ Xuân sách- cũng sẽ lắng đọng mãi như một đám mây trôi nhẹ nhõm trên bầu trời, chừng nào đôi chân ta bước đi trên mặt đất, mà mắt vẫn ngược lên bầu trời xanh thẳm, nơi chất chứa những hy vọng hoàn thiện NGƯỜI.

Tôi về tới bến sông xưa  
Hút tàn điếu thuốc mà chưa gọi đò

Nhìn theo ngọn khói vu vơ  
Nhớ thương thì có đợi chờ thì không

Buồn ai thả lại giữa dòng  
Cho tôi mang lấy nặng lòng chiều nay

Hư hao một thoáng heo may  
Sương nhòa mặt đất mây bay cuối trời

Cất lên một tiếng đò ơi  
Nhỏ nhoi như giọt mưa rơi giữa dòng  
( *Bến quê* )

(Budapest 2009-08-07)

&&&

### **Đọc Một vụ ly hôn của Xuân Sách Nguyễn Hồng Nhung**

*Người vợ đặt tờ giấy lên bàn, trước mặt người chồng và buông sống một câu :*

*- Anh ký đi.*

*Người đàn ông nhìn lướt trang giấy với cặp mắt mệt mỏi và trống rỗng, rồi cầm bút ký vào.*

*Người vợ cầm lấy tờ giấy về khinh thị:*

*- Anh đọc kỹ chưa mà đã ký?*

*- Đọc rồi.*

*- Anh chấp nhận mọi điều khoản ?*

*.....*

*- Tự nguyện hay bắt buộc ?*

*- Hoàn toàn tự nguyện. – Người chồng kiên nhẫn trả lời.*

*- Hóa ra anh bỏ tôi dễ dàng như vắt một mẩu thuốc lá.*

*- Tôi làm theo yêu cầu của cô.*

*Người vợ kéo chiếc ghế ngồi đối diện với chồng. Căn nhà vắng vẻ, im ắng. Đưa con đi xem phim. Máy thu thanh, thu hình không bật. Một ngọn đèn treo trên trần tỏa sang xuống hai người*

và hất bóng họ ra hai phía đối nghịch. Người vợ giờ tờ giấy ra trước mặt đọc chậm rãi, rành rọt như cô giáo đọc bài cho học sinh chép.

... Tôi tự nguyện nhường quyền sử dụng căn nhà và toàn bộ tài sản cho vợ tôi gồm... – Anh nghe rõ chứ? – nghe rõ. Tiếp: – Mỗi tháng tôi đóng cho vợ tôi số tiền để nuôi con bằng giá trị năm mươi ký gạo... – Anh nghe rõ chứ? – Tôi sẽ đóng đủ từng đồng. Được rồi, nghe tiếp: Tôi chỉ được gặp đứa con trai khi vợ tôi cho phép. – Điều khoản này anh không phản đối chứ? – Không. – Mắt người đàn bà ánh lên một tia giận dữ và dẫn giọng: – Tôi thêm một điều khoản này nữa, nghe cho rõ... Tôi muốn lấy vợ mới phải được vợ cũ cho phép. – Anh rõ chưa, cả điều khoản này cũng không phản đối chứ? – Cả điều khoản ấy tôi cũng chấp nhận. Người chồng trả lời và tin rằng không có một cuộc hôn nhân nào nữa đến với anh.

Người đàn bà đấm xuống bàn hét tướng lên:

- Như vậy là bỏ được tôi thì có phải nhảy vào lửa anh cũng nhảy.

Người đàn ông chột tỉnh cơn mê:

- Điều đó cô cho tôi được suy nghĩ thêm.

- Có thể chứ! – Người đàn bà đứng dậy. – Tôi không dại gì mà bắt anh nhảy vào lửa đâu. Tôi muốn tận mắt nhìn thấy anh cầu bơ cầu bắt, tả tơi như một thằng ăn mày... để anh biết thế nào là sự thay lòng đổi dạ. Anh nên biết rằng mọi người đứng về phía tôi: chính quyền, tòa án, công an... anh không thể chuồn khỏi thành phố này. Mọi chuyện đến đây coi như đã xong. Bây giờ chúng ta nói chuyện với nhau như hai người dưng.

Người đàn bà lại ngồi xuống ghế và rót ra hai chén nước.

- Anh định làm gì khi ra khỏi nhà này với hai bàn tay trắng?

- Tôi biết chữa xe đạp. Mỗi đêm tôi cũng có thể làm được vài ba cuộc xích-lô, người đàn ông nói giọng bình thản như lời tâm sự.

- Anh muốn làm người lao động chân chính đấy.

- Tôi chỉ làm để kiếm sống.

- Được rồi, khi nào gặp khó khăn, anh cứ đến, tôi sẽ giúp đỡ anh, anh có thể tin tôi.

Người đàn ông chỉ muốn nhanh chóng chấm dứt mọi chuyện, anh chưa kịp nghĩ gì đến tương lai. Bởi vì, nói cho cùng, anh là người có lỗi, từ thời trẻ, với mối tình đầu mà anh lựa chọn này. Anh sẵn sàng trả giá cho những lỗi lầm ấy, Tranh chấp hơn thua lúc này chẳng có ý nghĩa gì, hơn hai mươi năm như thế là quá đủ. Anh không thể cải tạo được người vợ và cũng không thay đổi được chính bản thân mình. Bây giờ, tuy đã muộn còn hơn không, anh mong được yên tĩnh trong tâm hồn cho những ngày còn lại. Một người bình thường về mọi mặt như anh, như thế cũng là đủ.

Anh sắp được tự do, riêng điều ấy đang làm cho anh bối rối xao xuyến, đến nỗi anh ngược cặp mắt nhìn vợ không hề có chút oán hận mà trái lại đầy vẻ biết ơn.

Nhưng anh lại sai lầm một lần nữa. Anh không hiểu được cái trực giác nhạy cảm của người đàn bà. Họ có hề mờ mờ trong nhiều việc, nhưng hết sức tinh quái khi chạm đến quyền lợi thiết yếu. Người vợ tiếp nhận cái nhìn của chồng bằng cái nhếch mép, chị ta cẩn thận gấp tờ giấy ly hôn bỏ vào túi, rồi nói:

- Tôi sẽ đưa lá đơn này ra tòa khi nào tôi muốn, hôm nay, ngày mai hay vài tuần, vài tháng nữa là do anh có làm tôi thỏa mãn một điều kiện cuối cùng mà tôi sẽ nói ngay đây, anh đồng ý chứ? Tất nhiên là tôi không bắt anh nhảy vào lửa hoặc một điều kiện nào tương tự như thế.

- Tôi xin nghe. - Người chồng chống hai tay xuống bàn, cầm đặt lên hai bàn tay đan chéo các ngón, chờ đợi.

*Mắt người vợ lần nữa loé lên tinh quái:*

*- Kể từ giờ phút này, mối quan hệ giữa chúng ta hoàn toàn đổi khác. Có nghĩa là anh vẫn sống bình thường hàng ngày đến cơ quan làm việc, mỗi tháng anh không phải nộp hết mọi khoản tiền cho tôi như trước đây, tôi để lại cho anh một phần ba để anh tiêu, tiêu gì tùy ý anh.*

*Tôi nhắc lại, anh tiêu gì tùy ý thích. Để bù lại, ở nhà này, tôi nói gì anh không được cãi, tôi bảo làm gì anh cũng phải làm, nhưng anh đừng lo, tôi không tàn nhẫn như anh nghĩ, những công việc rất vừa với sức anh. Nghĩa là anh trở thành người chồng hoàn hảo theo ý tôi. Và đến lúc nào tôi thấy hài lòng tôi cho anh được tự do. Tôi sẽ đưa đơn ra tòa và chỉ một tuần sau, anh sẽ được như ý muốn. Thời hạn ấy dài hay ngắn là do anh.*

*Mình đã chịu đựng hai mươi năm, người đàn ông nghĩ thầm, thêm một vài tháng hay cùng lắm là một năm nữa có là bao. Trong thời gian đó, có thể mình cũng chuẩn bị được gì đó cho cuộc sống sau này.*

*Tôi đồng ý, tôi mong rằng thời gian đó không dài.*

*- Rồi anh sẽ được như ý muốn. - Người vợ đứng lên và đưa tay xoa nhẹ lên mái tóc bù xù của chồng, như cử chỉ an ủi cho kẻ phạm lỗi, sau khi y đã xưng tội.*

*Câu chuyện xảy ra cách đây đã mười năm và bây giờ cái tờ đơn xin ly hôn kia người vợ vẫn cất kỹ trong hầu bao. Người chồng vẫn kiên nhẫn thực hiện đúng như lời giao ước, trở thành người chồng ngoan ngoãn, gần như một người câm lặng, hoàn toàn làm ứng ý người vợ và chờ đợi ngày được tự do. Thậm chí nhiều lúc anh quên hẳn là mình đang chờ đợi cái gì và bao giờ cái đó sẽ đến. Đối với xung quanh thì gia đình họ trở thành một gia đình hòa thuận hiếm có. Không to tiếng, không va chạm, người vợ ngày càng tươi tỉnh béo tốt, còn người chồng mái tóc đã hoa râm, đi về như cái bóng. Số tiền một phần ba mà vợ để cho tiêu riêng hàng tháng, hầu như anh không tiêu gì và đã gom lại thành một số tiền khá lớn, đủ để trang trải mọi khoản phí tổn kể cả xây lăng mộ cấp ba nếu như không may anh từ già cõi đời.*

*Có thể lúc ấy người ta khắc trên bia mộ một dòng:*

*“ Mộ của một người chờ đợi tự do ”*

*( Xuân Sách- Một vụ ly hôn)*

## **Nhà thơ Xuân Sách và ký ức về "Chân dung nhà văn" Lê Thiếu Nhơn**

Nhà thơ Xuân Sách vừa qua đời lúc 23h55' ngày 2/6 tại Bệnh viện Thanh Nhàn – Hà Nội sau một thời gian bệnh nặng. Nhắc đến Xuân Sách, bạn đọc không những nhớ ngay tác phẩm “Đội du kích thiếu niên Đình Bảng” và lời ca “Đường chúng ta đi”, mà còn trầm trồ tập thơ “Chân dung nhà văn”. Vĩn biệt nhà thơ Xuân Sách, Vietimes xin giới thiệu cuộc trò chuyện giữa nhà thơ Xuân Sách và nhà thơ Lê Thiếu Nhơn về tập thơ “Chân dung nhà văn” nổi tiếng.

Người Việt đã có thói quen “đẹp khoe xấu che”. Không những bản thân cố tình giấu diếm cái xấu của mình, mà hễ ai nhắc đến cái xấu của mình thì đâm ra thù hận. Vĩn biệt “nhân vô thập toàn”, nhưng nói những cái không mấy tốt đẹp của người khác cũng nguy hiểm lắm đấy!

\*\*\*

Trông thấy Trung Quốc có cuốn “Người Trung Hoa xấu xí”, giáo sư Trần Quốc Vượng lúc sinh thời cũng rất hăm hở với dự định làm một tác phẩm tương tự cho người Việt. Rất tiếc, khi giáo sư Trần Quốc Vượng về với ông bà mà vẫn chưa được thấy “Người Việt xấu xí” hiện diện trong

đời sống chúng ta. Cũng xuất phát từ quan niệm ấy, nhà phê bình Vương Trí Nhàn bắt tay thực hiện “Thói hư tật xấu của người Việt”. Thế nhưng, nhà phê bình Vương Trí Nhàn có nhiều kẻ ghét rồi, nên ông cẩn thận tuyệt đối, chỉ gom nhặt những ý kiến của các bậc tiền bối từ trong sách báo cũ và trình làng cái tập hợp mang tính “người xưa cảnh tỉnh” để tránh những rắc rối không cần thiết.

Cách làm của ông Vương Trí Nhàn cũng hay, nhưng chưa phải độc đáo và quyết liệt lắm, nếu so với tập thơ “Chân dung nhà văn” của nhà thơ Xuân Sách. Có thể nói, “Chân dung nhà văn” là tác phẩm duy nhất trong nền văn học Việt Nam in với chữ viết của tác giả. “Chân dung nhà văn” xông xáo cả giới cầm bút và nảy sinh không ít hệ lụy cho nhà thơ Xuân Sách. May mắn thay, không có oan án viết lách nào xảy ra.

Nhà thơ Xuân Sách là tác giả phần lời của bài hát “Đường chúng ta đi”, khúc tráng ca tiêu biểu nhất của âm nhạc cách mạng, nên không ai nghi ngờ tài năng hay phẩm chất của ông. Những năm gian khó nhất ở miền Bắc, Xuân Sách đã bạo gan làm thơ vịnh... đồng nghiệp. Sau một thời gian dài đi xuất bản miệt mài khắp nơi, “Chân dung nhà văn” mới được Nhà xuất bản Văn Học ấn hành một cách ngoạn mục.

Nhà thơ Xuân Sách kể: “Năm 1992, tớ mời nhà thơ Lữ Huy Nguyên từ Hà Nội vào Vũng Tàu chơi. Hai thằng kéo nhau ra bãi biển ngồi, tớ đọc cho cậu ấy nghe suốt một đêm, rồi hỏi: “Ngài Giám đốc Nhà xuất bản Văn Học cảm thấy có in được không?”. Lữ Huy Nguyên im lặng. Không ngờ cái đêm trình duyệt thành công, sáng hôm sau Lữ Huy Nguyên ký đưa luôn cho tớ giấy phép xuất bản. Để tránh rắc rối, tớ chép tay thật đẹp, thật rõ và mang thẳng vào nhà in! Ly kỳ không? Tuyệt không?”

Nhà thơ Xuân Sách quê ở Thanh Hóa. Tôi đã vài dịp đến mảnh đất và lắng nghe được nhiều sự trào lộng từ những người dân lam lũ chân lấm tay bùn. Tôi còn nhớ tôi cười đau cả ruột khi nghe một lão nông ở Nông Cống đọc một bài về rất dài, trong đó có những câu như “Chăn nuôi hiện đại là nuôi lợn thả rong. Làng xóm tiêu điều chính là nông thôn đổi mới”. Cũng may, đất nước ta đã vượt qua nhiều sự đói nghèo và lạc hậu, nếu không những câu về tếu táo như vậy thoát ra từ cái cổ nào thì sẽ bị quăng cho cái thùng thọng mang tên “phản động”.

Hành trình nhà thơ Xuân Sách đi tìm “Chân dung nhà văn”, tôi nghĩ chắc cũng thẩm thấu ít nhiều những câu về thông minh, hóm hỉnh và can trường như vậy. Lần nào nhắc chuyện in “Chân dung nhà văn”, nhà thơ Xuân Sách cũng cười rất nhộn. Tôi đã đọc “Chân dung nhà văn” nhiều lần, càng đọc càng thấy nể. Tinh tế lắm, sắc sảo lắm và dũng cảm lắm. Viết về TH “nhà càng lộng gió thơ càng nhạt” thì đau xót quá. Viết về CH “cái ghế quan trường giết chết thơ” thì nghiệt ngã quá. Viết về HC “đừng nên xấu hổ khi nói dối/ trời mỗi ngày lại sáng cho sao đâu” thì chua chát quá. Viết về GN “Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm/ Có những ngày trốn học bị đòn roi/ Nay yêu quê hương vì có ô che nắng/ Có ghế ngồi viết những điệu thơ vui” thì cay đắng quá... Hầu hết những chấm phá trong “Chân dung nhà văn” đọc là nhận ra ai ngay, nhưng cũng có bài viết về XT hơi mờ nhạt, tôi phải dò hỏi chính Xuân Sách mới biết. Tuy nhiên, nói đọc nói ngang thế nào thì muốn có “Chân dung nhà văn” thứ hai cũng không dễ.

Tôi gặp nhà thơ Xuân Sách vài lần, lần nào ông cũng nói say sưa về “Chân dung nhà văn”. Có lần tôi ra Vũng Tàu, nhà thơ Xuân Sách bảo: “Vợ tớ được con gái đưa lên Bệnh viện Thống Nhất điều dưỡng rồi, cậu ghé chơi!”. Tôi đến, thấy ông lúi húi bên bàn viết liền hỏi: “Lại định làm thơ đùa thiên hạ à?”. Một điệu cười khề khề: “Tớ đang viết vì sao tớ viết tập Chân dung nhà văn”.

Lê Thiếu Nhơn (LTN): Ở Mỹ, người ta hí họa cả Tổng thống Bush hay tỷ phú Bill Gates như một nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh. Ở Việt Nam chưa thể như vậy được, có yêu nhau

cũng phải vẽ chân dung trang nghiêm và đứng đắn. Ông không sợ bị người ta trách giận, người ta xa lánh, người ta tìm cách cô lập ông nữa à?

Xuân Sách (XS): Tớ già rồi, cóc sợ. Ngày xưa tớ viết về LTL “Con nai vàng ngơ ngác/ Nó ca bài cải lương”, các con của ông ấy dọa đánh tớ đấy...

LTN: Các con của thi sĩ LTL đều là những người có học thức, họ chẳng hành động kém văn hóa như vậy đâu. Biết đâu đó là dọa...đùa!

XS: Thi đó, người văn minh phải là người biết đùa. Đôi khi cái sự đùa cũng giúp con người lớn lên ghê lắm. Người lớn bao giờ cũng biết đùa, như anh Chế Lan Viên đấy. Tớ viết về anh ấy có hạ mấy câu cũng dữ dội lắm

“Điều tàn ư? Đâu chỉ có điều tàn  
Ta nghĩ tới vàng sao từ thuở ấy  
Chim báo bão, lựa chiều cơn gió dậy  
Lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi sắc phù sa  
Thay đổi cả giấc mơ  
Ai bảo con tàu không mộng tưởng  
Mỗi đêm khuya không uống một vầng trăng  
Lòng ta cũng như tàu, ta cũng uống  
Mặt anh em trong suối cạn Hội nhà văn.

Lúc đầu tớ cứ nghe đồn anh Chế Lan Viên giận tớ lắm, nhưng đâu có. Năm 1985 hay năm 1986 gì đó, anh Chế Lan Viên ghé Vũng Tàu chơi, có đến thăm tớ. Anh Chế Lan Viên đề nghị tớ đọc chân dung anh ấy, nghe rất chăm chú và cười...

LTN: Cười theo kiểu Vương Thực Phủ viết trong Tây Sương Ký “cười đây là nghĩa thế nào? Bao nhiêu nước mắt nuốt vào tim gan” phải không?

XS: Không, anh Chế Lan Viên cười thẳng thắn và cười đậm đà.

LTN: Tôi rất hâm mộ nhà thơ Chế Lan Viên, nói thật khi đọc mấy câu thơ của ông, tôi cũng giận lắm. Nhưng đến khi đọc tập “Di cảo”, thấy nhà thơ Chế Lan Viên có bài “Trừ đi” ghen ghen:

Sau này anh đọc thơ tôi nên nhớ  
Có phải tôi viết đâu? Một nửa  
Cái cần đưa vào thơ, tôi đã giết rồi!  
Giết một tiếng đau, giết một tiếng cười  
Giết một kỷ niệm, giết một ước mơ.  
Tôi giết cái cánh sắp bay... trước khi tôi viết,  
Tôi giết bão táp ngoài khơi cho được yên ổn trên bờ  
Và giết luôn Mặt trời lên trên biển,  
Giết mưa và giết cả cỏ mọc trong mưa luôn thể.  
Cho nên câu thơ tôi gầy còm như thế  
Tôi viết bằng xương thối, không có thịt của mình.  
và thơ này rơi đến tay anh  
Anh bảo đấy là tôi ?  
Không phải !  
Nhưng cũng chính là tôi - Người có lỗi !  
Đã giết đi bao nhiêu cái  
Có khi không có tội như mình !”

Sau khi đọc “Trừ đi” thì tôi mới thấy ông hình như cũng có lý. Hỏi thật nhé, tâm trạng của ông lúc viết “Chân dung” như thế nào? Ông cười sặc sụa, ông cười hả hê hay ông cười ngạo nghễ?

XS: Tớ cười thắm thía.

LTN: Theo ông, khi người Việt biết đùa, họ tiếp nhận “chân dung” thói hư tật xấu của mình bằng nụ cười như thế nào?

XS: Tớ nghĩ, nên cười nhã nhặn và cười đằm thắm!

LTN: Nói về sự đùa, tôi thấy “Người Trung Hoa xấu xí” bây giờ đùa ghê lắm. Ông có biết sự kiện chương trình hài kịch “Đời cười” của Nhà hát Tuổi Trẻ bán vé như tôm tươi không?

XS: À, có nghe nói... Mà sao?

LTN: “Đời người” là những vở kịch ngắn cực kỳ hài hước và thâm thúy của Trung Quốc. Trong vở kịch “Cái chết của sếp và lợn” chẳng hạn, tình huống được xây dựng bằng lễ khánh thành Nhà tắm của nữ công nhân. Một vị giám đốc đến dự bị ngộ độc qua đời, một con lợn được nuôi bằng nước gạo từ bữa tiệc này cũng lăn quay. Bà vợ của ông quan chức và người chủ của con lợn đều đến xin giấy chứng nhận... hy sinh nên người quản lý buổi lễ lúng túng đến mức cứ viết nhầm “ Nay có một con giám đốc, ấy chết, không phải, nay có một vị lợn...”

XS: Ha ha ha

LTN: Theo ông, vở kịch như thế, nếu do tác giả trong nước viết thì có được hoan nghênh không nhỉ?

XS: Có... trời mới biết!

LTN: Ông là tiền bối tài cao, nếu ông tìm ra tung tích... trời ở đâu, thì mách dùm tôi nhé, để tôi đi hỏi!

\*\*\*

**Phụ đính :**



**Nhận diện  
Chân dung  
nhà văn**

### 1. Hồ Phương

Trên biển lớn mênh mông sóng nước  
Ngó trông về xóm mới khuất xa  
Cỏ non nay chắc đã già  
Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem.

### 2. Nguyễn Đình Thi

Xung kích tràn lên nước vỡ bờ  
Đã vào lửa đỏ hãy còn mơ  
Bay chi mặt trận trên cao ấy  
Quên chú nai đen vẫn đứng chờ.

### 3. Tô Hoài

Đế mèn lưu lạc mười năm  
Đề O Chuột phải ôm cầm thuyền ai  
Miền tây sen đã tàn phai  
Trăng thê một mảnh lạnh ngoài đảo hoang.

### 4. Nguyễn Hồng

Bỉ vỏ một thời oanh liệt nhĩ  
Sóng gầm sông Lấp mấy ai hay  
Cơn bão đến động rừng Yên thế  
Con hổ già uống rượu giả vờ say

### 5. Nguyễn Công Hoan

Bác Kép Tư Bền rõ đến vui  
Bởi còn tranh tối bác nhằm thôi  
Bói tung đồng rác nên tròi phạt  
Tròi phạt chữa xong bác đã cười.

### 6. Nguyễn Tuân

Vang bóng một thời đâu dễ quên  
Sông Đà cũng muốn đẩy thuyền lên  
Chén rượu tình rừng cay đắng lắm  
Tờ hoa lại trót lỡ ưu phiền.

### 7. Huy Cận

Các vị La hán chùa Tây phương  
Các vị gày quá tôi thì béo  
Năm xưa tôi hát vũ trụ ca  
Bây giờ tôi hát đất nở hoa  
Tôi hát chiến tranh như trẩy hội  
Không nên xấu hổ khi nói dối  
Việc gì mặt ủ với mày chau  
Trời mỗi ngày lại sáng có sao đâu!

### 8. Xuân Diệu

Hai đợt sóng dâng một khối hồng  
Không làm trôi được chút phấn thông  
Chao ơi ngói mới nhà không mới  
Riêng còn chẳng có, có gì chung.



### 9. Tế Hanh

Quá tuổi hoa niên đã bạc đầu  
Tình còn dang dở tận Hàng Châu  
Khúc ca mới hát sao buồn thế  
Hai nửa yêu thương một nửa sầu.

### 10. Chế Lan Viên

Điều tàn ư? Đâu chỉ có điều tàn  
Ta nghĩ tới vàng son từ thuở ấy  
Chim báo bão, lựa chiều cơn gió dậy  
Lựa ánh sáng trên đầu mà thay đổi  
sắc phù sa  
Thay đổi cả cơn mơ,  
ai dám bảo con tàu không mộng tưởng  
Mỗi đêm khuya không uống một vàng trắng  
Lòng ta cũng như tàu, ta cũng uống  
Mặt anh em trong suốt cạn  
Hội nhà văn

### 11. Nguyễn Thi

Trăng sáng soi riêng một mặt người  
Chia ly đôi bên cách phương trời  
Ước mơ của đất anh về đất  
Im lặng mà không cứu nổi đời.

### 12. Kim Lân

Nên danh nên giá ở làng  
Chết về ông lão bên hàng xóm kia  
Làm thân con chó xá gì  
Phận đàn xấu xí cũng vì miếng ăn.

### 13. Tú Mỡ

Một nắm xương khô cũng gọi mỡ  
Quanh năm mua bút để mua cười  
Tưởng cụ vẫn bơi dòng nước ngược  
Nào ngờ trở gió lại trôi xuôi.

### 14. Bùi Huy Phồn (Đồ Phồn)

Phất rồi ông mới ăn khao  
Thơ ngang chạy dọc bán rao một thời  
Ông đồ phẩn, ông đồ vôi  
Bao giờ xé xác để tôi ăn mừng.

### 15. Hoài Thanh

Vị nghệ thuật nửa cuộc đời  
Nửa đời sau lại vị người ngồi trên  
Thi nhân còn một chút duyên  
Lại vò cho nát lại lèn cho đau  
Bình thơ tới thuở bạc đầu  
Vẫn chưa thể tắt nỗi câu nhân tình

Giật mình mình lại thương mình  
Tàn canh tỉnh rượu bóng hình cũng tan

#### **16. Vũ Tú Nam**

Vốn cùng nhân dân tiến lên  
Mùa đông năm ấy bỏ quên cờ đào  
Con về nấp bóng ca dao  
Giật mình nghe một tiếng chào:  
Văn Ngạn

#### **17. Hữu Mai**

Hồng đôi mắt phải đâu là mắt hết  
Trong cặp còn hồ sơ điệp viên  
Ông cố vấn chẳng sợ gì cái chết  
Cao điểm cuối cùng quyết chí xông lên.

#### **18. Đỗ Chu**

Đám cháy ở sau lưng  
Đám cháy ở trước mặt  
Than ôi mà chạy đâu  
Dưới vòm trời quen thuộc  
Đốt bao nhiêu cỏ mật  
Không bay mùi thơm tho  
Càng hun càng đỏ mắt  
Quay về thung lũng cò

#### **19. Xuân Quỳnh**

Mãi hái hoa dọc chiến hào  
Bỏ quên chòi biếc lúc nào không hay  
Thói quen cũng lạ lùng thay  
Trồng cây táo lại mọc cây bạch đàn

#### **20. Phạm Tiến Duật**

Trường sơn đồng em đi hái măng  
Trường sơn tây anh làm thơ cho lính  
Đời có lúc bay lên vàng trắng  
Lại rơi xuống chiếc xe không kính  
Thế đấy! giữa chiến trường  
Nghe tiếng bom cũng mạnh!

#### **21. Nguyễn Thành Long**

Thao thức năm canh nghĩ chẳng ra  
Trò chơi nguy hiểm đấy thôi mà  
Lặng lẽ giữa khoảng trong xanh ấy  
Để mỗi đùn lên đến lúc già.

#### **22. Đào Vũ**

Trời thí cho ông vụ lúa chiêm  
Ông xây sân gạch với xây thềm  
Con đường mòn ấy ông đi mãi  
Lưu lạc đâu rồi mắt cả tên

### **23. Nguyễn Bình**

Hai lần lỡ bước sang ngang  
Thương con bướm đậu trên giàn mồng tơi  
Trăm hoa thân rã cành rời  
Thôi đành lấy đáy giếng khơi làm mồ.

### **24. Nguyễn Văn Bổng**

Nhọc nhàn theo bước con trâu  
Hỡi người áo trắng nông sâu đã từng  
Mỗi bước đi một bước dừng  
Mà sao vẫn lạc giữa rừng U minh.

### **25. Nguyễn Ngọc**

Mấy lần đất nước đứng lên  
Đứng lâu cũng mỏi cho nên phải nằm  
Hại thay một mạch nước ngầm  
Cuốn trôi đất Quảng lẫn rừng Xà nu

### **26. Vũ Thị Thường**

Từ trong hom giỏ chui ra  
Đã toan gánh vác sơn hà chị ơi  
Định đem cái lạt buộc người  
Khổ thay ông lão vịt trời phải chần

### **27. Quang Dũng**

“Sông Mã xa rồi tây tiến ơi”  
Về làm xiếc khỉ với đời trôi  
Nhà đòi một nóc chênh vênh lấm  
Sống tạm cho qua một kiếp người  
Áo sờn thay chiếu anh về đất  
Mây đầu ô trắng, Ba vì xanh  
Gửi hồn theo mộng về tây tiến  
“Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

### **28. Mai Ngũ**

Tưởng chuyện như đùa hoá ra thật  
Biết ông sông phẳng tự bao giờ  
Cái con thò lò quay sáu mặt  
Vồ hụt mấy lần ông vẫn trơ

### **29. Nguyễn Khải**

Cha và con và... họ hàng và...  
Hết bay mùa thóc lẫn mùa lạc  
Cho nên chiến sĩ thiếu lương ăn  
Họ sống chiến đấu càng khó khăn  
Tháng Ba ở Tây nguyên đổ lửa  
Tháng tư lại đi xa hơn nữa  
Đường đi ra đảo đường trong mây  
Những người trở về mấy ai hay

Xung đột mỗi ngày thêm gay gắt  
Muốn làm cách mạng nhưng lại dốt

### **30. Hoàng Trung Thông**

Đường chúng ta đi trong gió lửa  
Còn mơ chi tới những cánh buồm  
Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất  
Đến bạc đầu sỏi đá chừa thành com

### **31. Chính Hữu**

Tấm áo hào hoa bạc gió mưa  
Anh thành đồng chí tự bao giờ  
Trăng còn một mảnh treo đầu súng  
Cái ghé quan trường giết chết thơ.

### **32. Thanh Tịnh**

Bao năm ngậm ngải tìm trầm  
Giã từ quê mẹ xa dòng Hương giang  
Bạc đầu mới biết lạc đường  
Tay không nay lại vẫn hoàn tay không  
Mộng làm giọt nước ôm sông  
Ôm sông chẳng được, tơ lòng gió bay.

### **33. Chu Văn**

Một con trâu bạc già nua  
Nhờ cơn bão biển thổi lửa lên mây  
Trâu ơi ta bảo trâu này  
Quay về đất mới kéo cày cho xong.

### **34. Ngô Tất Tố**

Tài ba thằng mỡ cỡ chuyên viên  
Chia xôi chia thịt lại chia quyền  
Việc làng việc nước là như vậy  
Lộn xộn cho nên phải tắt đèn.

### **35. Nam Cao**

Anh còn đôi mắt ngây thơ  
Sống mòn sao vẫn đợi chờ tương lai  
Thương cho Thị Nở ngày nay  
Kiếm không đủ rượu làm say Chí Phèo.

### **36. Xuân Thủy**

Xoắn mãi dây tình thơ bật ra  
Paris thì thích hơn ở nhà  
Đông y ắt hẳn hơn tây dược  
Xe tải không bằng xe Vongga  
Trên đời kim cương là quý nhất  
Thứ đến tình thương dân nghèo ta  
Em chớ chê anh già lắm cằm  
Còn hơn thằng trẻ lượn Honda.

### **37. Lưu Trọng Lư**

Em không nghe mùa thu  
Mùa thu chỉ có lá  
Em không nghe rừng thu  
Rừng mưa to gió cả  
Em thích nghe mùa xuân  
Con nai vờ ngờ ngác  
Nó ca bài cải lương.

### **38. Nguyễn Khoa Điềm**

Một mặt đường khát vọng  
Cuộc chiến tranh đi qua  
Rồi trở lại ngôi nhà  
Cất lên ngọn lửa ấm  
Ngủ ngon a Kai ơi  
Ngủ ngon a Kai à...

### **39. Nguyễn Kiên**

Anh Keng cưới vợ tháng mười  
Những đứa con lại ra đời tháng năm  
Trong làng kháo chuyện rì rầm  
Vụ mùa chưa gặt thóc đã nằm đầy kho.

### **40. Anh Thơ**

Ấy bức tranh quê đẹp một thời  
Má hồng đến quá nửa pha phôi  
Bên sông vải chín mùa tu hú  
Khắc khoải kêu chi suốt một đời.

### **41. Xuân Thiều**

“Đôi vai” thì gánh lập trường  
Đôi tay sờ soạn con đường cuối thôn  
Nghe anh kể chuyện đầu nguồn  
Về nhà thấy mất cái hồn của em.

### **42. Nguyễn Thị Như Trang**

Nhà nhem khoảng sáng trong rừng  
Để cho cuộc thế xoay vần hơn thua  
Xác xơ màu tím hoa mua  
Lửa chân sóng báo mây mưa suốt ngày.

### **43. Bùi Đức Ái (Anh Đức)**

Chị Tư Hậu đề ra anh  
Ví như hòn đất nặn thành đứa con  
Biển xa gió đập sóng dồn  
Đất tan thành đất chỉ còn giấc mơ.

### **44. Nguyễn Thế Phương**

Đi bước nữa rồi đi bước nữa  
Phấn son mưa nắng đã tàn phai

Cái kiếp đào chèo là vậy đó  
Đêm tàn bến cũ chẳng còn ai.

#### **45. Vũ Trọng Phụng**

Đã qua đi một thời giông tố  
Qua một thời cơn thầy cơn cô  
Còn để lại những thằng Xuân tóc đỏ  
Vẫn nghênh ngang cho đến tận bây giờ.

#### **46. Xuân Thiêm**

Thơ ông tang tính tang tình  
Cây đa bến nước mái đình vườn dâu  
Thân ông mấy lượt lấm đầu  
Miếng mồi danh lợi mắc câu vẫn thềm.

#### **47. Đào Hồng Cẩm**

Bắt đầu từ lão nghị huyệt  
Cầm dao giết mạng người  
Chị Nhàn phải đi bước nữa  
Lấy đại đội trưởng của tôi  
Cuộc đời mấy phen nổi gió  
Phải đem tổ quốc thề bồi  
Lần này ông ra ứng cử  
Chắc hẳn là trúng nghị viên thôi.

#### **48. Nguyễn Quang Sáng**

Ông Năm Hạng trở về đất lửa  
Vớ chiếc lược ngà vượt Trường sơn  
Bồng mùa gió chướng vừa nổi dậy  
Ông biến thành thằng nộm hình rơm.

#### **49. Hoàng Văn Bôn**

Có những lớp người đi vỡ đất  
Mùa mưa không trồng lúa trồng ngô  
Lại gieo hạt bông hường bông cúc  
Trên mảnh đất này hoa héo khô.

#### **50. Phù Thăng**

Chuyện kể cho người mẹ nghe  
Biển lửa bốc cháy bốn bề tan hoang  
Đứa con nuôi của trung đoàn  
Phá vây xông lại chết mòn trong vây.

#### **51. Nguyễn Thị Ngọc Tú**

Đất làng vừa một tấc  
Bao nhiêu người đến cày  
Thóc giống còn mấy hạt  
Đợi mùa sau sẽ hay

#### **52. Vũ Cao**

Sớm nay nhấp một chén trà

Bâng khuâng tự hỏi đâu là núi đôi  
Những người cùng làng với tôi  
Muốn sang đèo trúc muện rồi đừng sang

### **53. Phan Tứ**

Bên kia biên giới anh sang  
Trước giờ nổ súng về làng làm chi  
Mẫn và tôi tính chi li  
Gia đình má Bảy lấy gì nuôi anh.

### **54. Nguyễn Huy Tưởng**

Anh chẳng còn sống mãi  
Với thủ đô lữ hoa  
Để những người ở lại  
Bốn năm sau khóc oà.

### **55. Thu Bồn**

Chim Chơ rao cất cánh ngang trời  
Tình như chớp trắng cháy liên hồi  
Đám mây cánh vạc tan thành nước  
Mà đất ba dan vẫn khát hoài.

### **56. Bùi Hiền**

Sinh ra trong gió cát  
Đất Nghệ an khô cằn  
Bao nhiêu năm “năm vạ”  
Trước cửa hội nhà văn.

### **57. Võ Huy Tâm**

Đem than từ vùng mỏ  
Về bán tại thủ đô  
Bị đập chiếc cán búa  
Hoá ra thừng ngẩn ngơ.

### **58. Nông Quốc Chấn**

Tưởng anh dọn về làng xưa  
Ngờ đâu về tận thủ đô nhận nhà  
Sương cái bụng lấm lấm à  
Đêm là đèo gió, ngày là hồ Tây.

### **59. Thế Lữ**

Với tiếng sáo thiên thai dịu dặt  
Mở ra dòng thơ mới cho đời  
Bỏ rừng già về vườn bách thú  
Con hổ buồn lặng lẽ trút tàn hơi.

### **60. Nguyễn Minh Châu**

Cửa sông cất tiếng chào đời  
Rời đi ra những vùng trời khác nhau  
Dấu chân người lính in mau  
Qua miền cháy với cỏ lau bời bời

Đọc lời ai điếu một thời  
Tan phiên chợ Giát hồn người về đâu?

### **61. Phạm Huy Thông**

Nếu Trương Lương không thổi địch sông Ô  
Liệu Hạng Vũ có lên ngôi hoàng đế  
Nhưng buồn thay đã đánh mất Ngu Cơ  
Đời chẳng còn gì, và thơ cũng thế.

### **62. Giang Nam**

“Xưa tôi yêu quê hương vì có chim có bướm”  
“Có những ngày trốn học bị đòn roi”  
Nay tôi yêu quê hương về có ô che nắng  
Có ghé ngồi viết những điệu thơ vui.

### **63. Bằng Việt**

Nhen lên một bếp lửa  
Mong soi gương mặt người  
Bống cơn giông nổi đến  
Mây che một khung trời  
Đất sau mưa sục lở  
Màu mỡ trôi đi đâu  
Còn tro chiếc guốc vàng  
Trắng mãi mòn canh trâu.

### **64. Nguyễn Trọng Oánh**

Một chút hương thơm trải bốn mùa  
Mười năm lăn lội chốn rừng già  
Quay về không chịu ơn mưa móc  
Đất nắng mưa rồi đất lại khô.

### **65. Nguyễn Xuân Sanh**

Xưa thơ anh viết không người hiểu  
“Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà”  
Nay anh chưa viết người đã hiểu  
Sấp sắng thì nghe có tiếng gà.

### **66. Thâm Tâm**

“Người đi, ờ nhỉ, người đi thật”  
Đi thật nhưng rồi lại trở về  
Nhẹ như hạt bụi, như hơi rượu  
Mà đắm hồn người trong tái tê.

### **67. Nguyễn Huy Thiệp**

Không có vua thì làm sao có tướng  
Nên về hưu vẫn phải chết tại chiến trường  
Kiếm sắc chém bao nhiêu đầu giặc  
Để vàng tôi trong lửa chịu đau thương.

### **68. Phùng Quán**

Hồn đã vượt Côn đảo



Thân xác ở trong lao  
Bởi nghe lời mẹ dặn  
Nên suốt đời lao đao.

### **69. Tố Hữu**

Ta đi tới đỉnh cao muôn trượng  
Mắt trông về tám hướng phía trời xa  
Chân dép lốp bay vào vũ trụ  
Khi trở về ta lại là ta  
Từ ấy tim tôi ngừng tiếng hát  
Trông về Việt Bắc tím mù mây  
Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt  
Máu ở chiến trường, hoa ở đây.

### **70. Dương Thu Hương**

Tay em cầm bông bần ly  
Bờ cây đổ thắm làm chi não lòng  
Chuyện tình kể trước lúc rạng đông  
Hoàng hôn ảo vọng vẫn không tới bờ  
Thiên đường thì quá mù mờ  
Vĩ nhân tỉnh lẻ vật vờ bóng ma  
Hành trình thơ ấu đã qua  
Hỡi người hàng xóm còn ta với mình.

### **71. Hữu Thịnh**

Cùng đoàn quân anh đi tới thành phố  
Bị lạc đường về hội nhà văn  
Ờ nhỉ bao giờ quay trở lại  
Vớ năm anh em trên một chiếc xe tăng.

### **72. Trần Bạch Đằng**

Ván bài lật ngửa tên hên  
Con đường thiên lý gặp ghềnh mãi thôi  
Thay tên đổi họ mấy hồi  
Vẫn chưa tới được chân trời mộng mơ

### **73. Nguyễn Duy**

Mẹ và em đang ở đâu  
Giữa vùng cát trắng đêm thâu gió lùa  
Ổ rơm teo tóp ngày mùa  
Xác xơ thân lúa vật vờ thân tôi  
Bờ tre kéo kẹt liên hồi  
Bầu trời vuông vớ một ngôi sao dờ  
Đánh thức tiềm lực suốt đời  
Ai?  
Chẳng ai đáp lại lời của tôi.

### **74. Nguyễn Mạnh Tuấn**

Anh đã đứng trước biển  
Cù lao Chàm kia rồi

Nhưng khoảng cách còn lại  
Xa vời lắm anh ơi.

### **75. Trần Mạnh Hào**

Ôi thằng Trần Mạnh Hào  
Đi phỏng vấn Chí Phèo  
Lão chết từ tám hoánh  
Đời mày vẫn gieo neo  
Còn cái lão Bá Kiến  
Đục bản in thơ mày  
Bao giờ mày say rượu  
Bao giờ mày ra tay

### **76. Hoàng Cầm**

Em ơi buồn làm chi  
Em không buồn sao được  
Quan họ đã vào hợp tác  
Đông hồ gà lợn nuôi chung  
Bên kia sông Đuống em trông  
Tìm đâu thấy lá diêu bông hỡi chàng.

### **77. Lê Lưu**

Người về đồng cói người ơi  
Phía ấy mặt trời mọc lại  
Một thời xa vắng, xa rồi  
Phủ Khoái xin tương oai oái  
Ở đời gặp may hơn khôn  
Nào ai dám ghen dám cãi  
Người đã đi Mỹ hai lần  
Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

### **78. Vũ Quần Phương**

Anh đứng thành tro... em có biết  
Hôm qua lại gặp chuyến xe bò  
Vẫn anh đi trong vàng trắng cũ  
Áo đỏ bên cầu đợi ngắn ngơ.

### **79. Hữu Loan**

Ôi màu tím hoa sim  
Nhuộm tím cuộc đời dài đến thế  
Cho đến khi tóc bạc da mồi  
Chưa làm được nhà  
còn bận làm người  
Ngoảnh lại ba mươi năm  
Tìm mãi nghìn  
chiều hoang  
biền biệt

### **80. Lý Văn Sâm**

Kiên Trì dấn bước đường chinh chiến  
Nửa gánh giang hồ nửa ái ân

Ngàn sau sông Dịch còn tê lạnh  
Tráng sĩ có về với bến xuân.

### **81. Tản Đà**

Văn chương thuở ấy như bèo  
Thương cụ gồng gánh trèo leo tận trời  
Giấc mộng lớn đã bốc hơi  
Giộc mộng con suốt một thời bơ vơ  
Tiếc chi cụ sống tới giờ  
Chợ trời nhan nhản tha hồ bán văn.

### **82. Lưu Quang Vũ**

Cũng muốn tin vào hoa hồng  
Tin vào điều không thể mất  
Cả tôi và cả chúng ta  
Đứng trong đầm lầy mà hát  
Ông không phải là bố tôi  
Con chim sâm cầm đã chết  
Ông không phải là bố tôi  
Con chim sâm cầm ai giết?

### **83. Hà Minh Tuân**

Bốn mươi tuổi mới vào đời  
Ăn đòn hội chợ tơi bời xác xơ  
Giữa hai trận tuyến ngu ngơ  
Trong lòng Hà nội bây giờ ở đâu?

### **84. Minh Huệ**

Vỡ lòng câu thơ viết  
Mời bác ngủ bác ơi  
Đêm nay bác không ngủ  
Nhà thơ ngủ lâu rồi

### **85. Văn Cao**

Thiên thai - từ già về dương thế  
Nhắc chi ngày ấy buồn lòng ta  
Sân đình ngất ngưỡng ngôi tiên chỉ  
Uống rượu say rồi hát quốc ca

### **86. Ma Văn Kháng**

Khi xuôi anh mang theo  
Đồng bạc trắng hoa xòe  
Với một mối tình sơn cước  
Mùa lá rụng trong vườn  
Năm này qua năm khác  
Đám cưới vẫn không thành  
Vì giấy giá thú chưa làm xong

### **87. Vũ Bảo**

Sắp cưới bỗng có thành phá đám  
Nên ông chửi bố chúng mày lên

Đầu chày dứt thốt đầu còn ngán  
Không viết văn thì ông viết phim.

### 88. Hồ Dzếnh

Biết mấy mươi chiều khói thuốc bay  
Quê nhà vẫn lẫn khuất trong mây  
Lui về kỷ ức chân trời cũ  
Uống chén rượu buồn không dám say.

### 89. Hoàng Phủ Ngọc Tường

Trăm năm ông phủ... Ngọc Tường ơi  
Cái nợ lên xanh rũ sạch rồi  
Cửa Việt tung hoành con sóng vỗ  
Sông Hương lặng lẽ chiếc thuyền trôi  
Sử thi thành cổ buồn nao náo  
Chuyện mới Đông hà tái nhợt môi  
Từ biệt chốn xưa nhiều ánh lửa  
Trăm năm ông phủ... Ngọc Tường ơi!

### 90. Phạm Thị Hoài

Dẫu chín bỏ làm mười  
hay mười hai cũng mặc  
Chẳng ai dung thiên số đất này  
Dụ đồng đội vào trong mê lộ  
Rời bỏ đi du hí đến năm ngày.

### 91. Thanh Thảo

Giặc dã yên rồi về  
xoay khối vuông Ru bích  
Đoán vận rủi may  
Thưa quý vị, xin mời!  
Xanh tím trắng đỏ vàng đều rõ hết  
Ta cùng vào cuộc chơi.  
Không gian bốn năm chiều,  
thời gian xin tùy thích  
Đảo lộn từng phèo thật giả trắng đen  
"Tôi như cục xà bông thứ thiệt"  
Cứ đổ rượu vào  
hình quý vị sẽ hiện lên.

### 92. Trần Dần

Người người lớp lớp  
xông ra trận  
Cờ đỏ  
mưa sa  
suốt dậm dài  
Mở đọt phá khẩu  
tiến lên  
nhất định thắng  
Lô cốt máy tầng  
đề nát vai

Dấu sông núi cỏ cây làm chứng  
Hồn vẫn treo trên  
Vọng hải đài.

### 93. Khương Hữu Dụng

Ba lô trên vai từ đêm mười chín  
"Một tiếng chim kêu sáng cả rừng"  
Thì cứ khắc đi rồi khắc đến  
Sao còn ngồi đấy cụ già Khương?

### 94. Bùi Minh Quốc

Tuổi hai mươi xung phong lên Tây bắc  
Nguyện hi sinh chiến đấu dưới cờ  
Lại xung phong vào Nam đánh giặc  
Với bà cụ đào hầm đầu bạc phơ phơ  
Hoà bình rồi tiến lên đời mới  
Bất ngờ ngã ngựa chốn non cao  
Dấu thân thể mang đầy thương tích  
Thì cuộc đời vẫn đẹp sao  
Tình yêu vẫn đẹp sao?

### 95. Ý Nhi

Trái tim với nỗi nhớ ai  
Như cây trong phố đứng hoài chờ trăng  
Như người đàn bà ngồi đan  
Sợi dọc thì rối, sợi ngang thì chùng.

### 96. Yến Lan

Ra đi từ bến My Lăng  
Bao năm dấu kín ánh trăng trong lòng  
Tuổi già về lại bến sông  
Trăng xưa đã lớn, phải chong đèn dầu

### 97. Phan Thị Thanh Nhàn

Dấu một chòm thơ trong chiếc khăn tay  
Em hăm hở đi tìm người trao tặng  
Những kẻ phong lưu, những tên du đãng  
Mấy ai biết hương thầm của cô gái xóm quê.

### 98. Trần Đăng Khoa

Chú đế góc sân hồn nhiên ca hát  
Hát thành thơ như nước triều lên  
Khi khôn lớn lại hồn nhiên đi giữa  
"Biển một bên và em một bên".

### 99. Hoàng Lại Giang

Người đàn bà một thời tôi ao ước  
Trên vành đai Mỹ những năm xưa  
Tình yêu đã lụi tàn cùng ký ức  
Nhưng còn đây tàn lụi đến bao giờ?

### 100. Xuân Sách (Tự hoạ)

Cô giáo làng tôi đã chết rồi  
Một đêm ra trận đất bom vùi  
Xót xa đình Bảng người du kích  
Đau đớn Bạch đằng lữ trẻ côi  
Đường tới chiến công gân cốt mỏi  
Lối vào lửa sồn tóc da mồi  
Mặt trời ảm đạm quê hương cũ  
Ở một cụm đường rách tả tơi.

\*\*\*

### Lời cuối sách

Tiếp theo cuốn Thương nhớ tài hoa của Nguyễn Vũ Tiềm, phác thảo chân dung của năm mươi nhà thơ, nhà văn đã quá cố, những cây bút có những đóng góp đặc sắc cho nền văn học của đất nước, hôm nay Nhà xuất bản Văn học gửi tới bạn đọc một tập hợp khác về chân dung các nhà văn.

Đây là những kí hoạ có tính đặc tả của Xuân Sách, những chân dung vốn đã khá phổ biến trong và ngoài giới văn học suốt vài chục năm qua.

Tác giả không nêu đích danh ai, nhưng dưới nét bút phác thảo, những độc giả quan tâm tới văn học và người làm văn học, vẫn có thể nhận ra từng đối tượng. Dĩ nhiên thể loại này thường cố ý phóng to các đặc điểm và khi nhìn vào nét đặc tả ấy - tuy mất cân đối và đôi khi phiến diện - vẫn dễ dàng nhận ra diện mạo, cốt cách từng nhân vật.

Chất vui, hóm và nhất là khả năng chơi chữ có thể khiến người ta ngạc nhiên một cách thú vị, nhưng cũng có thể gây nên những sự không hài lòng đây đó...

Chúng tôi chỉ coi đây là những nét tự trào của giới cầm bút, cười đấy nhưng cũng tự nhận ra những xót xa, hạn hẹp của chính mình, những gì chưa vượt qua được trên những chặng đường quanh co của lịch sử và thời đại. Tự soi mình hoặc hiểu mình thêm qua cái nhìn của người cùng hội, cùng thuyền lắm khi cũng hữu ích. Cái cười trong truyền thống dân gian vốn là vũ khí, ngày nay còn có thể là sức mạnh thúc đẩy đi tới phía trước.

Với ý nghĩ ấy, chúng tôi mong bạn đọc và các nhà văn thông cảm cho những gì bất cập hoặc chưa lột tả được thần thái của từng chân dung.

Dù sao đây cũng là 100 bức tranh nhỏ về những người có công trong văn học, những người nổi tiếng trong làng văn, trong bạn đọc bằng chính những tác phẩm có giá trị của mình.

Rất mong bạn đọc và các nhà văn nhận ra mối chân tình trong cuộc vui của làng văn, và lượng thứ cho những khiếm khuyết.

Nhà xuất bản Văn học

Nguồn: Theo bản in của Nhà xuất bản Văn học, in tại nhà in Bộ Nội Vụ tháng 3 năm 1992, bản đăng trên talawas có sự đồng ý của tác giả.

### Tâm sự của Xuân Sách

Những bài thơ chân dung các nhà văn của tôi ra đời trong trường hợp rất tình cờ. Hồi ấy bước vào thập kỷ 60, tôi đang độ tuổi và mới từ đơn vị được chuyển về Tạp chí Văn nghệ quân đội ở ngôi nhà số 4 Lý Nam Đế, Hà nội. Ngoài công việc của toà soạn tờ báo ra thời gian của chúng tôi dành nhiều cho học tập chính trị. Những vấn đề thời sự trong nước, thế giới, những đường lối, chỉ thị, nghị quyết, những vấn đề tư tưởng lâu dài và trước mắt... đều phải học tập nghiêm túc, có bài bản. Học một ngày, hai ngày, có khi cả tuần, cả tháng. Lên lớp, thảo luận, kiểm

điểm, làm sao sau mỗi đợt học, nhận thức và tư tưởng từng người phải được nâng cao lên một bước. Những buổi lên lớp tập trung tại hội trường gồm hàng ngàn sĩ quan, anh em văn nghệ, các nhà văn, các họa sĩ, nhạc sĩ... thường ngồi lập trung với nhau ở những hàng ghế cuối hội trường thành một "xóm" văn nghệ. Để chống lại sự mệt mỏi phải nghe giảng về hai phe, bốn mâu thuẫn, về ba dòng thác cách mạng, về kiên trì, tăng cường, nỗ lực, quyết tâm... mấy anh văn nghệ vốn quen thói tự do thường rỉ rả với nhau những câu chuyện tào lao hoặc che kín cho nhau để hút một hơi thuốc lá trộm, nuối vôi khói, nhiều khi ho sặc sụa. Nhưng rồi những chuyện đó cũng bị phát hiện, bị nhắc nhở phê bình. Vậy phải thay đổi chuyển sang "bút đàm". Vào năm 1962 có đợt học tập quan trọng, học nghị quyết 9, nghị quyết chống xét lại, chống tư tưởng hoà bình chủ nghĩa, và dĩ nhiên văn nghệ là một đối tượng cần chú ý trong đợt học này. Hội trường tập trung đông, trời nắng, hơi nóng từ cái sân láng xi măng hắt lên như thiêu như đất. Quân đội đang tiến lên chính quy hiện đại, ăn mặc phải tề chỉnh đầy đủ cân đai boots, đi giày da, những đôi giày cao cổ nặng như cùm. Bọn tôi trừ vài trường hợp như Vũ Cao, Nguyễn Khải có đôi chân quá khổ, có cơ chưa có giày đúng số để đi dép, nhưng cũng là những đôi dép có quai hậu, ngồi học cũng không được tụt quai. Nhân đây tôi xin nói thêm về Vũ Cao. Ông là người biệt danh "quanh năm đi chân đất", ở nhà số 4 các phòng sản ván đều được lau bóng để đánh trần nằm xuống mà viết. Quy định ai vào phòng phải bỏ giày dép trừ... Vũ Cao, bởi để ông đi dép vào phòng còn sạch hơn đi chân trần. Giờ đây ngồi học được ưu tiên đi dép vẫn là nỗi cực khổ đối với ông.

Trong buổi lên lớp căng thẳng như thế, Nguyễn Trọng Oánh xé vỏ bao thuốc lá Tam Đảo viết một bài thơ chữ Hán trao cho tôi. Ở Văn nghệ quân đội, Oánh được gọi là ông Đồ Nghệ giỏi chữ Hán và tôi được gọi là Đồ Thanh bởi cũng vẽ đôi ba chữ thánh hiền. Oánh bảo tôi dịch bài thơ Oánh viết vịnh Xuân Thiều. Xuân Thiều cũng ở lứa tuổi chúng tôi nhưng trông già dặn vì cái đầu hói, tóc lơ thơ. Con đường văn chương mới bước vào còn lộn độn. Mới in được tập truyện ngắn đầu tay "Đôi Vai", tập tiểu thuyết "chuyển vùng" viết về cuộc chiến đấu chống Pháp ở Bình Trị Thiên mà Thiều tham dự, đã sửa chữa nhiều lần, đưa qua nhiều nhà xuất bản chưa "nhà" nào chịu in. Tôi thấy bài thơ Oánh viết rất là hay và dịch:

*Văn nghiệp tiền trình khả điệu quân*

*Mao đầu tận lạc tự mao luân*

*Lưỡng kiên mai hựu phong trần lý*

*Chuyển địa hà thời chuyển đặc ngân*

*Dịch nghĩa:*

*Con đường văn nghiệp khá thương cho ông*

*Lông đầu ông đã rụng tơ trụ*

*Đôi vai làm lúi trên con đường gió bụi*

*Chuyển vùng đến bao giờ thì chuyển thành tiền được?*

*Dịch thơ:*

*Con đường văn nghiệp thương ông*

*Lông đầu rụng hết thư lông cái gầu*

*Đôi vai gánh mãi càng đau*

*Chuyển vùng nào nữa làm sao thành tiền?*

Dịch song tôi chuyển bài thơ cho anh em đọc. Oánh tỉnh bơ với bộ mặt lạnh lùng cổ hủu còn mọi người phải nén cười cho khỏi bật thành tiếng. Nguyễn Minh Châu gục xuống bàn kim nén đến nỗi mặt đỏ bừng và nước mắt dàn dụa.

Tự nhiên trong đầu tôi lóe lên cái ý nghĩ mà người ta thường gọi là "tia chớp". Thơ chân dung! Trong bài thơ của Oánh phác họa một Xuân Thiều với hình dáng và văn nghiệp bằng cách dùng nghĩa kép của tên tác phẩm: "Đôi Vai" "Chuyển Vùng". Và sau chốc lát, tiếp tục trò đùa của Oánh tôi viết bài thơ về Hồ Phương, đang ngồi cạnh tôi, và bài thơ số một về chân dung các.. nhà văn ra đời. Hồi đó Hồ Phương đã là tác giả in nhiều tác phẩm, đã được một số giải thưởng các cuộc thi sáng tác văn học. Tôi dùng tên các tập truyện của anh: "Trên biển lớn" "Xóm mới" "Cỏ non" và tên cái truyện ngắn đầu tay vẫn được nhắc đến: "Thư nhà". Tôi viết bài

thơ ra mẫu giấy:

*Trên biển lớn lênh đênh sóng nước*

*Ngó trông về xóm mới khuất xa*

*Cỏ non nay chắc đã già*

*Buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem*

Tôi đưa bài thơ cho Nguyễn Khải.

Anh đọc xong trên mặt có thoáng chút ngạc nhiên và nghiêm nghị chứ không cười như tôi chờ đợi, anh bỏ bài thơ vào túi chứ không chuyển cho người khác. Đến giờ giải lao chúng tôi ra ngồi quanh gốc cây sấu già, Nguyễn Khải mới đưa bài thơ cho Hồ Phương đọc. Mặt Hồ Phương hơi tái và cặp môi mỏng của anh hơi run. Nguyễn Khải nói như cách số sàng của anh:

-Thằng này (chỉ tôi) ghê quá, không phải trò đùa nữa rồi!

Tôi hơi hoảng, nghĩ rằng đó chỉ là trò chơi chữ thông thường. Sau rồi tôi hiểu ngoài cái nghĩa thông thường bài thơ còn chạm vào tính cách và đánh giá nhà văn. Mà đánh giá nhà văn thì có gì quan trọng hơn là tính cách và tác phẩm. Bài thơ ngụ ý Hồ Phương có viết nhiều chẳng nữa vẫn không vượt được tác phẩm đầu tay và vẫn cứ: buồn tênh lại giờ thư nhà ra xem...”

Trước đây khi còn là lính ở địa phương, cái xã hội nhà văn đối với tôi đầy thiêng liêng bí ẩn.

Đấy là những con người dị biệt rất đáng ngưỡng mộ, rất đáng yêu mến dường như họ là một siêu tầng lớp trong xã hội. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ, lời nói của họ đều có thể trở thành giai thoại, và cả tật xấu nữa, dường như cũng đứng ngoài vòng phán xét thông thường. Tóm lại đó là một thế giới đầy sức hấp dẫn đối với người say mê văn học và tập tễnh nuôi mộng viết văn như tôi. Khi tôi được về Hà nội vào một cơ quan văn nghệ dù là ở quân đội (hoàn cảnh nước ta quân đội có một vị trí đặc biệt trong xã hội kể cả lĩnh vực văn chương) tôi bắt đầu đi vào cái thế giới mà trước kia tôi mơ ước. Điều tôi nhận ra là ngoài cái phần tôi hiểu trước đây thì thế giới nhà văn còn có những chuyện khác. Đó là cái mặt đời thường, cái mặt rất chúng sinh và chúng cũng góp phần quan trọng làm nên các tác phẩm và tính cách nhà văn. Vì vậy chân dung của họ không thể bỏ qua. Hơn nữa nếu “vẽ” được chính xác những bức chân dung đó, thì bộ mặt xã hội của thời đại họ đang sống cũng qua đó mà hiện lên. Có thể, tôi nghĩ, không có tầng lớp nào hơn các nhà văn thể hiện rõ nhất bộ mặt tinh thần của dân tộc qua từng giai đoạn. Những điều này tôi nhận ra sau một thời gian dài khi những bài thơ chân dung lần lượt được ra đời, được phổ biến một cách không chính thức nhưng sâu rộng và dai dẳng, vượt cả sự mong muốn của tôi. Cũng chính các nhà văn giúp tôi nhiều trong sáng tác cũng như phổ biến các bài thơ. Bởi khi nhận định về tính cách con người, tính cách các nhà văn thì không ai sắc sảo bằng các nhà văn. Người giúp tôi nhiều nhất là anh Nguyễn Khải. Anh có mối quan hệ rộng rãi trong giới, có lối nhận xét người rất sắc sảo, chính xác dù có đôi lúc cực đoan. Anh không mấy thích thơ, nhưng anh lại thích những nhà văn chân dung. Anh có nói đại ý là các nhà văn chúng ta quen đánh giá nhận xét mọi tầng lớp người trong xã hội thì cũng cần tự đánh giá mình, cũng đều có cái tốt cái xấu như ai. Về sau thêm anh Vương Trí Nhàn về Văn nghệ quân đội. Nhà phê bình văn học trẻ tuổi này hết sức cổ súy tôi, đôi khi anh còn thách đố. Chúng tôi thường ngồi trong cái phòng “toilet” khoảng ba mét vuông, do hệ thống bơm nước lên tầng hai bị hỏng nên cái phòng vệ sinh đó biến thành phòng văn. Nó được ốp gạch men trắng bóng, lau sạch ngồi thật mát và thoải mái kín đáo. Có những hôm Nhàn mua sẵn vài ba điều thuốc lá lẻ, vài cái kẹo lạc, một ấm trà ngon rồi thách thức tôi viết ngay tại chỗ. Và đã có nhiều bài thơ ra đời như thế. Nhàn nói: “Những bài thơ này ông Sách viết ra khi có quỹ ám vào ông ấy”. Bởi Nhàn đánh giá tôi có một giọng điệu khác hẳn trong những sáng tác không phải thơ chân dung. Nhàn là người rất thuộc thơ, và khi bài thơ tôi vừa làm xong thường anh là người phổ biến rộng rãi. Một số anh em trẻ khác như các anh Định Nguyễn, Trần Hoàng Bách thường đem những bài thơ đi phổ biến để được chiêu đãi bia hơi. Có thể nói đó là “nhuận bút” đầu tiên, nhưng không thuộc về người sáng tác mà thuộc về người phát hành.

Tất nhiên những bài thơ đó được phổ biến rộng trong giới. Lúc đầu còn kín đáo, nhưng dần dần thành công khai và nhất là thành một “tiết mục” không thể thiếu trong những liên hoan của anh em văn nghệ. Có một buổi cũng khá đông đủ các nhà văn, khi vào tiệc rượu, mọi người



yêu cầu tôi đọc thơ về các nhà văn có mặt, trong không khí như vậy thì dù các anh các chị ấy có giận cũng cười xoà làm vui. Riêng tôi thấy mình làm được trò vui cho mọi người cũng hay chứ sao. Tôi nhớ sau buổi vui, anh Nguyễn Đình Thi có nói đại ý nên đem cái tài đó làm những việc có ích hơn là chằm chọc nhau. Ngay đó một anh ngồi bên cạnh rỉ tai tôi: “chằm chọc cũng cần có tài và có ích lắm chứ “

Những bài thơ cũng được lan truyền sang các giới khác. Hồi đó tướng Lê Quang Đạo là phó chủ nhiệm Tổng cục chính trị, cấp trên của giới văn nghệ trong quân đội, ông rất thích những bài thơ chân dung, thường trong giờ nghỉ những buổi họp với giới văn nghệ ông đề nghị đọc cho ông nghe. Sự thích thú tuy có tính cách cá nhân nhưng rất hay cho tôi. Tôi cũng nhận được nhiều phản ứng khác nhau, có khi khen quá lời, có khi bực tức. Tôi kể ra vài trường hợp đặc biệt. Khi tôi đã tìm hiểu được những ứng xử những lối cách của các nhà văn, ngoài những tác phẩm mà tôi thường ngưỡng mộ tôi cứ băn khoăn tự hỏi: “Sao thế nhỉ? Với bề dày tác phẩm thơ thế, với vị trí trong xã hội như thế, trong lòng người đọc như thế, sao họ còn ham muốn những thứ phù phiếm đến thế một chức vụ, một quyền lực, một chuyến đi nước ngoài... Mà đã ham muốn thì phải mưu mẹo, phải dối trá và nhất là phải sợ hãi”. Một lần trên báo đăng một bài thơ dài của một nhà thơ có tên tuổi viết theo thời tiết chính trị, quay ngược lại với những điều vừa viết chưa lâu, Nguyễn Khải chỉ bài thơ nói với tôi: “Rất tiếc một tài năng lỡ tàu!”

Tôi không nghĩ mình đứng ra ngoài cuộc để phán xét, muốn làm cặp mồi thứ hai trong một bài thơ để tự bạch, tự cảm thông với mình và cũng tự giận mình. Tôi vốn yêu thích và kính phục tài thơ Chế Lan Viên, nhưng bài thơ tôi viết về ông lại nói khía cạnh khác. Mỗi lần gặp lại tôi ông lại tỏ ra rất thân thiện. Điều đó làm cho tôi bối rối, phải chăng ông đã hiểu điều gì đó về ông về tôi. Lúc ông Hoài Thanh già yếu phải vào bệnh viện, tôi đến thăm ông. Ông không giận tôi nữa, còn cho tôi là người có tình và ông thấy những gì tôi viết về ông có phần đúng. Ông đề nghị chữa một chữ trong bài thơ. Khi ông mất, tôi đi viếng, nhìn khuôn mặt ông qua kính, và các con ông oà khóc, tôi bỗng cảm thấy mình như người có tội.

Một lần gặp Xuân Diệu trong quán bia hơi, tôi nâng cốc bia chúc mừng ông vừa được bầu làm viện sĩ của Viện hàn lâm nghệ thuật nước CHDC Đức, ông chạm cốc:

- Chúc mừng họ Ngô nhà ta, những bài thơ của cậu đi vào cõi bất tử.

Điều tôi không ngờ là cụ Đặng Thai Mai cho người gọi tôi đến nhà bảo tôi đọc thơ chân dung cho cụ nghe. Con người nổi tiếng uyên bác thâm trầm ấy ngồi đặt cằm lên đầu gối cười khục khục. Đột ngột cụ ngược cặp mắt tinh anh lên nhìn tôi: “Thế còn Đặng Thai Mai?” Tôi lúng túng: “Viết về bác rất khó, cháu đang suy nghĩ thưa bác”. Dường như ông cụ không tin lời tôi. Ít lâu sau cụ lại gọi đến: “Anh viết về tôi rồi chứ?” Trước tôi chỉ nghĩ cụ không để ý đến cái trò chơi chữ ngông nghênh này, hoá ra cụ quan tâm thật sự khiến tôi vừa cảm động vừa thích thú. Nhưng biết sao được, viết về cụ thật là khó và đến nay tôi vẫn chưa viết được.

Còn cụ Nguyễn Tuân, con người vốn thích đùa một cách... cao sang và thâm trầm thích ăn nem rán nóng bỏng thì gấp lên đặt xuống cái nem nghe thơ và phán: “Hóm, thằng này hóm”. Nói về đồng nghiệp cũng là nói về mình. Cái hay cái dở của một người cũng là của một thời. Câu thơ: “Từ thuở tóc xanh đi vỡ đất. Đến bạc đầu sỏi đá chừa thành cơm” đâu chỉ là số phận của một nhà thơ. Hơn ai hết tôi nghĩ, nhà văn là đại diện của một thời, là lương tri của thời đại. Đã đành là khó ai vượt được thời đại mình đang sống, không dễ nói hết nói công khai những điều suy nghĩ. Nhưng cũng thật đau lòng và xấu hổ khi những nhà văn bán rẻ lương tâm, cong lưng quỳ gối trước quyền uy, mê muội vì danh lợi. Có lẽ đó là động cơ thúc đẩy tôi viết, nếu có nói quá cũng dễ hiểu, cái con “quỷ ám” nếu có thì cũng là ảnh hưởng của những cảm xúc ấy, nỗi đau chung ấy. Nhiều nghịch lý vốn tồn tại trong cuộc đời cũng như nghệ thuật. Tiếng cười nhiều khi xuất phát từ nỗi đau.

Những bài thơ chân dung đã có cuộc sống riêng của không phải kỳ lạ nhưng cũng độc đáo. Nó được lưu truyền đến đã ba mươi năm. Đã có nhiều bài “khảo dị” nhiều bài ngoài luồng cũng được gán cho tác giả. Bây giờ in ra cũng coi như một sự đính chính. Nó cũng là “một cái gì đó” như có người đã nói nên mới tại được nếu nó có ích thì tác giả cũng lấy làm mãn nguyện.

*Ngày Xuân năm Nhâm Thân*

\*\*\*

### **Thăm nhà cụ Nguyễn Khuyến**

Qua lối cổng học trò  
Tôi bước vào thăm Cụ  
Nho nhỏ một ngôi nhà  
Khoảnh sân vườn nho nhỏ  
Chứa một người khổng lồ  
Cụ Tam nguyên Yên Đổ

Cụ làm thơ thật hay  
Mà làm quan lại dở  
Không biết uốn cong lưng  
Không biết ăn hối lộ  
Về quê dạy học trò  
Lá vàng vèo trước gió (1)

Tôi thấp hương viếng cụ  
Một nắm mồ nho nhỏ  
Một nắm mồ bình yên.

(1)  
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.  
Thơ Nguyễn Khuyến